

Số: **3559**/SGDDĐT-GDTrH
V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ
năm học 2025-2026 cấp trung học cơ sở

Hà Nội, ngày **08** tháng **9** năm 2025

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã

Thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (GDĐT); Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Công văn số 4555/BGDĐT-GDTrH ngày 5/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026, Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11/8/2025 của Bộ GDĐT về Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Quyết định số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 của Bộ GDĐT ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 của ngành Giáo dục; Quyết định số 4400/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND Thành phố về Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội, Sở GDĐT hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục cấp trung học cơ sở (THCS) năm học 2025-2026 như sau:

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (Chương trình GDPT 2018) theo các Thông tư của Bộ GDĐT: Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018, Thông tư số 34/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020, Thông tư số 19/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021, Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022; Quyết định số 712/QĐ-BGDĐT ngày 09/02/2021 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình GDPT môn Tiếng Hàn và Tiếng Đức - Ngoại ngữ 1, hệ 10 năm thí điểm. Triển khai dạy học 2 buổi/ngày tại các cơ sở giáo dục THCS có đủ điều kiện theo quy định tại Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Chính phủ về việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và tổ chức sinh hoạt hè cho trẻ em, học sinh và Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.

2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phát triển mạng lưới trường lớp, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bảo đảm đủ giáo viên theo môn học để tổ chức dạy học các môn học

trong Chương trình GDPT; có giải pháp phù hợp, kịp thời để hỗ trợ chính quyền địa phương cấp xã thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp. Thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học mới 2025-2026 với chủ đề “*Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển*”.

3. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, đa dạng hoá hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau THCS; nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

4. Duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS mức độ 3 toàn Thành phố; chuẩn bị đầy đủ các điều kiện đón đoàn kiểm tra của Bộ GDĐT kiểm tra công nhận lại phổ cập giáo dục THCS mức độ 3 của thành phố Hà Nội; bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật. Chuẩn bị các điều kiện đăng cai tổ chức cuộc thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học năm học 2025-2026 cấp quốc gia tại thành phố Hà Nội; Cuộc thi Olympic thiên văn và Vật lý thiên văn quốc tế năm 2026.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số và thực hiện hiệu quả việc quản lý giáo dục, đổi mới quản trị trường học; bảo đảm dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả trong các cơ sở giáo dục; tổ chức tốt các phong trào thi đua. Tăng cường công tác tư vấn, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; tập trung tham mưu cấp ủy địa phương đưa giáo dục nói chung và giáo dục THCS nói riêng vào chương trình hành động, thực hiện Nghị quyết Đại hội các cấp với các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể phù hợp với điều kiện của từng địa phương. Tiếp tục quản lý chặt chẽ việc dạy thêm, học thêm trong các cơ sở giáo dục.

6. Thành lập các cụm trường học theo vùng để thuận lợi cho việc chỉ đạo chuyên môn, hỗ trợ công tác chuyên môn cho các trường. Các cụm này là đầu mối tiếp nhận chỉ đạo chuyên môn từ Sở GDĐT; đảm nhiệm việc xây dựng kế hoạch chuyên môn, tổ chức sinh hoạt chuyên môn liên trường, hỗ trợ kiểm tra nội bộ, kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục; triển khai các đổi mới về chương trình và phương pháp giảng dạy.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông

1.1. UBND các phường, xã chỉ đạo các cơ sở giáo dục THCS trên địa bàn tiếp tục xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm phù hợp với đội ngũ giáo viên, điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

hiện có; tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục nhằm phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực, thể chất, thẩm mỹ và kỹ năng sống cho học sinh. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra, đánh giá nhằm đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDPT. Tuần học thứ nhất của năm học 2025-2026 bắt đầu từ thứ Hai, ngày 08/9/2025. Bố trí thời gian thực hiện chương trình một cách khoa học, sư phạm, hiệu quả, không gây áp lực đối với học sinh; bảo đảm đến cuối năm học, học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình. Trong đó, thực hiện hiệu quả các nội dung sau:

- Việc xây dựng các kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học, kế hoạch bài dạy căn cứ vào Chương trình GDPT, thực hiện linh hoạt hướng dẫn của Bộ GDĐT theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 (điều chỉnh theo Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022); Công văn số 4659/SGDĐT-GDPT ngày 31/12/2020 của Sở GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Phụ lục kèm theo các Công văn này được sử dụng để tham khảo trong việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục, kế hoạch giáo dục của giáo viên, kế hoạch bài dạy (giáo án). Kế hoạch giáo dục của nhà trường thể hiện việc huy động đầy đủ nguồn lực, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có, bảo đảm tính thực tiễn, linh hoạt, khả thi.

- Kế hoạch cần thể hiện rõ phương án huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhằm tổ chức dạy học 2 buổi/ngày tại các cơ sở giáo dục có đủ điều kiện, góp phần nâng cao chất lượng thực hiện chương trình theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Chính phủ và văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT; phải cụ thể hóa các nội dung, thời lượng, thời gian, địa điểm, đối tượng học sinh được tổ chức học 2 buổi/ngày; phân công giáo viên hợp lý, khoa học, bảo đảm đúng quy định về thời gian làm việc, phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của từng nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường cần quan tâm đến việc phân hóa đối tượng học sinh, có giải pháp bồi dưỡng học sinh giỏi, tổ chức ôn tập hiệu quả cho học sinh cuối cấp, hỗ trợ học sinh có kết quả học tập chưa đạt yêu cầu theo quy định.

- Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 và Công văn số 2605/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

- Đối với môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí; Hoạt động trải nghiệm,

hướng nghiệp: Thực hiện theo Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT, Công văn số 4602/SGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2023 của Sở GDĐT về xây dựng kế hoạch dạy học môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phải bảo đảm chất lượng, đạt mục tiêu chương trình, phù hợp với tình hình thực tiễn, năng lực đội ngũ và điều kiện dạy học của từng địa phương và cơ sở giáo dục THCS. Đối với nội dung Lịch sử (môn Lịch sử và Địa lí), tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh trong dạy học Lịch sử.

- Đối với môn Nghệ thuật: Việc tổ chức dạy học 02 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật cần lưu ý phân công bố trí dạy học đồng thời các nội dung bảo đảm tương đương về thời lượng trong từng học kỳ. Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng phù hợp với điều kiện của nhà trường và kế hoạch giáo dục của giáo viên.

- Đối với nội dung giáo dục địa phương: Thực hiện dạy học và kiểm tra đánh giá theo Tài liệu giáo dục địa phương thành phố Hà Nội đã được tập huấn, gửi cơ sở và nội dung hướng dẫn điều chỉnh ở một số chủ đề khi thực hiện chính quyền địa phương hai cấp (*hướng dẫn thực hiện Sở GDĐT sẽ gửi đến các đơn vị sau*). Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học nội dung giáo dục của địa phương phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan tạo thuận lợi cho học sinh liên hệ, vận dụng những nội dung kiến thức đã học trong các môn học với thực tiễn tại địa phương. Giáo viên dạy học chủ đề nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với chủ đề đó theo kế hoạch.

- Đối với các môn ngoại ngữ: Các trường có tổ chức các lớp song ngữ, tăng cường Tiếng Pháp, tiếp tục thực hiện Chương trình Tiếng Pháp song ngữ ban hành kèm theo Quyết định số 3452/QĐ-BGDĐT ngày 18/8/2010 và Công văn số 3365/BGDĐT-GDTrH ngày 04/7/2024 của Bộ GDĐT. Khuyến khích triển khai thí điểm dạy các môn học khác (Toán và các môn Khoa học) bằng tiếng Anh trong các trường THCS có đủ điều kiện. Tiếp tục tổ chức dạy tiếng Nhật, tiếng Đức, tiếng Trung, tiếng Hàn (là môn ngoại ngữ 1 hoặc 2).

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo các cơ sở giáo dục THCS tổ chức thực hiện hiệu quả văn hóa học đường gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, trong đó tích hợp thiết thực các nội dung giáo dục về quyền con người, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường; Quyết định số 4745/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT về việc phê duyệt khung nội dung giáo dục quyền con người trong chương trình giáo dục

phổ thông dành cho học sinh. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và giáo dục đạo đức liêm chính; giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo; bình đẳng giới, chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa; bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; giáo dục qua di sản; tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số và các nội dung giáo dục tích hợp khác; đồng thời hướng dẫn học sinh học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng “Bình dân học vụ số”.

- Nâng cao chất lượng nhiệm vụ giáo dục quốc phòng và an ninh, công tác quốc phòng, quân sự, phòng chống khủng bố theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 1475/BGDĐT-GDQPAN ngày 01/04/2024. Việc lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong các cơ sở giáo dục thực hiện theo Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ GDĐT, Công văn số 1621/SGDĐT-GDTrH ngày 28/5/2024 của Sở GDĐT đảm bảo linh hoạt sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng nhà trường giúp học sinh dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện.

1.2. Chỉ đạo các trường có học sinh dân tộc thiểu số và miền núi ở 13 xã khu vực 1 (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Chính phủ) có đủ điều kiện về giáo viên, cơ sở vật chất tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, thể chất, kỹ năng sống cho học sinh, đặc biệt là học sinh con em đồng bào dân tộc thiểu số, học sinh thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; tăng cường phụ đạo cho học sinh còn hạn chế về kết quả học tập.

Tại các khu vực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tập trung sử dụng hiệu quả nguồn lực để xây dựng, củng cố trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú và trường nội trú liên cấp, tạo điều kiện để học sinh được hưởng chính sách phù hợp theo Thông báo số 81-TB/TW ngày 18/7/2025 của Văn phòng Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Thông báo Kết luận của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới. Trường học được xây dựng phải bảo đảm đồng bộ, có đủ phòng học bộ môn, khu nội trú, nhà bếp, nhà vệ sinh, sân chơi, nước sinh hoạt, chỗ ở cho giáo viên và các điều kiện cần thiết phục vụ học tập, sinh hoạt và an toàn cho học sinh.

1.3. Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật; triển khai mô hình giáo dục từ xa cho học sinh khuyết tật không có điều kiện đến trường dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông phù hợp với điều kiện của địa phương, cơ sở giáo dục. Thực hiện Kế hoạch số 253/KH-UBND ngày

11/11/2021 của Thành phố thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2021 – 2030

(Lịch từng tháng trong năm học và Định hướng chuyên môn các môn học theo phụ lục đính kèm).

2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

2.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

Thực hiện hiệu quả việc tổ chức rà soát, sắp xếp, quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục THCS theo Công văn số 3712/BGDĐT-CSVC ngày 28/8/2018 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; Công văn số 826/BGDĐT-CSVC ngày 29/02/2024 về việc hướng dẫn thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và thường xuyên; Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024; Văn bản hợp nhất số 14/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024. Thực hiện hiệu quả các giải pháp để bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục. Việc tổ chức lại trường, lớp cần kế thừa các yếu tố ổn định, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, bảo đảm thuận lợi cho việc học của học sinh, gắn với các điều kiện nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới theo Chương trình GDPT.

Ưu tiên thực hiện sắp xếp các trường có quy mô nhỏ, bảo đảm quy định tại Điều lệ trường học; có thể bố trí điểm trường để tạo thuận lợi cho người học hoặc thành lập trường liên xã, liên phường theo quy định. Đối với trường liên cấp Tiểu học – Trung học cơ sở, cần bảo đảm tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định, bố trí riêng biệt các khối phòng học, khối phụ trợ, sân chơi, bãi tập, thiết bị vận động và hệ thống phòng học bộ môn phù hợp đặc thù từng cấp học.

Triển khai Đề án phát triển trường chất lượng cao, trường liên cấp tiên tiến hiện đại: Tham mưu cho địa phương xây dựng Đề án phát triển giáo dục giai đoạn 2020-2030; đầu tư nguồn lực, đội ngũ để phát triển mô hình trường chất lượng cao, trường liên cấp tiên tiến hiện đại, tạo môi trường giáo dục có chất lượng để thu hút học sinh học tập. Các trường THCS đã được công nhận chất lượng cao tích cực triển khai các biện pháp phù hợp, thực hiện hiệu quả việc bồi dưỡng giáo viên đáp ứng được yêu cầu học tập, bồi dưỡng và giảng dạy trong giai đoạn mới.

2.2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

Các phòng Văn hóa – Xã hội, các cơ sở giáo dục THCS tham mưu UBND cấp xã, phường bố trí nguồn lực từng bước bảo đảm đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị đạt chuẩn, đặc biệt chú trọng đầu tư phòng học thực hành, trải nghiệm STEM, từng

bước hướng tới hiện đại hóa cơ sở vật chất cho giáo dục phổ thông theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Chính phủ và Bộ GDĐT.

UBND cấp xã, phường chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn có giải pháp quyết liệt, kiên trì tham mưu hiệu quả các cấp thực hiện bố trí, bảo đảm nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu để triển khai hiệu quả Chương trình GDPT theo quy định; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có, khắc phục tình trạng “*thiết bị đến trường mà không ra lớp*”. Bảo đảm các điều kiện để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học, trong đó dành ưu tiên cho các vùng khó, vùng dân tộc thiểu số theo Kế hoạch số 253/KH-UBND ngày 11/11/2021 của Thành phố thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2021 – 2030.

Chủ động tham mưu cho địa phương tiếp tục đầu tư nguồn lực, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện công tác kiểm định chất lượng; hoàn thành việc đánh giá, công nhận mới, công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số của địa phương và ngành giáo dục; đẩy mạnh việc sử dụng học liệu số hỗ trợ giáo viên trong tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

2.3. Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

Phát huy cao nhất vai trò tự chủ về chuyên môn của giáo viên, cơ sở giáo dục trong việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa theo quy định; tiếp tục sử dụng sách giáo khoa đã lựa chọn, giáo viên chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu của bài học/chủ đề trong sách giáo khoa để phù hợp với thực tiễn sắp xếp địa giới hành chính và chính quyền địa phương hai cấp. Đối với các môn học chịu tác động trực tiếp từ việc thay đổi địa giới hành chính, Bộ GDĐT sẽ thực hiện các bước theo quy định để chỉnh sửa chương trình môn học làm căn cứ để thực hiện chỉnh sửa sách giáo khoa.

Tổ chức thực hiện chất lượng, hiệu quả, phù hợp Chương trình, sách giáo khoa GDPT với hoạt động của các đơn vị hành chính và chính quyền địa phương hai cấp theo Công văn số 4060/BGDĐT – GDPT ngày 17/7/2025 của Bộ GDĐT. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục THCS đăng ký đầy đủ, kịp thời nhu cầu sách giáo khoa theo từng khối lớp, phối hợp với các nhà xuất bản và đơn vị phát hành để tổ chức cung ứng sách giáo khoa đúng tiến độ, bảo đảm học sinh có sách học ngay từ đầu năm học. Rà soát, huy động, khai thác hiệu quả nguồn sách giáo khoa đã sử dụng từ các năm học trước, tổ chức bổ sung vào thư viện nhà trường để phục vụ nhu cầu mượn – đọc sách giáo khoa. Huy động các nguồn lực hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh thuộc chế độ chính sách, khó khăn ở vùng sâu, vùng dân tộc thiểu số.

Sở GDĐT chủ động rà soát, tiếp tục tham mưu UBND Thành phố trong việc tổ chức sửa chữa, bổ sung trong bối cảnh sắp xếp địa giới hành chính và mô hình chính quyền địa phương hai cấp, in ấn và phát hành tài liệu Nội dung giáo dục địa phương thành phố Hà Nội theo quy định, bảo đảm cung cấp đầy đủ, kịp thời phục vụ dạy học. Các đơn vị chủ động lựa chọn các nội dung, chủ đề phù hợp trong tài liệu giáo dục địa phương đã được phê duyệt, tổ chức điều chỉnh, tích hợp và sử dụng linh hoạt theo đặc điểm văn hóa - xã hội - địa lí của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp. Sở GDĐT tiếp tục tham mưu hoàn thiện khung nội dung giáo dục địa phương cho các cấp học, lớp học, bảo đảm tính kế thừa, liên thông, phục vụ công tác chính lý, biên soạn tài liệu giáo dục địa phương để sử dụng ổn định cho các năm học tiếp theo.

2.4. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Đảm bảo đội ngũ giáo viên triển khai Chương trình

Tham mưu, thực hiện các giải pháp đồng bộ, hiệu quả để tuyển đúng, tuyển đủ giáo viên theo số lượng biên chế được cấp có thẩm quyền giao; không để xảy ra tình trạng có biên chế mà không thực hiện tuyển dụng, gây ảnh hưởng đến việc dạy học. Chủ động ký hợp đồng giảng dạy để kịp thời bổ sung giáo viên còn thiếu theo quy định; không để việc sắp xếp, tổ chức lại bộ máy làm gián đoạn hoặc gây thiếu hụt đội ngũ giáo viên, ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục. Bảo đảm đủ giáo viên để tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học theo Chương trình GDPT; khắc phục tình trạng thiếu hoặc bố trí, sử dụng giáo viên không phù hợp với chuyên ngành đào tạo. Tổ chức điều động, biệt phái giáo viên từ nơi thừa sang nơi thiếu; bố trí giáo viên dạy học liên trường trong cùng xã hoặc liên xã nhằm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có, đáp ứng yêu cầu thực tế tại địa phương.

Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành chính sách phù hợp đối với đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở giáo dục phổ thông; đồng thời xây dựng cơ chế huy động nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, bao gồm: nghệ nhân, nghệ sĩ, vận động viên chuyên nghiệp, tình nguyện viên người nước ngoài tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường, đặc biệt trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể thao, kỹ năng sống. Tăng cường phối hợp và phát huy hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao tại địa phương để tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển năng lực, phẩm chất học sinh theo yêu cầu của Chương trình GDPT.

b) Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn

Tiếp tục rà soát, bổ sung, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán các môn học và hoạt động giáo dục tại địa phương để thực hiện hiệu quả công tác bồi dưỡng theo hướng thường xuyên, liên tục, ngay tại trường, cụm

trường. Gắn nội dung bồi dưỡng với sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp, hỗ trợ giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân, phát hiện kịp thời khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa theo thẩm quyền. Khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng bằng nhiều hình thức phù hợp; tiếp tục thực hiện đánh giá, bồi dưỡng thường xuyên thực chất theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

Thực hiện tốt việc tuyển dụng giáo viên bảo đảm số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu, nhất là giáo viên các môn Tin học, Ngoại ngữ, Mỹ thuật, Âm nhạc, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT theo Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ GDĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục. Tiếp tục thực hiện lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên THCS theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ.

Thường xuyên rà soát, bổ sung đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học, hoạt động giáo dục; phát huy hiệu quả đội ngũ giáo viên cốt cán, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán để triển khai bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông đại trà; gắn việc tập huấn sử dụng sách giáo khoa với nội dung bồi dưỡng thường xuyên và nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường. Nâng cao hiệu quả tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên làm công tác giáo dục hướng nghiệp, tư vấn cho học sinh.

Chủ động phối hợp với các trường Đại học sư phạm Hà Nội, Đại học Thủ đô Hà Nội... trong việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý cho địa phương; tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên làm công tác tư vấn hướng nghiệp, tư vấn tâm lý cho học sinh THCS.

Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường nhằm tạo mạng lưới bồi dưỡng giáo viên năng động, hiệu quả, sát với nhu cầu thực tiễn. Chỉ đạo cơ sở giáo dục hình thành các cụm chuyên môn phù hợp với tình hình tổ chức bộ máy chính quyền địa phương hai cấp và sáp nhập đơn vị hành chính; bố trí cụm trường cụm chuyên môn, phân công chuyên viên phòng chuyên môn của Sở GDĐT phụ trách cụm để hỗ trợ, tư vấn, giải đáp khó khăn trong quá trình triển khai. Lựa chọn nội dung sinh hoạt cụm chuyên môn thiết thực, tránh hình thức; các trường trong cụm chủ động thỏa thuận thời gian, địa điểm và xây dựng kế hoạch tổ chức phù hợp, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu giáo viên, góp phần nâng cao năng lực giáo viên.

Chủ động, sáng tạo trong việc huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, nhất là giáo viên dạy môn ngoại ngữ, dạy môn học khác bằng ngoại ngữ, dạy chương trình giáo dục tích hợp, đặc biệt là tiếng Anh, nhằm tiến tới đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ

hai trong nhà trường. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kịp thời cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục về tổ chức vận hành bộ máy chính quyền địa phương hai cấp, công tác sáp nhập địa giới hành chính và triển khai phân cấp, phân quyền, phân định rõ thẩm quyền trong quản lý giáo dục tại địa phương.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, phân luồng và phát triển năng lực số

3.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Căn cứ vào điều kiện thực tiễn (nhân sự, chất đội ngũ, cơ sở vật chất, nhu cầu của học sinh và cha mẹ học sinh...), khuyến khích các nhà trường thảo luận, đăng kí và xây dựng đề án thí điểm báo cáo Sở GDĐT về việc thực hiện Chương trình GDPT của Việt Nam được dạy và học một số môn học, hoạt động giáo dục hoặc một số nội dung của một số môn học, hoạt động giáo dục bằng tiếng nước ngoài. Việc triển khai thí điểm này phải được thực hiện có lộ trình và ưu tiên đối với các môn học thuộc các lĩnh vực Toán học, Khoa học tự nhiên, Công nghệ và Tin học theo quy định tại Nghị định số 222/2025/NĐ-CP ngày 08/8/2025 của Chính phủ việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong cơ sở giáo dục.

Chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, hướng học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề; thực hiện hiệu quả việc lựa chọn linh hoạt, phù hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên cơ sở đặc điểm nội dung bài học, yêu cầu cần đạt của chương trình và đối tượng học sinh; dành nhiều thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm để tiếp nhận và vận dụng kiến thức thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên. Phát huy vai trò của giáo viên trong việc tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh chủ động, tích cực, tự giác và phát triển năng lực tự học trong suốt quá trình học tập. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học (trong và ngoài lớp học, trong và ngoài nhà trường), bảo đảm tính hấp dẫn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường, góp phần tạo hứng thú học tập và phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất học sinh.

Khuyến khích tổ chức các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh THCS; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Xây dựng kế hoạch cụ thể và thực hiện các hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn của Thủ đô và đất nước, chào mừng 80 năm cách mạng tháng Tám thành công và Quốc khánh 2/9.

Tăng cường bồi dưỡng, phát triển năng lực cho giáo viên trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để áp dụng hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động dạy học trong bối cảnh hiện nay.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, các cơ sở giáo dục, cụm trường tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế; tăng cường phối hợp, huy động, trao đổi giáo viên giữa các trường trong khu vực để sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có.

3.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Thực hiện đánh giá học sinh THCS theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT, trong đó chú trọng đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh. Khuyến khích giáo viên tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp, viết, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc trực tuyến, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của học sinh. Lưu ý một số nội dung như: xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá; bảng năng lực và cấp độ tư duy đánh giá định kì của môn học phù hợp với kế hoạch dạy học; cho học sinh lớp 9 làm quen với định hướng đề thi tuyển sinh vào lớp 10¹.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Khuyến khích các nhà trường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra; tăng cường thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Về việc kiểm tra, đánh giá lại theo quy định Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14. Trường hợp không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu, nhà trường có thể cho học sinh được lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

¹ Văn bản số 2988/TB-SGDĐT ngày 28/8/2024 của Sở GDĐT thông báo Cấu trúc định dạng đề thi Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT theo Chương trình GDPT 2018

3.3. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

Chỉ đạo thực hiện hiệu quả việc đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục hướng nghiệp trong các cơ sở giáo dục THCS theo định hướng phát triển năng lực học sinh, bảo đảm gắn với yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội của địa phương và nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động. Các cơ sở giáo dục THCS xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp linh hoạt, phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhu cầu, năng lực của học sinh và điều kiện tổ chức dạy học của từng đơn vị. Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, trải nghiệm nghề nghiệp gắn với thực tiễn; chủ động tích hợp nội dung giáo dục hướng nghiệp trong các môn học và hoạt động giáo dục theo Chương trình GDPT. Thông tin nhu cầu học tập các môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập của học sinh lớp 9 để chủ động chuẩn bị cho học sinh vào học lớp 10; Tiếp tục đẩy mạnh giáo dục STEM bảo đảm hiệu quả theo Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GDĐT và Công văn số 2643/SGDĐT-GDPT ngày 19/8/2020 của Sở GDĐT. Khuyến khích học sinh tìm hiểu, khám phá ngành nghề thông qua mô hình giáo dục STEM, câu lạc bộ, diễn đàn tư vấn hướng nghiệp tại trường học.

Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm công tác tư vấn hướng nghiệp bảo đảm đủ về số lượng, có chuyên môn phù hợp và được bồi dưỡng thường xuyên; tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về kỹ năng tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, trung tâm dịch vụ việc làm và cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhằm xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ giáo dục hướng nghiệp toàn diện, thiết thực, hiệu quả. Đẩy mạnh công tác truyền thông, cung cấp thông tin thị trường lao động, ngành nghề đào tạo để hỗ trợ học sinh lựa chọn nghề nghiệp, định hướng phân luồng phù hợp sau THCS, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển bền vững nguồn lực địa phương.

3.4. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

Các đơn vị tham mưu các giải pháp để triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Chính phủ phù hợp với kế hoạch, chương trình hành động của ngành giáo dục và Kế hoạch chuyển đổi số tại địa phương. Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; phát triển kho học liệu số, học liệu mở; triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử. Gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; quan tâm phát triển hạ tầng mạng, thiết bị đầu cuối cho giáo viên và học sinh, đặc biệt ở vùng khó khăn. Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, hội thảo học thuật; triển khai các nền tảng hỗ trợ đào tạo giáo viên qua mạng, xây dựng nội dung tập huấn đáp ứng thực tiễn. Chủ động xây dựng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường, bảo đảm duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

b) Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục

Chỉ đạo thực hiện hiệu quả các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh THCS theo Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GDĐT hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên, bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số, đáp ứng yêu cầu nhân lực trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0. Thực hiện các nhiệm vụ về Học bạ số theo và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Chính phủ, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục; Công văn số 115/BGDĐT-GDTrH ngày 10/01/2025 của Bộ GDĐT về triển khai thí điểm học bạ số cấp THCS, THPT và giáo dục thường xuyên; Công văn số 1458/BGDĐT-GDPT ngày 02/4/2025 của Bộ GDĐT về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và triển khai Học bạ số; Kế hoạch số 560/KH-SGDĐT ngày 28/02/2025 của Sở GDĐT về việc triển khai thí điểm học bạ số cấp Trung học và Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên ngành GDĐT Hà Nội.

Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giảm tải cho cán bộ, giáo viên theo định hướng nội dung Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 15/5/2025 của UBND Thành phố về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn thành phố Hà Nội; Kế hoạch số 2642/KH-SGDĐT ngày 10/7/2025 của Sở GDĐT triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” ngành GDĐT Hà Nội. Khai thác, sử dụng hiệu quả AI trong hỗ trợ tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hóa học tập, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá chính sách góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường.

4. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

4.1. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc

Tiếp tục tham mưu thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, giáo dục

bắt buộc, xóa mù chữ theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT. Phòng Văn hóa – Xã hội các xã, phường tham mưu UBND xã, phường kiện toàn Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ các cấp, bảo đảm hoạt động thường xuyên, hiệu quả; ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để thống nhất chỉ đạo, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong thực hiện công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ. Tăng cường công tác hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ cấp xã, cán bộ quản lý, giáo viên tại các cơ sở giáo dục THCS trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ phổ cập, đặc biệt trong bối cảnh sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp và điều chỉnh địa giới hành chính. Tăng cường huy động các đối tượng diện phổ cập giáo dục THCS đi học; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học và có giải pháp khắc phục.

Sử dụng thường xuyên, hiệu quả hệ thống thông tin điện tử để quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và thường xuyên cập nhật, kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống.

Các phường, xã tiếp tục chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ điều tra, cập nhật dữ liệu vào hệ thống phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ; hướng dẫn hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ bảo đảm khoa học, đầy đủ, đúng quy định. Thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục; chỉ đạo các cơ sở giáo dục nâng cao chất lượng phổ cập gắn với điều kiện bảo đảm về đội ngũ, cơ sở vật chất, huy động học sinh ra lớp và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo Nghị định 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước về GDĐT; Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với GDĐT; Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 của Bộ GDĐT hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở GDĐT và Phòng Văn hóa - Xã hội trong lĩnh vực GDĐT.

Tiếp tục thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS mức độ 3; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS bảo đảm chất lượng, hiệu quả theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT quy định về chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. UBND các xã phường chỉ đạo việc chủ động rà soát, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để đón Bộ GDĐT kiểm tra, công nhận lại phổ cập giáo dục THCS mức độ 3 của Hà Nội theo thẩm quyền.

4.2. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

Tham mưu thực hiện Kế hoạch số 2056/KH-BGDĐT ngày 16/7/2025 của

Bộ GDĐT triển khai quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt cho người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập theo Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 25/02/2025 của Chính phủ tại địa phương.

Tiếp tục chỉ đạo các cơ sở giáo dục THCS thực hiện hiệu quả giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật, các cơ sở giáo dục đối với người khuyết tật thực hiện phương thức giáo dục chuyên biệt theo quy định; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân cho học sinh khuyết tật thông qua việc điều chỉnh chương trình học phù hợp với nhu cầu, khả năng của từng em; tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm và tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ giáo viên về phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh khuyết tật theo hướng linh hoạt, hiệu quả.

Chỉ đạo các Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập xây dựng kế hoạch hỗ trợ căn cứ vào nhu cầu và tình hình thực tế của học sinh khuyết tật trên địa bàn. Các cơ sở giáo dục chủ động triển khai các hoạt động hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong năm học, bao gồm hỗ trợ tài chính, học bổng, chi phí học tập, sách vở, đồ dùng học tập và các hình thức hỗ trợ khác nhằm bảo đảm điều kiện học tập tối thiểu. Đồng thời tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giao lưu, phát triển năng lực cá nhân, nâng cao kỹ năng sống và sự tự tin cho học sinh, góp phần thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng.

4.3. Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục dân tộc

Sở GDĐT tiếp tục tham mưu UBND Thành phố; Phòng Văn hóa – Xã hội tham mưu UBND xã, phường bố trí kinh phí bảo đảm thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục dân tộc trên địa bàn, đặc biệt khu vực có học sinh dân tộc thiểu số và miền núi ở 13 xã khu vực 1 theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Chính phủ. Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với người dạy, người học và cơ sở giáo dục tại vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT. Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2021 - 2030 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 và Quyết định số 920/QĐ-TTg ngày 14/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 253/KH-UBND ngày 11/11/2021 của UBND Thành phố về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2021-2030.

Tiếp tục chỉ đạo triển khai hiệu quả các giải pháp tăng cường tiếng Việt cho học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số, phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương (nếu có). Dạy học tiếng dân tộc thiểu số và tiếng nước láng giềng tại các cơ sở giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, phù hợp với nhu cầu và điều kiện của địa phương.

Nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên về tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số thông qua các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn thường xuyên; chỉ đạo các trường phổ thông dân tộc bán trú. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số; nâng cao năng lực tiếng dân tộc thiểu số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức công tác tại vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

5. Tiếp tục đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học và tăng cường công tác kiểm tra

5.1. Về công tác chỉ đạo dạy học 2 buổi/ngày cấp THCS

Thực hiện nghiêm túc theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Chính phủ về việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và tổ chức sinh hoạt hè cho trẻ em, học sinh và Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT về hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với GDPT năm học 2025-2026. Lưu ý các đơn vị một số nội dung yêu cầu sau:

- Thực hiện hiệu quả mục tiêu Chương trình GDPT, bảo đảm về thời lượng dạy học các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục; không gây quá tải, phù hợp tâm sinh lý và sức khỏe học sinh. Bảo đảm quyền lợi, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của học sinh, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương; ưu tiên bố trí ngân sách để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, thực hiện hiệu quả chủ trương xã hội hóa giáo dục bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật.

- Tổ chức thực hiện dạy học 2 buổi/ngày bảo đảm sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và đội ngũ giáo viên, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của tổ chuyên môn. Thời lượng dạy học buổi 1 và buổi 2 trong tuần thực hiện linh hoạt trong sắp xếp; không cố định buổi 1 là buổi sáng và buổi 2 là buổi chiều. Triển khai dạy học 2 buổi/ngày theo lộ trình; tổ chức, thực hiện dạy học 2 buổi/ngày ở các nhà trường có đủ điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên; bố trí thời gian, thời khóa biểu học tập tối thiểu 5 ngày/tuần, tối đa là 11 buổi/tuần, mỗi ngày không quá 7 tiết học, mỗi tiết 45 phút.

- Nội dung và hình thức dạy học

+ Buổi 1: Tổ chức dạy học nội dung Chương trình GDPT các môn học và hoạt động giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT...

+ Buổi 2: Tổ chức ôn tập, phụ đạo học sinh chưa đạt theo yêu cầu của Chương trình GDPT; bồi dưỡng học sinh giỏi; tổ chức ôn tập để học sinh thi tuyển sinh vào lớp 10; tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật, giáo dục hướng nghiệp, hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM; giáo dục văn hóa đọc, giáo dục đạo đức, văn hóa học đường, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tài chính,

giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ, thể thao, văn hóa, nghệ thuật và các nội dung giáo dục khác theo quy định, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh,...

+ Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học: học theo nhóm học sinh cùng trình độ, năng lực hoặc theo câu lạc bộ sở thích; hướng dẫn học sinh tự học, kết hợp giữa học tập trong lớp học và các hoạt động giáo dục ngoài lớp học, nhà đa năng, thư viện, khu vui chơi,...

- Về đội ngũ giáo viên: Bảo đảm đủ số lượng, cơ cấu giáo viên đối với môn học và hoạt động giáo dục, nhân viên theo quy định hiện hành. Sắp xếp, điều tiết giáo viên giữa các cơ sở giáo dục trên địa bàn nhằm khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ để thực hiện dạy học 2 buổi/ngày. Huy động các nhóm nhân lực có chuyên môn, nghệ nhân, nghệ sĩ, vận động viên chuyên nghiệp tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục trong các nhà trường.

- Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và kinh phí: Đầu tư cơ sở vật chất, khối phòng học tập, nhà đa năng, thư viện, sân chơi, bãi tập, khu vực hoạt động ngoài trời,... theo quy định hiện hành; Sử dụng cơ sở vật chất dôi dư do sắp xếp các đơn vị hành chính để bổ sung cho ngành Giáo dục bảo đảm cơ sở vật chất trường học, sân chơi, bãi tập để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày; Bố trí ngân sách địa phương, thực hiện lồng ghép có hiệu quả các chương trình, đề án, dự án để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, kinh phí chi cho việc thực hiện dạy học 2 buổi/ngày; đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân đóng góp, đầu tư nguồn lực cho giáo dục theo quy định của pháp luật.

- Các cơ sở giáo dục THCS rà soát thực trạng cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, xác định nhu cầu kinh phí để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, báo cáo với UBND xã, phường để có phương án đầu tư bảo đảm điều kiện dạy học 2 buổi/ngày.

+ Khảo sát nhu cầu học tập của học sinh ở buổi 2 trước khi bắt đầu năm học mới để có phương án tổ chức các nội dung giáo dục đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và phù hợp với điều kiện của nhà trường; xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên; bố trí số lượng buổi 1 trong tổng số buổi học/tuần bảo đảm đủ số tiết/tuần của các môn học và hoạt động giáo dục quy định tại Chương trình GDPT; bố trí tiết học của buổi 1, buổi 2 linh hoạt, phù hợp điều kiện của trường, không gây áp lực cho học sinh.

+ Công khai kế hoạch, nội dung, thời khóa biểu dạy học 2 buổi/ngày đối với học sinh, cha mẹ học sinh và trên trang thông tin điện tử của nhà trường; tổ chức truyền thông để học sinh, cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội hiểu, đồng thuận với việc thực hiện Chỉ thị 17/CT-TTg và các quy định dạy học 2 buổi/ngày tại văn bản này; thực hiện trách nhiệm giải trình với cơ quan quản lý, các lực lượng xã hội khi được yêu cầu.

+ Xây dựng phương án ăn trưa, nghỉ trưa với nội dung, hình thức phù hợp

với điều kiện thực tế bảo đảm có sự thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo các quy định về an toàn trường học, vệ sinh thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh.

+ Thực hiện xã hội hóa giáo dục theo quy định của pháp luật, phối hợp với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia vào các hoạt động giáo dục phù hợp nhằm hỗ trợ việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày bảo đảm thiết thực, hiệu quả, công khai, minh bạch, theo quy định của pháp luật; huy động các chuyên gia, nghệ nhân, nghệ sĩ, vận động viên chuyên nghiệp,... để tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện của địa phương.

+ Tổng hợp ý kiến từ các tổ chuyên môn, giáo viên, báo cáo tình hình thực hiện, đề xuất giải pháp, kiến nghị lên cơ quan quản lý giáo dục cấp trên để được hướng dẫn, hỗ trợ kịp thời.

5.2. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý trong các cơ sở giáo dục

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số trong tổ chức, quản lý các hoạt động chuyên môn tại cơ sở giáo dục; thực hiện nhập liệu, khai thác, sử dụng thống nhất cơ sở dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT và Công văn số 362 /SGDĐT-VP ngày 11/2/2025 của Sở GDĐT triển khai thực hiện Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ GDĐT trên địa bàn.

Thực hiện nghiêm quy định về quản lý, sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GDĐT và Công văn số 3182/SGDĐT-GDTrH ngày 18/9/2024 của Sở GDĐT về việc sử dụng sách, xuất bản phẩm tham khảo trong cơ sở giáo dục. Đặc biệt lưu ý chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên kiểm soát chặt chẽ nội dung, không để xuất bản phẩm tham khảo có nội dung vi phạm chủ quyền biển đảo, truyền thống văn hoá, thuần phong mỹ tục Việt Nam đưa vào sử dụng trong dạy học. Quán triệt đến đội ngũ giáo viên, nhân viên không được lợi dụng vị trí công tác để ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua sách, tài liệu tham khảo.

Tăng cường kiểm tra, giám sát các hoạt động liên kết giáo dục với nước ngoài, chỉ triển khai chương trình tích hợp khi bảo đảm đủ điều kiện (Các trường công lập thực hiện chương trình tích hợp giáo dục; liên kết giáo dục với nước ngoài theo quy định tại Nghị định số 202/2025/NĐ-CP ngày 11/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết về điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện liên kết giáo dục. Các trường tư thực hiện chương trình tích hợp giáo dục; liên kết giáo dục với nước ngoài theo quy định tại Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục, Nghị định

số 124/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục; Quyết định số 72/2014/QĐ-TTg ngày 17/12/2014; nội dung giáo dục bắt buộc dành cho học sinh Việt Nam tại các cơ sở giáo dục tư thục có vốn đầu tư nước ngoài theo Thông tư số 04/2020/TT-BGDĐT ngày 18/3/2020. Các cơ sở giáo dục thực hiện dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong cơ sở giáo dục theo quy định tại Nghị định số 222/2025/NĐ-CP ngày 08/8/2025 của Chính phủ). Quản lý chặt chẽ việc thực hiện chương trình giáo dục nước ngoài và nội dung giáo dục bắt buộc dành cho học sinh Việt Nam tại các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài được phép thực hiện, bảo đảm quyền lợi học tập, giáo dục toàn diện và phù hợp pháp luật hiện hành.

5.3. Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo trong bối cảnh điều chỉnh địa giới hành chính, sắp xếp, tinh gọn bộ máy và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Tập trung kiểm tra việc triển khai Chương trình GDPT; tổ chức lựa chọn, sử dụng sách giáo khoa và xuất bản phẩm tham khảo; quản lý dạy thêm, học thêm; việc chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường theo Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BGDĐT ngày 12/8/2022 của Bộ GDĐT hợp nhất Quyết định về việc ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường THCS và THPT; Hoạt động của các cơ sở giáo dục phổ thông tư thục; thực hiện chương trình giáo dục tích hợp chương trình giáo dục của nước ngoài theo Nghị định số 202/2025/NĐ-CP, Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; giảng dạy Chương trình GDPT Việt Nam bằng tiếng nước ngoài theo Nghị định số 222/2025/NĐ-CP và các nội dung giáo dục bắt buộc đối với học sinh Việt Nam tại cơ sở giáo dục tư thục được phép thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài.

5.4. Đẩy mạnh tổ chức các phong trào thi đua, truyền thông, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, bảo đảm tính lan tỏa, hiệu quả, thiết thực, phù hợp điều kiện địa phương; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Tiếp tục triển khai thực hiện phong trào “Nhà trường cùng chung tay phát triển - Thầy cô cùng sẻ chia trách nhiệm” giai đoạn 2025-2030. Chủ động cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục trung học; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới đối với giáo dục trung học tạo sự đồng thuận của xã hội, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

5.5. Tham gia tổ chức các kì thi, cuộc thi, hội thi

Tham gia tổ chức các kì thi, cuộc thi bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng

quy định. Chuẩn bị tốt cho việc tổ chức kì thi học sinh giỏi lớp 9 các môn văn hóa cấp Thành phố tại địa phương và thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật; các kì thi, cuộc thi cấp quốc gia, quốc tế (nếu có), đảm bảo công bằng, khách quan, trung thực theo hướng dẫn của Bộ, Sở GDĐT. Chọn lọc tổ chức hoặc tham gia các cuộc thi của địa phương bảo đảm chất lượng, thiết thực, đúng quy định theo chủ trương tinh giảm các kỳ thi, cuộc thi, hội thi nhằm giảm áp lực đối với giáo viên và học sinh theo Công văn số 5814/BGDĐT-GDTrH ngày 07/12/2017 về tổ chức các cuộc thi dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2017-2018 và Công văn số 1640/SGDĐT-GDTrH ngày 29/5/2024 của Sở GDĐT về việc thống kê các chương trình, cuộc thi có uy tín trên thế giới; thực hiện hiệu quả, đúng quy định công tác tuyển sinh đầu cấp theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT; tổ chức tốt kỳ tuyển sinh và các kỳ thi, cuộc thi cấp quốc gia, quốc tế đảm bảo công bằng, khách quan, trung thực.

- UBND xã, phường chỉ đạo tổ chức tốt Hội thi giáo viên dạy giỏi Khoa học tự nhiên (mạch nội dung Năng lượng và sự biến đổi), Tiếng Anh và Hoạt động trải nghiệm – Hướng nghiệp cấp Thành phố trong Học kì I. Tổ chức thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, cụm trường các môn Toán, Khoa học tự nhiên (mạch Vật sống, nội dung nội dung Chu trình các chất trong hệ sinh thái - Sinh quyển thuộc mạch Trái đất và Bầu trời), Nghệ thuật nhằm tôn vinh, công nhận và giới thiệu giáo viên giỏi tiêu biểu tham dự thi Thành phố năm học tiếp theo.

- Căn cứ điều kiện thực tiễn, Phòng Văn hóa – Xã hội tham mưu UBND xã, phường có thể chỉ đạo ra đề kiểm tra học kì với một số môn, ra đề rà soát chất lượng môn Ngữ văn, Toán cho học sinh lớp 9, tổ chức chấm chéo và rút kinh nghiệm. Khuyến khích phòng Văn hóa – Xã hội tham mưu, báo cáo UBND xã, phường để tổ chức thi Olympic ở khối 6,7,8 các môn văn hóa, phối hợp với các đơn vị tổ chức thi Olympic tiếng Anh với tinh thần tự nguyện, không thu phí.

5.6. Chỉ đạo các nhà trường đẩy mạnh quản trị hoạt động dạy học và giáo dục gắn liền với quản trị nhân sự, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và tài chính thông qua việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Giao quyền tự chủ cho tổ chuyên môn trong quản lý kế hoạch giáo dục cá nhân và kế hoạch bài dạy của giáo viên, bảo đảm chất lượng, thiết thực, hiệu quả.

5.7. Phòng Văn hóa – Xã hội tham mưu UBND xã, phường chỉ đạo các trường xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ năm học và tổ chức tốt Hội nghị viên chức đầu năm học và thông qua các quy định của Bộ, Sở GDĐT; thống nhất các quy định, quy chế của đơn vị...trên tinh thần tự chủ và gắn với tự chịu trách nhiệm của Hiệu trưởng. Tăng cường giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục THCS xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được Hiệu trưởng phê duyệt theo quy định, báo cáo UBND xã, phường. Các hoạt động chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra của cấp trên phải dựa trên kế hoạch giáo dục này.

Phòng Văn hóa – Xã hội tham mưu UBND xã, phường chỉ đạo có thể huy động công chức đã từng công tác tại Phòng GDĐT hoặc tiếp nhận, biệt phái cán bộ quản lý, nhà giáo có chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp bố trí vào vị trí việc làm phụ trách lĩnh vực GDĐT tại xã nếu đủ điều kiện theo quy định; có thể tham mưu UBND xã, phường xem xét, thành lập theo thẩm quyền Hội đồng tư vấn giáo dục cấp xã; các tổ/nhóm cán bộ quản lý cơ sở giáo dục cốt cán để tư vấn, hỗ trợ triển khai các hoạt động GDĐT nhằm giải quyết một số khó khăn, vướng mắc của địa phương trong lĩnh vực GDĐT khi thực hiện chính quyền địa phương hai cấp theo Công văn số 4798/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 15/8/2025 của Bộ GDĐT.

5.8. Đổi mới phương thức bồi dưỡng giáo viên, tổ chức chuyên đề chuyên sâu về xây dựng kế hoạch dạy học, dạy học theo chủ đề, đa dạng hóa cách thức kiểm tra đánh giá đảm bảo chủ động, bám sát và phù hợp với thực tế bộ môn, địa phương. Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo ụm trường; tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm, hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục.

5.9. Tiếp tục rà soát, đánh giá năng lực giáo viên ngoại ngữ, nhất là giáo viên tiếng Anh; bồi dưỡng tăng cường năng lực giáo viên ngoại ngữ theo chuẩn quy định của Bộ GDĐT, nâng chuẩn giáo viên tiếng Anh THCS theo Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 23/01/2019 của UBND Thành phố và các Công văn hướng dẫn của Sở GDĐT đáp ứng yêu cầu triển khai Đề án. Khuyến khích trường xây dựng, thực hiện đề án Dạy học bổ trợ và tăng cường ngoại ngữ cho học sinh trên tinh thần tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh; tăng cường trách nhiệm quản lý của Hiệu trưởng trước lãnh đạo các cấp và cha mẹ học sinh. Sở GDĐT tổ chức kiểm tra thực hiện đề án của các đơn vị.

5.10. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý và giáo viên theo quy định. Lưu ý việc xây dựng và khen thưởng các cơ sở giáo dục THCS điển hình về đổi mới. Cụ thể hóa các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Bộ, Sở GDĐT thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong nhiệm vụ năm học; bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trung học thực hiện tốt việc khen thưởng, kỉ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỉ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

Trên cơ sở những nội dung hướng dẫn tại Công văn này, căn cứ tình hình cụ thể, UBND các xã, phường, Phòng Văn hóa – Xã hội chỉ đạo cơ sở giáo dục THCS trên địa bàn xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện, quán triệt đến từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhiệm vụ năm học 2025 - 2026. Trong quá

trình thực hiện, nếu gặp vấn đề khó khăn, vướng mắc và những vấn đề phát sinh, các đơn vị thông tin, báo cáo về Sở GDĐT (qua phòng Giáo dục trung học) để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ GDĐT; (đề b/c)
- UBND Thành phố; (đề b/c)
- Đ/c Giám đốc Sở;
- Các đ/c Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Phòng VH-XH các phường, xã;
- Các trường THCS;
- Lưu: VT, GDTrH.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Quốc Toán

Phụ lục 1**LỊCH TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẤP THCS
NĂM HỌC 2025 – 2026**

(Kèm theo Công văn số 3551/SGDDĐT-GDTrH ngày 8/9 /2025 của Sở GDĐT)

*** Tháng 8/2025**

1. Bồi dưỡng chuyên môn và các lớp tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên.
2. Tham gia các cuộc tập huấn, bồi dưỡng của Bộ GDĐT.
3. Tập huấn về công tác PCGD, XMC năm 2025.
4. Đăng kí chuẩn phổ cập giáo dục, xoá mù chữ các mức độ năm 2025.
5. Chuẩn bị các điều kiện cho Ngày tựu trường và Lễ Khai giảng năm học mới 2025-2026.
6. Các nhà trường xây dựng và hoàn thiện kế hoạch giáo dục, phê duyệt các kế hoạch cho năm học mới.
7. Các tổ nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học của bộ môn và các hoạt động giáo dục bắt buộc.
8. Tổng kết năm học 2024 - 2025 và hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2025 - 2026.
9. Họp Giáo vụ các bộ môn và tổ chức chuyên đề cấp Thành phố. Hiệu trưởng hoàn thành việc phê duyệt Kế hoạch giáo dục nhà trường
10. Thực hiện Kế hoạch xây dựng giáo viên cốt cán các môn học tại các xã, phường.
11. Tiến hành rà soát về Tài liệu Giáo dục địa phương cấp THCS. Tập huấn về Tài liệu Giáo dục địa phương.
12. Xây dựng kế hoạch Tổng kết thi điểm Học bạ số cấp trung học.
13. Xây dựng kế hoạch hoạt động chào mừng 80 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9.

*** Tháng 9/2025**

1. Thực hiện thực học theo biên chế năm học mới theo quy định Khung thời gian năm học 2025 - 2026. Lễ Khai giảng năm học mới.
2. Rà soát việc xây dựng Kế hoạch tự đánh giá trường trung học gắn với đạt chuẩn Quốc gia năm học 2025 - 2026 (UBND xã, phường gửi báo cáo về Sở trước 15/9). Sở khảo sát đánh giá ngoài và kiểm tra tiến độ trường THCS đạt chuẩn Quốc gia.
3. Tiếp tục phát động các cuộc vận động đã nêu trong Hướng dẫn thực

hiện nhiệm vụ năm học, các trường triển khai kế hoạch các cuộc vận động và tổ chức ký cam kết của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong toàn trường.

4. Phát động tháng An toàn giao thông và tổ chức ký cam kết về phòng chống ma túy, tội phạm, phòng chống dịch bệnh, Giáo dục trật tự An toàn giao thông. Kiểm tra về triển khai công tác giáo dục An toàn giao thông.

5. Các đơn vị, cơ sở giáo dục nộp báo cáo đầu năm (trước ngày 15/9) về Sở GDĐT (qua Phòng Giáo dục trung học).

6. Thực hiện nghiêm túc tuần sinh hoạt tập thể đầu năm học, nội dung hoạt động theo công văn Hướng dẫn của Bộ GDĐT.

7. Họp Ban đại diện cha mẹ học sinh, triển khai các hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

8. Các xã, phường tiếp tục cập nhật số liệu số liệu trên phần mềm hệ thống phổ cập giáo dục.

9. Hội nghị cán bộ công chức viên chức các nhà trường. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học.

10. Làm việc với Đoàn tư vấn Kiểm tra công nhận phổ cập giáo dục cấp THCS.

11. Phòng Văn hóa – Xã hội tham mưu UBND các xã, phường hoàn thành xác nhận kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học các nhà trường.

12. Hoàn thành Hướng dẫn Hội thi giáo viên dạy giỏi các môn Khoa học tự nhiên (mạch nội dung Năng lượng và sự biến đổi), Tiếng Anh, Hoạt động trải nghiệm – Hướng nghiệp và triển khai bước đầu về Hội thi giáo viên dạy giỏi môn Toán, Khoa học tự nhiên (mạch Vật sống, nội dung Chu trình các chất trong hệ sinh thái - Sinh quyển thuộc mạch Trái đất và Bầu trời), Nghệ thuật.

13. Thực hiện công tác bồi dưỡng, chuyên đề cấp Thành phố, bồi dưỡng giáo viên cốt cán các bộ môn

14. Thực hiện hoạt động chào mừng 80 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9.

15. Triển khai cuộc thi Nghiên cứu khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học cấp trường; cấp xã, phường và cụm chuyên môn.

16. Chuẩn bị các điều kiện Đăng cai tổ chức cuộc thi Nghiên cứu khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học cấp quốc gia, năm học 2025 - 2026.

17. Dạy học Tài liệu Giáo dục nếp sống thanh lịch – văn minh cho học sinh Hà Nội.

18. Thực hiện chuyên đề Thành phố các môn học.

19. Kiểm tra nhiệm vụ năm học các cơ sở giáo dục THCS; khảo sát đánh giá ngoài các trường đạt chuẩn Quốc gia...

*** Tháng 10/2025**

1. Sở GDĐT tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi môn Khoa học tự nhiên (mạch nội dung Năng lượng và sự biến đổi), Tiếng Anh, Hoạt động trải nghiệm – Hướng nghiệp Thành phố. Các đơn vị triển khai Hội thi giáo viên dạy giỏi Toán, Khoa học tự nhiên (mạch Vật sống, nội dung Chu trình các chất trong hệ sinh thái - Sinh quyển thuộc mạch Trái đất và Bầu trời), Nghệ thuật tại các cơ sở giáo dục.

2. Tổ chức chuyên đề các bộ môn về thực hiện yêu cầu cần đạt và chuẩn đầu ra, ứng dụng đánh giá PISA trong các môn học nhằm theo định hướng phát triển năng lực.

3. Phát động thi viết thư Quốc tế UPU lần thứ 55.

4. Tham gia giải chạy báo Hà Nội Mới lần thứ 52.

5. Các đơn vị nộp về Sở GDĐT đăng kí danh hiệu thi đua cấp Thành phố (ngày 25/10).

6. Triển khai cuộc thi Nghiên cứu khoa học kĩ thuật dành cho học sinh trung học cấp trường; cấp xã, phường và cụm chuyên môn.

7. Sở kiểm tra chuyên môn các trường/cụm trường; Đánh giá ngoài các đơn vị, kiểm tra trường đạt chuẩn Quốc gia,

8. Kiểm tra, tư vấn chuẩn bị cho kiểm tra Phổ cập giáo dục của Bộ GDĐT và UBND Thành phố.

9. Chuẩn bị các điều kiện Đăng cai tổ chức cuộc thi Nghiên cứu khoa học kĩ thuật dành cho học sinh trung học cấp quốc gia, năm học 2025 - 2026.

10. Dạy học Tài liệu Giáo dục nếp sống thanh lịch – văn minh cho học sinh Hà Nội.

11. Thực hiện chuyên đề Thành phố các môn học.

*** Tháng 11/2025**

1. Thi giáo viên dạy giỏi Thành phố môn Khoa học tự nhiên (mạch nội dung Năng lượng và sự biến đổi), Tiếng Anh, Hoạt động trải nghiệm – Hướng nghiệp Thành phố. Các đơn vị triển khai Hội thi giáo viên dạy giỏi Toán, Khoa học tự nhiên (mạch Vật sống, nội dung Chu trình các chất trong hệ sinh thái - Sinh quyển thuộc mạch Trái đất và Bầu trời), Nghệ thuật tại các cơ sở giáo dục.

2. Tổ chức cuộc thi Nghiên cứu khoa học kĩ thuật dành cho học sinh trung học cấp Thành phố.

3. Sở kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học theo kế hoạch; kiểm tra chuyên đề một số mặt hoạt động, kiểm tra phổ cập giáo dục, khảo sát đánh giá ngoài trường THCS đạt chuẩn Quốc gia .

4. Các đơn vị tổ chức các hoạt động chào mừng và Kỷ niệm 43 năm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.

5. Nộp báo cáo và tổ chức Sơ kết giữa học kỳ I (trước 15/11).

6. Kiểm tra công nhận phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2025 các xã, phường.

7. Thực hiện Kế hoạch về bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học tại các cơ sở giáo dục

8. Chuẩn bị các điều kiện Đăng cai tổ chức cuộc thi Nghiên cứu khoa học kĩ thuật dành cho học sinh trung học cấp quốc gia, năm học 2025 - 2026.

9. Thực hiện chuyên đề Thành phố các môn học.

*** Tháng 12/2025**

1. Các trường tổ chức kiểm tra định kì (bài cuối học kỳ 1); Sơ kết các cuộc vận động. Tổng kết Hội thi giáo viên dạy giỏi Thành phố.

2. Phát động tháng cao điểm phòng chống AIDS vào ngày 01/12/2025; Tổng kết công tác phòng chống ma túy năm 2025 và triển khai Kế hoạch năm 2026.

3. Sở kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học theo kế hoạch, tổ chức các chuyên đề chuyên môn và khảo sát đánh giá ngoài trường trung học đạt chuẩn Quốc gia theo kế hoạch.

4. Kiểm tra về đổi mới sinh hoạt chuyên môn, dạy học theo chuyên đề theo hướng dẫn tại Hướng dẫn nhiệm vụ năm học và việc tự chủ trong thực hiện Kế hoạch dạy học tại các nhà trường.

5. Tổ chức thảo luận và hội thảo về thực hiện chương trình sách giáo khoa các bộ môn, hoạt động giáo dục bắt buộc theo Chương trình GDPT 2018.

6. Kiểm tra công nhận phổ cập giáo dục 2025 các xã, phường và cụm chuyên môn. Chuẩn bị các điều kiện cho Kiểm tra công nhận công tác PCGD, XMC của Bộ GDĐT với Hà Nội.

7. Thực hiện Kế hoạch chuyên đề, bồi dưỡng giáo viên cốt cán tại cơ sở.

8. Các đơn vị tiếp tục triển khai Hội thi giáo viên dạy giỏi môn Toán, Khoa học tự nhiên (mạch Vật sống, nội dung Chu trình các chất trong hệ sinh thái - Sinh quyển thuộc mạch Trái đất và Bầu trời), Nghệ thuật tại các cơ sở giáo dục.

9. Chuẩn bị các điều kiện Đăng cai tổ chức cuộc thi Nghiên cứu khoa học kĩ thuật dành cho học sinh trung học cấp quốc gia, năm học 2025 - 2026.

10. Dạy học Tài liệu Giáo dục nếp sống thanh lịch – văn minh cho học sinh Hà Nội.

11. Thực hiện chuyên đề Thành phố các môn học.

*** Tháng 01/2026**

1. Nộp báo cáo sơ kết học kỳ I, thực hiện kế hoạch giáo dục học kỳ II.
2. Tổ chức thi học sinh giỏi Thành phố các môn văn hóa. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học các xã, phường, cụm vùng chuyên môn.
3. Hoạt động ngoại khoá, hoạt động trải nghiệm theo chủ đề, chủ điểm.
4. Tổ chức các chuyên đề chuyên môn và khảo sát đánh giá ngoài trường đạt chuẩn Quốc gia.
5. Tổ chức thảo luận và hội thảo về thực hiện chương trình sách giáo khoa các bộ môn và hoạt động giáo dục bắt buộc theo Chương trình GDPT 2018.
6. Thực hiện Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề cho giáo viên cốt cán tại các cơ sở giáo dục
7. Tổng kết Công tác phổ cập giáo dục 2025 cấp Thành phố. Ban hành Kế hoạch công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ năm 2026. Chuẩn bị các điều kiện cho Kiểm tra công nhận công tác PCGD, XMC của Bộ với Hà Nội
8. Chuẩn bị các điều kiện Đăng cai tổ chức cuộc thi Nghiên cứu khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học cấp quốc gia, năm học 2025 - 2026.
9. Dạy học Tài liệu Giáo dục nếp sống thanh lịch – văn minh cho học sinh Hà Nội.
10. Thực hiện chuyên đề Thành phố các môn học.
11. Kiểm tra nhiệm vụ năm học các cơ sở giáo dục THCS;

*** Tháng 02/2026**

1. Tiếp tục tổ chức thi giáo viên dạy giỏi cấp xã, phường, cụm chuyên môn các môn Toán, Khoa học tự nhiên (mạch Vật sống, nội dung Chu trình các chất trong hệ sinh thái - Sinh quyển thuộc mạch Trái đất và Bầu trời), Nghệ thuật tại các cơ sở giáo dục.
2. Sở kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học theo kế hoạch và khảo sát đánh giá ngoài kiểm tra trường THCS đạt chuẩn Quốc gia.
3. Hội thảo về Tài liệu giáo dục địa phương cấp trung học.
4. Tổ chức thảo luận và hội thảo về thực hiện chương trình sách giáo khoa các bộ môn theo Chương trình GDPT 2018.
5. Thực hiện Kế hoạch về bồi dưỡng, chuyên đề chuyên môn cho đội ngũ giáo viên cốt cán tại cơ sở.
6. Nghỉ tết Nguyên đán

7. Chuẩn bị các điều kiện Đăng cai tổ chức cuộc thi Nghiên cứu khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học cấp quốc gia, năm học 2025 - 2026.

8. Chuẩn bị các điều kiện cho Kiểm tra công nhận công tác PCGD, XMC của Bộ với Hà Nội.

9. Thực hiện chuyên đề Thành phố các môn học.

*** Tháng 3/2026**

1. Tiếp tục thi giáo viên dạy giỏi cấp xã, phường, cụm chuyên môn các môn Toán, Khoa học tự nhiên (mạch Vật sống, nội dung Chu trình các chất trong hệ sinh thái - Sinh quyển thuộc mạch Trái đất và Bầu trời), Nghệ thuật tại các cơ sở giáo dục.

2. Tổ chức tốt “Tháng thanh niên” và Kỷ niệm thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh ngày 26/3/2026.

3. Tổ chức góp ý và rà soát sách giáo khoa theo Chương trình GDPT 2018, tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn của Bộ GDĐT.

4. Sở kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học theo kế hoạch; khảo sát đánh giá ngoài và kiểm tra trường đạt chuẩn Quốc gia.

5. Nộp báo cáo và tổ chức Sơ kết giữa học kỳ II (trước 15/3).

6. Tổ chức thảo luận và hội thảo về thực hiện chương trình sách giáo khoa các bộ môn theo Chương trình GDPT 2018.

7. Thực hiện Kế hoạch về bồi dưỡng, chuyên đề chuyên môn cho đội ngũ giáo viên cốt cán tại cơ sở.

8. Đăng cai tổ chức cuộc thi Nghiên cứu khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học cấp quốc gia, năm học 2025-2026.

9. Chuẩn bị các điều kiện cho Kiểm tra công nhận công tác PCGD, XMC của Bộ với Hà Nội.

10. Dạy học Tài liệu Giáo dục nếp sống thanh lịch – văn minh cho học sinh Hà Nội.

11. Thực hiện chuyên đề Thành phố các môn học.

*** Tháng 4/2026**

1. Tổ chức góp ý và rà soát sách giáo khoa theo Chương trình GDPT 2018, tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn của Bộ GDĐT.

2. Tổng kết Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở, nộp Sở GDĐT báo cáo và danh sách giáo viên tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố năm học 2026-2027 môn mạch Vật sống, nội dung Chu trình các chất trong hệ sinh thái - Sinh quyển thuộc mạch Trái đất và Bầu trời), Nghệ thuật tại các cơ sở giáo dục.

3. Kiểm tra các đơn vị về công tác phòng chống ma túy, AIDS.
4. Sở GDĐT kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học theo kế hoạch và khảo sát đánh giá ngoài trường đạt chuẩn Quốc gia.
5. Tổ chức thảo luận và hội thảo về thực hiện chương trình sách giáo khoa các bộ môn theo Chương trình GDPT 2018.
6. Thực hiện Kế hoạch về bồi dưỡng, chuyên đề chuyên môn cho đội ngũ giáo viên cốt cán tại cơ sở.
7. Kiểm tra công nhận lại công tác PCGD, XMC của Bộ GDĐT đối với Hà Nội.
8. Dạy học Tài liệu Giáo dục nếp sống thanh lịch – văn minh cho học sinh Hà Nội.
9. Thực hiện chuyên đề Thành phố các môn học.

*** Tháng 5/2026**

1. Kiểm tra nhiệm vụ năm học các cơ sở giáo dục THCS; khảo sát đánh giá ngoài các trường đạt chuẩn Quốc gia...
2. Kiểm tra định kì (bài cuối học kỳ II); xét tốt nghiệp THCS; tổng kết năm học 2025 - 2026.
3. Tổng kết thực hiện các cuộc vận động và các phong trào trong năm học.
4. Nộp kết quả điểm THCS (30/5). Xét tốt nghiệp cấp THCS.
5. Tổ chức thảo luận và hội thảo về thực hiện chương trình sách giáo khoa các bộ môn theo Chương trình GDPT 2018.
6. Thực hiện Kế hoạch về bồi dưỡng, chuyên đề chuyên môn cho đội ngũ giáo viên cốt cán tại cơ sở.
7. Hướng dẫn việc Sơ kết việc báo cáo tổng kết năm học và thực hiện Chương trình GDPT 2018.
8. Thực hiện chuyên đề Thành phố các môn học.

*** Tháng 6/2026**

1. Nộp báo cáo tổng kết năm học (trước 11/6).
2. Tham gia các hoạt động liên quan đến thi tuyển sinh vào 10 – THPT, thi tốt nghiệp THPT.
3. Nộp các hồ sơ xét duyệt thi đua (trước 15/6).
4. Triển khai Kế hoạch hoạt động hè năm 2026.
5. Phát động tháng cao điểm phòng chống ma túy và các tệ nạn xã hội, cao điểm là ngày 26/6/2026 - Ngày Toàn dân phòng chống ma túy.

6. Tổ chức thảo luận và hội thảo về thực hiện Chương trình GDPT 2018 và sách giáo khoa các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc.

7. Hướng dẫn việc lựa chọn lại sách giáo khoa (nếu có).

8. Kiểm tra nhiệm vụ năm học các cơ sở giáo dục THCS; khảo sát đánh giá ngoài các trường đạt chuẩn Quốc gia...

*** Tháng 7/2026**

1. Tổ chức hoạt động hè theo kế hoạch; Sở GDĐT kiểm tra hoạt động hè.

2. Khảo sát đánh giá ngoài và kiểm tra trường đạt chuẩn Quốc gia.

3. Sở GDĐT xét duyệt thi đua năm học 2025-2026.

4. Triển khai các hoạt động bồi dưỡng giáo viên.

5. Chuẩn bị triển khai công tác tuyển sinh lớp đầu cấp.

Phụ lục 2:
ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN CÁC MÔN HỌC
CẤP THCS NĂM HỌC 2025 – 2026

(Kèm theo Công văn số 3559/SGDDT-GDTrH ngày 8/9/2025 của Sở GDĐT)

1. Môn Toán

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục

- Thực hiện Công văn số 4555/BGDĐT-GDTrH ngày 05/8/2025; Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026 và hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 cấp THCS, tiếp tục giao quyền chủ động cho các trường THCS xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục môn Toán theo khung thời gian quy định; có đủ thời lượng cho luyện tập, ôn tập, tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo và kiểm tra định kỳ.

- Kế hoạch giáo dục thể hiện việc đầy đủ việc sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có, tổ chức thực hiện linh hoạt kế hoạch giáo dục môn Toán theo tinh thần Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020, Công văn số 4659/SGDDT-GDPT ngày 31/12/2020 của Sở GDĐT về xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch nhà trường THCS từ năm học 2020-2021. Các phụ lục kèm theo công văn này được sử dụng tham khảo trong việc xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục, kế hoạch giáo dục của giáo viên, kế hoạch bài dạy (giáo án) môn Toán.

Kế hoạch giáo dục của mỗi trường phải phù hợp với điều kiện thực tế của trường và khả năng học tập của học sinh. Các trường tạo điều kiện cho các tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học trong môn Toán và các chủ đề tích hợp, đồng thời xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chủ đề và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực. Phát huy tính chủ động, sáng tạo của tổ chuyên môn và giáo viên trong việc xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục của tổ chuyên môn, kế hoạch bài dạy (giáo án) của giáo viên (hoàn thiện kế hoạch dạy học và giáo dục của tổ chuyên môn, kế hoạch bài dạy đã được xây dựng và thực hiện từ các năm học trước).

- Kế hoạch dạy học xây dựng đảm bảo theo yêu cầu cần đạt phải được trao đổi, góp ý, được Hiệu trưởng phê duyệt. Trên cơ sở kế hoạch dạy học đã được phê duyệt, có thể thiết kế tiến trình dạy học cụ thể cho mỗi chủ đề. Mỗi chủ đề có thể thực hiện ở nhiều tiết học, mỗi tiết có thể chỉ thực hiện một (một số) bước trong tiến trình sư phạm của bài. Các nhiệm vụ học tập có thể thực hiện ở trong hoặc ngoài giờ trên lớp; chú trọng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở ngoài lớp học và ở nhà.

Việc điều chỉnh thời lượng, trình tự của một số bài học được sắp xếp liên nhau không làm ảnh hưởng tới chính thể cấu trúc chung, không gây khó khăn cho việc thực hiện. Tập trung hướng dẫn học sinh đạt kết quả cần đạt ghi ở đầu mỗi bài học để đảm

bảo sau giờ học, học sinh nắm được kiến thức cơ bản nhất.

- Về nội dung dạy học buổi 2 tùy theo tình hình thực tế của các nhà trường có các trường xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy ôn tập, phụ đạo học sinh chưa đạt theo yêu cầu của Chương trình môn Toán; bồi dưỡng học sinh giỏi; tổ chức ôn tập để học sinh ôn thi vào lớp 10. Đa dạng hóa các hình thức dạy học theo nhóm học sinh có cùng trình độ, năng lực theo câu lạc bộ; hướng dẫn học sinh tự học, kết hợp giữa học trên lớp và các hoạt động giáo dục ngoài lớp học, thư viện...

- Khuyến khích triển khai thí điểm dạy học song ngữ tiếng Anh đối với môn Toán (Dạy một phần hoặc toàn bộ chương trình Toán bằng tiếng Anh) tại các trường THCS có đủ điều kiện.

Một số lưu ý:

+ Để thực hiện dạy học song ngữ tiếng Anh đối với môn Toán (Dạy một phần hoặc toàn bộ chương trình Toán bằng tiếng Anh) với người nước ngoài cần đảm bảo yêu cầu tự nguyện, chương trình, đề án phải được các cơ quan có thẩm quyền thẩm định phê duyệt. Các tài liệu bổ trợ, tài liệu tham khảo, phần mềm bổ trợ dạy học, ... các tài liệu này là tài liệu được phép xuất bản, lưu hành tại Việt Nam (không sử dụng tài liệu photocopy) để dạy, nhà trường phải công bố rõ với người học về Mục đích của Chương trình tiếng Anh đối với môn Toán để người học chọn đăng ký học.

+ Đối với đơn vị muốn thực hiện các Chương trình nước ngoài (chưa được thẩm định), nhà trường phải thực hiện các thủ tục gửi Sở, Bộ GDĐT để thẩm định chương trình; khi có kết quả thẩm định cho phép của Bộ, đơn vị sẽ được Sở GDĐT tạo cấp quyết định cho phép thực hiện chương trình theo Nghị định số 202/2025/NĐ-CP ngày 11/7/2025; Nghị định số 222/2025/NĐ-CP ngày 08/8/2025, Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018; Nghị định số 124/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.

2. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, sử dụng thiết bị dạy học

a. Đổi mới phương pháp dạy học

- Giáo viên cần lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với nội dung bài học để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh bảo đảm chất lượng, dành nhiều thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm để tiếp nhận và vận dụng kiến thức thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên.

Linh hoạt trong việc vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực. Tùy theo mục tiêu, nội dung, đối tượng và điều kiện cụ thể mà có những phương pháp dạy học tích cực, hiệu quả như: Phương pháp trực quan, gợi mở vấn đáp, đặt vấn đề và giải quyết vấn đề, luyện tập. Kết hợp dạy học trong lớp học với hoạt động thực hành trải nghiệm, vận dụng kiến thức toán học vào thực tiễn.

Phát huy tính tự giác, chủ động của học sinh, tổ chức quá trình dạy học theo hướng kiến tạo, học sinh được tham gia tìm tòi, phát hiện, suy luận giải quyết vấn đề. Cần hướng dẫn học sinh đi từ cụ thể đến trừu tượng, từ dễ đến khó; không chỉ coi trọng tính logic của khoa học Toán học như một khoa học suy diễn mà cần chú ý cách tiếp cận dựa trên vốn kinh nghiệm và sự trải nghiệm của học sinh.

- Để nâng cao hiệu quả giảng dạy, giáo viên cần sử dụng đủ và hiệu quả các thiết bị dạy học, có thể sử dụng các đồ dùng dạy học tự làm phù hợp với nội dung học và các đối tượng học sinh. Tăng cường sử dụng công nghệ thông tin, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI) và các phương tiện thiết bị dạy học hiện đại một cách phù hợp, hiệu quả.

- Giáo viên cần giúp học sinh phát triển niềm tin về vị trí, vai trò tích cực của Toán học đối với đời sống con người trong xã hội hiện đại, cần khuyến khích học sinh phát triển hứng thú, sự sẵn sàng học hỏi, tìm tòi, khám phá để có thể trở thành con người thành công trong học tập bộ môn Toán.

b. Đổi mới hình thức tổ chức dạy học

- Đa dạng hóa các hình thức dạy học/giáo dục như: cá nhân, theo nhóm, trong lớp học, ngoài lớp học,... Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, tổ chức các hoạt động thực hành trải nghiệm ở ngoài nhà trường và cộng đồng. Chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng.

- Tiến hành các Hoạt động trải nghiệm toán học cho học sinh, như: Tiến hành các đề tài, dự án học tập về Toán, đặc biệt là các đề tài và các dự án về ứng dụng Toán học trong thực tiễn; tổ chức các trò chơi toán học, câu lạc bộ toán học, diễn đàn, hội thảo, cuộc thi về Toán; ra báo tường (hoặc nội san) về Toán; tham quan các cơ sở đào tạo và nghiên cứu Toán học, giao lưu với học sinh có năng khiếu toán và các nhà Toán học,... Những hoạt động đó sẽ giúp học sinh vận dụng những tri thức, kiến thức, kỹ năng, thái độ đã được tích lũy; giúp học sinh bước đầu xác định được năng lực, sở trường của bản thân nhằm định hướng và lựa chọn nghề nghiệp; tạo dựng một số năng lực cơ bản cho người lao động tương lai và người công dân có trách nhiệm.

- Hình thành, phát triển các năng lực chung cũng như năng lực toán học, đặc biệt năng lực mô hình hoá toán học, thể hiện qua việc thực hiện được các hành động:

+ Sử dụng các mô hình toán học (gồm công thức, phương trình, bảng biểu, đồ thị,...) để mô tả các tình huống đặt ra trong các bài toán thực tế.

+ Giải quyết các vấn đề toán học trong mô hình được thiết lập.

+ Thể hiện và đánh giá lời giải trong ngữ cảnh thực tế và cải tiến mô hình nếu

cách giải quyết không phù hợp.

- Đối với nội dung thực hành trong phòng máy tính với phần mềm dạy học (Đại số, Hình học, Thống kê), nếu nhà trường có điều kiện thực hiện, có thể tổ chức cho từng học sinh hoặc từng nhóm học sinh thực hành xây dựng, thao tác, tính toán trên các phần mềm hỗ trợ sau khi kết thúc một bài hoặc một chương. Những trường không có điều kiện tổ chức phòng máy với việc sử dụng các phần mềm dạy học môn Toán, có thể giới thiệu cho học sinh thông qua các hoạt động trải nghiệm, ngoại khoá.

- Đối với Hoạt động trải nghiệm trong môn Toán, nhà trường quyết định lựa chọn những nội dung, hình thức hoạt động trong chương trình phù hợp với điều kiện cụ thể nhằm làm tăng sự phong phú cho nội dung hoạt động, đồng thời phát triển khả năng vận dụng kiến thức toán học vào thực tiễn cho học sinh.

- Đối với các chuyên đề học tập môn Toán, để tăng cường định hướng về nghề nghiệp cho học sinh trung học phổ thông, nhà trường có thể tổ chức một số chuyên đề học tập môn Toán giúp cho học sinh có cái nhìn tương đối tổng quát về những ngành nghề có liên quan đến toán học để học sinh có cơ sở định hướng nghề nghiệp sau này, cũng như có đủ năng lực tối thiểu để tự mình tìm hiểu những vấn đề có liên quan đến toán học trong suốt cuộc đời. Khi áp dụng các chuyên đề này, nhà trường có thể sắp xếp hoặc lên kế hoạch mời thêm các nhà khoa học, chuyên gia có hiểu biết, có kinh nghiệm thực tiễn để hướng dẫn học sinh.

c. Sử dụng thiết bị dạy học môn Toán

- Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 Ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THCS. Ngoài các thiết bị dạy học tối thiểu trong danh mục được Bộ Giáo dục và Đào tạo cung cấp, các nhà trường cần huy động sáng kiến, sự sáng tạo của học sinh, giáo viên và phụ huynh trong việc khai thác, thiết kế và sử dụng các thiết bị dạy học tự làm.

3. Đổi mới kiểm tra và đánh giá.

- Thực hiện theo Thông tư số 22/2020/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT. Vận dụng kết hợp một cách đa dạng nhiều hình thức đánh giá (đánh giá bằng nhận xét, đánh giá bằng điểm số, đánh giá quá trình, đánh giá tổng kết), nhiều phương pháp đánh giá (quan sát, ghi lại quá trình thực hiện, vấn đáp, trắc nghiệm khách quan, tự luận, thực hành, các dự án/sản phẩm học tập, thực hiện nhiệm vụ thực tiễn, tự đánh giá,...) và vào những thời điểm thích hợp. Việc đánh giá thường xuyên (đánh giá quá trình) đi liền với tiến trình hoạt động học tập của học sinh, tránh tình trạng tách rời giữa quá trình dạy học và quá trình đánh giá.

- Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, báo cáo kết

quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video clip...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Thực hiện nghiêm túc đánh giá định kì, gồm đánh giá giữa kì và đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua: bài kiểm tra, bài thực hành, dự án học tập. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận và trắc nghiệm) theo 3 mức độ yêu cầu: Nhận biết, Thông hiểu, Vận dụng. Căn cứ vào mức độ phát triển năng lực của học sinh ở từng học kỳ và từng khối lớp, giáo viên và nhà trường xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 3 mức độ trong các bài kiểm tra trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với đối tượng và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở yêu cầu vận dụng.

- Kết hợp một cách hợp lí giữa hình thức trắc nghiệm tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lí thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra; tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn.

- Tăng mạnh việc duy trì, giữ vững chất lượng đại trà, quan tâm đến giáo dục mũi nhọn, chỉ đạo các trường thông tin tới Hội đồng giáo dục và phụ huynh học sinh về việc đổi mới tuyển sinh vào lớp 10 THPT; coi trọng giúp đỡ học sinh học tập chưa đạt.

4. Về sinh hoạt chuyên môn

- Căn cứ Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Công văn số 10801/SGDĐT-GDTrH ngày 31/10/2014 của Sở Giáo dục và Đào tạo, các trường chỉ đạo các tổ nhóm chuyên môn đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm theo hướng nghiên cứu bài học, thường xuyên tổ chức các bài dạy minh họa: xây dựng bài dạy minh họa, thực hiện bài dạy và dự giờ, phân tích rút kinh nghiệm hoàn chỉnh bài dạy; thường xuyên tổ chức các chuyên đề ôn thi học sinh giỏi, ứng dụng Công nghệ thông tin, hướng dẫn sử dụng máy tính cầm tay... Xây dựng các chuyên đề đổi mới dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh, chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học. Xây dựng chuyên đề đổi mới kiểm tra đánh giá theo yêu cầu cần đạt của chương trình GDPT 2018, chú ý lớp cuối cấp chuẩn bị tuyển sinh vào 10 THPT theo ma trận, đề minh họa Sở đã công bố.

- Tiếp tục đổi mới dạy học và đánh giá kết quả học tập của học sinh thông qua các hoạt động chuyên môn, tổ chức các sinh hoạt chuyên đề bộ môn trong đơn vị hoặc theo từng cụm trường. Hiệu trưởng các trường chỉ đạo và hướng dẫn cho các tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên được chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học trong mỗi môn học. Nâng cao chất lượng dạy học, tăng cường phụ đạo cho học sinh yếu, kém để giữ vững chất lượng đại trà. Từng bước nâng cao chất lượng mũi nhọn.

- Các hoạt động chuyên đề của trường và cụm trường cần tập trung vào việc đổi mới phương pháp. Thông qua các hoạt động chuyên đề tháo gỡ những khó khăn trong việc giảng dạy bài mới, cùng nhau thực hiện đổi mới dạy học, nâng cao hiệu quả kiểm tra và đánh giá học sinh.

5. Các kỳ thi của học sinh

- Kỳ thi vào lớp 10 THPT: Nội dung kiến thức của đề thi nằm trong chương trình toàn cấp THCS, chủ yếu tập trung ở lớp 8, lớp 9. Nội dung đề thi nhằm đánh giá năng lực theo từng cấp độ; trong đó: Nhận biết khoảng 27%; thông hiểu khoảng 43%; vận dụng khoảng 30%.

BẢNG NĂNG LỰC VÀ CẤP ĐỘ TƯ DUY ĐỀ MINH HỌA KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT THEO CHƯƠNG TRÌNH 2018

NĂNG LỰC	MẠCH KIẾN THỨC								
	Đại số - Số học			Hình học			Thống kê – Xác suất		
	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
Tư duy và lập luận			(0,5đ)		(1,0đ)	(1,5đ)			
Giải quyết vấn đề	(0,25đ)	(0,75đ)	(0,5đ)	(1,5đ)			(1,0đ)	(0,5đ)	
Mô hình hóa		(2,0đ)	(0,5đ)						
Tổng: 10,0 điểm	0,25 điểm	2,75 điểm	1,5 điểm	1,5 điểm	1,0 điểm	1,5 điểm	1,0 điểm	0,5 điểm	0 điểm

- Đối với thi học sinh giỏi và chuyên gồm các chủ đề: Phương trình, hệ phương trình; Biến đổi đại số. đa thức; Quan hệ chia hết, tính chất số học; Phương trình nghiệm nguyên; Bất đẳng thức, cực trị; Hình học phẳng; Tổ hợp.

- Kỳ thi học sinh giỏi môn Toán lớp 9 (dự kiến tháng 1/2026), các cuộc thi quốc gia và quốc tế được Sở phê duyệt.

- Kỳ thi giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố năm học 2026 – 2027, các nhà trường tổ chức Kỳ cấp cơ sở để chuẩn bị cho Kỳ thi cấp Thành phố.

2. Môn Khoa học tự nhiên

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình giáo dục

Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018: Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện thực tiễn về đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất theo Công văn số 1469/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình; Công văn số 4602/SGĐT-GDTrH ngày 18/12/2023 của Sở GDĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Ưu tiên phân công giáo viên giảng dạy các chủ đề/bài học phù hợp với chuyên môn. Giáo viên dạy học chủ đề nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với chủ đề đó theo kế hoạch.

2. Đổi mới phương pháp dạy học và xây dựng bài học theo quan điểm STEM

a) Yêu cầu chung

Đổi mới phương pháp dạy học: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong dạy học. Tích cực triển khai giáo dục STEM/STEAM theo Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 về việc triển khai giáo dục STEM trong giáo dục trung học; thực hiện trí tuệ nhân tạo (AI), và năng lực số theo Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 tăng cường triển khai năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên.

Giáo viên cần linh hoạt áp dụng các phương pháp dạy học tiên tiến, khuyến khích học sinh tự học, tự nghiên cứu qua tài liệu, video, và các thí nghiệm mô phỏng.

Tích hợp giáo dục STEM bằng cách lồng ghép các kiến thức, kỹ năng từ các lĩnh vực Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật và Toán học để giải quyết các vấn đề thực tiễn.

Tổ chức hoạt động trải nghiệm: Thiết kế các dự án nhỏ, thí nghiệm thực hành, hoặc chuyến tham quan thực tế. Ví dụ: xây dựng mô hình hệ sinh thái, hệ thống xử lý nước thải mini, hoặc nghiên cứu về ô nhiễm không khí tại địa phương.

b) Các hoạt động STEM

Giáo dục STEM trong môn KHTN không chỉ là lý thuyết, mà là một cách tiếp cận thực hành, giúp học sinh vận dụng kiến thức vào việc tạo ra sản phẩm.

* Trong dạy học trên lớp:

Bài học dự án: Giáo viên có thể giao các dự án nhỏ, ví dụ: "Thiết kế hệ thống lọc nước đơn giản từ vật liệu tái chế" (kết hợp kiến thức Hóa học về dung dịch và Kỹ thuật lọc), "Chế tạo mô hình nhà chống bão" (kết hợp kiến thức Vật lý về áp suất, lực và Kỹ thuật xây dựng), "Thiết kế mô hình cầu tạo tim và hành trình của máu" (kiến thức Sinh học về hệ tuần hoàn).

Thí nghiệm thực hành: Chuyển các thí nghiệm trong sách giáo khoa thành các hoạt động trải nghiệm có tính ứng dụng. Ví dụ: Thay vì chỉ thực hiện các thí nghiệm được thiết kế sẵn trong bài để phát hiện ra quá trình quang hợp, học sinh có thể chủ động thiết kế một thí nghiệm khác để có thể đo lường lượng oxy sinh ra từ cây trong quá trình quang hợp.

* Trong hoạt động giáo dục nhà trường:

Ngày hội STEM: Đây là một sân chơi lớn để học sinh trưng bày, giới thiệu các sản phẩm STEM của mình. Ngày hội này cũng tạo cơ hội để học sinh giao lưu, học hỏi lẫn nhau và nhận được phản hồi từ chuyên gia.

Câu lạc bộ STEM: Thành lập các câu lạc bộ ngoại khóa để học sinh có thể tiếp tục theo đuổi đam mê, thực hiện các dự án phức tạp hơn và tham gia các cuộc thi học thuật.

Dự án nghiên cứu khoa học: Khuyến khích học sinh tham gia các dự án nghiên cứu nhỏ về các vấn đề trong thực tiễn như: "Nghiên cứu tác động của ô nhiễm không khí đến sức khỏe tại địa phương" hoặc "Phân tích chất lượng nước sông hồ tại khu vực trường học".

3. Đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực

a) Yêu cầu chung

Đánh giá học sinh cần tuân thủ định hướng phát triển năng lực và phẩm chất, tránh kiểm tra, đánh giá những nội dung, câu hỏi vượt quá yêu cầu cần đạt.

b) Các kỹ thuật đánh giá trong môn KHTN

Trong bối cảnh dạy học phát triển năng lực, việc đánh giá không chỉ để cho điểm mà còn định hướng quá trình học giúp học sinh tiến bộ. Các kỹ thuật đánh giá được chia thành nhiều nhóm:

Đánh giá thường xuyên (đánh giá hình thành): Loại hình đánh giá này được thực hiện liên tục trong suốt quá trình học tập. Mục tiêu chính là cung cấp phản hồi kịp thời cho cả giáo viên và học sinh. Giáo viên có thể sử dụng các kỹ thuật nhanh để nắm bắt mức độ hiểu bài của học sinh. Các nhóm kỹ thuật này bao gồm:

Tóm tắt và suy ngẫm: Yêu cầu học sinh tóm tắt những gì đã học bằng ngôn ngữ riêng. Ví dụ: "Tóm tắt 3 ý chính về quá trình quang hợp".

Biểu diễn trực quan: Yêu cầu học sinh vẽ sơ đồ tư duy, biểu đồ hoặc mô hình để thể hiện sự hiểu biết. Ví dụ: "Vẽ sơ đồ chuỗi thức ăn trong một hệ sinh thái."

Hoạt động hợp tác: Cho học sinh làm việc nhóm để giải quyết một bài tập, qua đó giáo viên quan sát cách các em tương tác và xây dựng kiến thức. Ví dụ: "Thảo luận nhóm để đề xuất một giải pháp xử lý nước thải."

Đánh giá định kỳ: Dựa trên bản đặc tả và ma trận đề, các bài kiểm tra định kỳ cần được xây dựng theo định hướng mới, tập trung vào việc đánh giá năng lực, không chỉ là kiến thức ghi nhớ.

Mức độ đánh giá: Có ba mức độ chính:

Biết: Học sinh nhớ lại hoặc nhận ra kiến thức, kỹ năng đã học.

Hiểu: Học sinh giải thích, diễn đạt lại kiến thức theo cách hiểu của mình.

Vận dụng: Học sinh sử dụng kiến thức, kỹ năng để giải quyết các vấn đề mới, phức tạp. Mức độ này bao gồm cả Vận dụng cao (ứng dụng kiến thức trong các tình huống thực tiễn, phức tạp).

Hình thức câu hỏi: Đề kiểm tra có thể kết hợp nhiều hình thức như trắc nghiệm nhiều lựa chọn, trắc nghiệm Đúng/Sai và câu hỏi tự luận.

4. Lồng ghép giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai

Tích hợp vào nội dung giảng dạy: Giáo viên có thể lồng ghép nội dung này vào các chủ đề cốt lõi. Ví dụ:

Chủ đề Vật lý: Khi dạy về nhiệt, năng lượng, có thể liên hệ đến hiệu ứng nhà kính và các nguồn năng lượng sạch.

Chủ đề Hóa học: Phân tích tác động của các chất khí gây ô nhiễm, hiệu ứng nhà kính.

Chủ đề Sinh học: Nghiên cứu về tác động của biến đổi khí hậu đến hệ sinh thái và đa dạng sinh học.

Tổ chức các hoạt động ngoại khóa: Các buổi ngoại khóa, câu lạc bộ, dự án nghiên cứu về biến đổi khí hậu.

Tổ chức các cuộc thi sáng tạo về giải pháp ứng phó, sử dụng vật liệu tái chế, hoặc mô hình nhà chống bão.

5. Phát huy tối đa AI trong dạy học và phát triển năng lực số

a) Yêu cầu chung

Giáo viên cần tích cực khai thác tiềm năng của trí tuệ nhân tạo (AI) và các công cụ số để nâng cao hiệu quả dạy học và trang bị cho học sinh những kỹ năng cần thiết trong kỷ nguyên số.

* Ứng dụng AI: Sử dụng AI để hỗ trợ cá nhân hóa lộ trình học tập, giúp học sinh tiếp thu kiến thức theo tốc độ và phong cách riêng.

Khai thác các công cụ AI để tự động hóa một số công việc như chấm bài, tạo câu hỏi, và cung cấp phản hồi nhanh chóng.

* Phát triển năng lực số:

Đối với học sinh: Hướng dẫn học sinh sử dụng các công cụ kỹ thuật số, tìm kiếm và đánh giá thông tin trên mạng, rèn luyện kỹ năng tư duy phản biện và giải quyết vấn đề bằng công nghệ.

Đối với giáo viên: Tham gia các khóa tập huấn, tự học để nâng cao kiến thức và kỹ năng về AI, công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục.

b) Sử dụng AI trong dạy học KHTN

* Phục vụ công tác dạy của giáo viên:

Trợ lý ảo AI: Giáo viên có thể sử dụng các công cụ AI để tạo bài giảng, thiết kế câu hỏi kiểm tra hoặc tổng hợp tài liệu từ nhiều nguồn một cách nhanh chóng.

Hệ thống quản lý học tập (LMS): Các nền tảng này sử dụng AI để theo dõi tiến độ học tập của từng học sinh, xác định những điểm mạnh, điểm yếu và đưa ra gợi ý học tập cá nhân hóa.

* Phục vụ hoạt động học của học sinh:

Học tập cá nhân hóa: Học sinh có thể sử dụng các ứng dụng học tập thông minh dựa trên AI để ôn tập, làm bài tập và nhận phản hồi tức thì, phù hợp với năng lực.

Phòng thí nghiệm ảo và mô phỏng AI: Học sinh có thể tương tác với các mô hình 3D, tiến hành các thí nghiệm nguy hiểm hoặc phức tạp trong môi trường an toàn, do AI tạo ra. Ví dụ: mô phỏng quá trình phản ứng hóa học hoặc khám phá cấu trúc tế bào.

Phân tích dữ liệu: Hướng dẫn học sinh sử dụng các công cụ AI để phân tích dữ liệu từ các thí nghiệm, từ đó rút ra kết luận và giải quyết vấn đề khoa học.

6. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Đảm bảo đội ngũ giáo viên triển khai Chương trình

Bảo đảm đủ giáo viên dạy đúng, đủ các môn học theo quy định chương trình giáo dục phổ thông; khắc phục tình trạng thiếu hoặc bố trí, sử dụng giáo viên không phù hợp với chuyên ngành đào tạo; thực hiện phương án ký hợp đồng giảng dạy để kịp thời bổ sung số lượng giáo viên còn thiếu theo quy định.

b) Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn.

- Rà soát, bổ sung đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên cốt cán các môn học, hoạt động giáo dục để triển khai bồi dưỡng theo hướng thường xuyên, liên tục ngay tại trường, cụm trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường để nâng cao năng lực nghề nghiệp giáo viên;

- Khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng bằng nhiều hình thức phù hợp; tiếp tục triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực

hiện chương trình, sách giáo khoa mới.

- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, bảo đảm 01 học kì sinh hoạt cụm chuyên môn ít nhất 02 lần; lựa chọn nội dung sinh hoạt cụm chuyên môn thiết thực, đáp ứng nhu cầu giáo viên, góp phần nâng cao năng lực giáo viên, tránh hình thức, chạy theo thành tích; thời gian, địa điểm, nội dung sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường do các trường trong cụm thống nhất trong kế hoạch hành động. Kế hoạch tổ chức sinh hoạt chuyên môn của các cụm trường cần báo cáo phòng chuyên môn của Sở GDĐT để phối hợp chỉ đạo đảm bảo thực hiện hiệu quả.

7. Tham gia tổ chức các kì thi, cuộc thi

Tổ chức lựa chọn học sinh tham gia kì thi học sinh giỏi cấp Thành phố, quốc gia, quốc tế, đảm bảo công bằng, khách quan, trung thực theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Sở GDĐT (có văn bản hướng dẫn riêng).

3. Môn Công nghệ

1. Xây dựng kế hoạch giáo dục

- Nghiên cứu kỹ nội dung Công văn số 4555/BDGDĐT-GDTrH ngày 05/8/2025 về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026 và Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 cấp THCS của Sở GDĐT. Nhà trường, tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục nhằm phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực, thể chất, thẩm mỹ và kỹ năng sống cho học sinh. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra, đánh giá nhằm đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDPT. Bố trí thời gian thực hiện chương trình một cách khoa học, sư phạm, hiệu quả, không gây áp lực đối với học sinh; bảo đảm đến cuối năm học, học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

- Kế hoạch giáo dục môn Công nghệ của mỗi trường phải phù hợp với điều kiện thực tế của trường và khả năng học tập của HS. GV chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học trong môn Công nghệ và các chủ đề tích hợp, đồng thời xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chủ đề và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực. Phát huy tính chủ động, sáng tạo của tổ chuyên môn và GV trong việc xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục của tổ chuyên môn, kế hoạch bài dạy (giáo án) của GV.

2. Đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ

Giáo dục STEM/STEAM: Môn Công nghệ có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy giáo dục STEM, phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Giáo viên cần tăng cường giáo dục STEM thông qua các hoạt động thiết kế kỹ thuật, hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật.

Chuyển đổi số trong giảng dạy: Tích cực triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.

Phát triển học liệu số: Giáo viên được khuyến khích xây dựng bài giảng điện tử, video, phần mềm mô phỏng và ứng dụng học tập tương tác. Thực hiện lưu trữ học liệu

tại kho dùng chung để thuận tiện truy cập, tạo điều kiện chia sẻ và học hỏi lẫn nhau.

Nền tảng học tập trực tuyến: Tích cực sử dụng các nền tảng như Google Classroom, Azota, eNetViet, SHub Classroom để giao bài tập, chia sẻ tài liệu, tổ chức buổi học trực tuyến, và kiểm tra, đánh giá hiệu quả lồng ghép giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai trong các bài học có liên quan về kiến thức.

Hoạt động thực tiễn: Khuyến khích học sinh nghiên cứu khoa học về các lĩnh vực Công nghiệp, Nông nghiệp; ứng dụng kiến thức được học vào thực tế, chế tạo các sản phẩm phục vụ quá trình học tập và đời sống. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực tế, tạo điều kiện cho học sinh tiếp cận công nghệ hiện đại.

Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Tập trung vào việc đánh giá nhằm phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh theo quy định của Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra, đánh giá, đa dạng hoá hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM, năng lực số, phát huy tối đa trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy học.

Linh hoạt vận dụng phương pháp dạy học chung và phương pháp dạy học đặc thù bộ môn để phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Lựa chọn những phương pháp dạy học phù hợp nhất để giúp học sinh phát triển được năng lực công nghệ: đọc thông số kỹ thuật; đọc bản vẽ kỹ thuật đơn giản; hiểu biết về những cơ chế, nguyên lý cơ bản, kỹ năng ban đầu trong các lĩnh vực nông nghiệp và công nghiệp.

Chú ý đến phần giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp THCS: Một bộ phận sẽ tiếp tục theo học THPT, một số theo học giáo dục nghề nghiệp, số còn lại sẽ đi vào cuộc sống lao động. Vì vậy, cần trang bị cho học sinh tri thức và trải nghiệm về lựa chọn các ngành nghề trong lĩnh vực Công nghệ, góp phần lựa chọn hướng đi phù hợp sau khi học THCS; phát huy hứng thú học tập; rèn luyện tính cẩn thận, kiên trì trong các hoạt động kỹ thuật công nghệ.

*** Phần Nông nghiệp:**

- Tập dượt tối đa các tiết thực hành để học sinh được tương tác, trải nghiệm nhằm giải quyết các tình huống có vấn đề gắn liền với kiến thức, kỹ năng và giá trị nhận thức. Thực hiện được một số kỹ thuật đơn giản trong sản xuất nông – lâm nghiệp và thủy sản.

- Các tiết thực hành trong phòng thí nghiệm cần sử dụng có hiệu quả các thiết bị thí nghiệm được trang bị.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục để học sinh được trải nghiệm thực tế ở trong/ngoài trường tại viện nghiên cứu, các trang trại, cơ sở sản xuất nông nghiệp...

*** Phần Công nghiệp:**

- Chú ý để học sinh đọc được thông số kỹ thuật, nhận biết và sử dụng đúng cách một số sản phẩm công nghệ trong gia đình; trao đổi được thông tin về sản phẩm, quy trình công nghệ thông qua lập và đọc bản vẽ kỹ thuật đơn giản; đánh giá và thiết kế được sản phẩm công nghệ đơn giản; có hiểu biết về những nguyên lý cơ bản, những kỹ năng ban đầu trong các lĩnh vực công nghiệp; đề xuất được giải pháp và tạo được sản phẩm công nghệ đơn giản dựa trên quy trình thiết kế kỹ thuật và kiến thức, kỹ năng về công nghệ.

- Xây dựng theo hướng mở, thể hiện ở việc không quy định chi tiết về nội dung dạy học mà chỉ quy định những yêu cầu học sinh cần đạt; chỉ đưa ra các định nghĩa cụ thể cho các khái niệm trong trường hợp có những cách hiểu khác nhau.

- Trong một lớp, giáo viên có thể sáng tạo một cách hợp lý, sao cho không làm mất logic hình thành kiến thức, kỹ năng và không hạn chế cơ hội hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh.

3. Đối với công tác quản lý chuyên môn

Rà soát, bổ sung, phát triển đội ngũ, giáo viên cốt cán các môn học tại địa phương để thực hiện hiệu quả công tác bồi dưỡng theo hướng thường xuyên, liên tục, ngay tại trường, cụm trường. Gắn nội dung bồi dưỡng với sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp, hỗ trợ giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân, phát hiện kịp thời khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa theo thẩm quyền. Khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng bằng nhiều hình thức phù hợp; tiếp tục thực hiện đánh giá, bồi dưỡng thường xuyên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên giáo dục phổ thông.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới.

Tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, bảo đảm 01 học kì sinh hoạt cụm chuyên môn ít nhất 02 lần; lựa chọn nội dung sinh hoạt cụm chuyên môn thiết thực, đáp ứng nhu cầu giáo viên, góp phần nâng cao năng lực giáo viên, tránh hình thức, chạy theo thành tích; thời gian, địa điểm, nội dung sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường do các trường trong cụm thỏa thuận và thống nhất trong kế hoạch hành động. Kế hoạch tổ chức sinh hoạt chuyên môn của các cụm trường cần báo cáo phòng chuyên môn của Sở GDĐT để phối hợp chỉ đạo đảm bảo thực hiện hiệu quả.

Gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn. Mỗi tổ/nhóm chuyên môn xây dựng ít nhất 02 bài học STEM đối với mỗi khối/học kỳ đảm bảo các yêu cầu về nội dung, thời lượng.

Khuyến khích học sinh nghiên cứu khoa học về các lĩnh vực Công nghiệp, Nông nghiệp; ứng dụng kiến thức được học vào thực tế, chế tạo các sản phẩm phục vụ quá trình học tập, đời sống, tham gia các câu lạc bộ STEM.

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực tế, tạo điều kiện cho học sinh được tiếp cận, tìm hiểu các công nghệ hiện đại nhất được đưa vào phục vụ đời sống con người, phục vụ sản xuất, thúc đẩy sự phát triển về mọi mặt của xã hội.



4. Môn Tin học

1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục

- Căn cứ kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 trên địa bàn Hà Nội, các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT và Sở GDĐT đã ban hành, Hiệu trưởng các trường THCS chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học môn học/hoạt động giáo dục đảm bảo thời lượng quy định, phù hợp với thực tiễn của nhà trường.

- Tiếp tục giao quyền chủ động cho các trường THCS xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục (Kế hoạch dạy học và kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục). Kế hoạch giáo dục (KHGD) môn Tin học cần đảm bảo đúng theo các quy định, phù hợp với điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học của nhà trường, đáp ứng yêu cầu sử dụng sách giáo khoa, phương tiện dạy học, thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực. KHGD cần quan tâm đến việc phân hóa các đối tượng học sinh, có giải pháp bồi dưỡng học sinh giỏi, tổ chức ôn tập hiệu quả cho học sinh lớp 9, hỗ trợ học sinh có kết quả học tập chưa đạt yêu cầu theo quy định. KHGD môn Tin phải được trao đổi, góp ý, được tổ chuyên môn thông qua, được Hiệu trưởng phê duyệt, xác nhận và báo cáo UBND xã, phường trước khi thực hiện là căn cứ để thanh tra, kiểm tra.

- Đối với việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với môn Tin học tại các trường THCS có đủ điều kiện, góp phần nâng cao chất lượng thực hiện chương trình theo Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT. Kế hoạch phải cụ thể hóa các nội dung, thời lượng, thời gian, địa điểm, đối tượng học sinh được tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, phân công GV môn Tin học hợp lý, khoa học, đảm bảo đúng quy định về thời gian làm việc, phù hợp với điều kiện nhà trường.

- Thực hiện triển khai khung năng lực (KNS) số: Việc triển khai giảng dạy môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 là phương thức quan trọng để triển khai năng lực số cho học sinh, là nền tảng trong số các hình thức phát triển năng lực số. Khi xây dựng Kế hoạch giáo dục môn Tin học các tổ/nhóm chuyên môn cần nghiên cứu Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GDĐT về hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông.

- Khuyến khích các nhà trường triển khai dạy học môn Tin học bằng tiếng Anh theo quy định tại Nghị định số 222/2025/NĐ-CP ngày 08/8/2025 của Chính phủ về việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong cơ sở giáo dục (Nghị định 222).

- Phát huy tính chủ động, sáng tạo của tổ/nhóm chuyên môn và GV trong việc xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục của tổ/nhóm chuyên môn: ***có thể sắp xếp linh hoạt các bài học, chủ đề dạy học để dạy trước hoặc sau phù hợp, tuy nhiên cần có sự thống nhất, đồng bộ trong toàn khối để thuận lợi trong công tác kiểm tra, đánh giá.*** Hiệu trưởng chỉ đạo, hướng dẫn tạo điều kiện cho các tổ/nhóm chuyên môn, GV chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học trong môn Tin học và các chủ đề tích hợp, đồng thời xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chủ đề theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học.

- Xây dựng kế hoạch bài dạy của mỗi bài học/chủ đề cần nêu rõ tên bài học/chủ đề và mạch nội dung kiến thức, yêu cầu cần đạt, phát triển phẩm chất, năng lực theo CTGDPT

2018; Phần nội dung được thiết kế thành chuỗi các hoạt động dạy học, mỗi hoạt động cần nêu cụ thể: mục tiêu, phương pháp, hình thức, thời gian, dự kiến sản phẩm, tiêu chí đánh giá (nếu có), xác định phẩm chất, năng lực tin học.

- Mỗi chủ đề/bài học lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức thực hiện, kiểm tra đánh giá đáp ứng được mục tiêu dạy học, yêu cầu cần đạt của bộ môn Tin học như: các kiến thức, kỹ năng, năng lực tin học; kỹ năng giải quyết các vấn đề tích hợp liên môn, kỹ năng giải quyết các tình huống thực tế.

- Khi xây dựng kế hoạch dạy học, hoạt động giáo dục và thực hiện theo Chương trình cần bám sát yêu cầu cần đạt theo quy định để tổ chức dạy học. Khuyến khích GV tham khảo nhiều bộ SGK môn Tin học đã được phê duyệt lựa chọn cho phép sử dụng để giảng dạy hiệu quả hơn cho HS. Đặc biệt lưu ý khi xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy học cần linh hoạt, phù hợp với đặc điểm trình độ nhận thức của HS, cơ sở vật chất của nhà trường. Đối với đặc thù dạy học bộ môn cần ưu tiên dành tối đa cho thời lượng học và thực hành trên máy tính.

- Tăng cường giáo dục hướng nghiệp: Các tổ/nhóm chuyên môn khi xây dựng KHGD Tin học cần quan tâm thực hiện giáo dục định hướng nghề nghiệp cho HS thông qua các hoạt động giáo dục ở lớp 6, 7 và chuẩn bị tốt để dạy học chủ đề G. Hướng nghiệp với tin học được dạy ở lớp 8 (6% tổng thời lượng) và lớp 9 (8% tổng thời lượng). Cần nâng cao nhận thức về vai trò của tin học hỗ trợ HS khả năng tìm kiếm, tiếp nhận, mở rộng tri thức và sáng tạo, nhất là sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI), là công cụ hiệu quả hỗ trợ tự học và học tập suốt đời.

- Khuyến khích các nhà trường tìm hiểu, nghiên cứu và đưa vào dạy học các nội dung kiến thức môn Tin học theo tiêu chuẩn quốc tế phù hợp, tăng cường dạy học môn Tin học bằng tiếng Anh, Trí tuệ nhân tạo, Robotica,... Quan tâm thực hiện nâng cao năng lực số, kỹ năng chuyên đổi, tính hiệu quả giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng HS, thúc đẩy phát triển định hướng khoa học máy tính cho HS THCS.

2. Thực hiện triển khai chương trình môn Tin học và hoạt động giáo dục

2.1 Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Thực hiện đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, hướng học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề.

- Vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp với nội dung bài học, yêu cầu cần đạt của chương trình, đối tượng học sinh để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh, tăng cường hướng dẫn HS tự học và tự nghiên cứu sách giáo khoa, tài liệu để tiếp nhận và vận dụng kiến thức. Chú trọng rèn luyện cho HS phương pháp tự học, tự nghiên cứu để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; gắn kiến thức với các vấn đề thực tế, yêu cầu HS không chỉ đề xuất giải pháp cho vấn đề mà còn biết kiểm chứng hiệu quả của giải pháp thông qua sản phẩm số. Dành nhiều thời gian trên lớp cho HS luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình; GV tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để HS tiếp nhận và vận dụng. ***Tuyệt nhiên không lạm dụng các phương pháp dạy học để giao nhiệm vụ quá sức hoặc nhiều thời gian của HS khi học ở lớp hoặc ở nhà.***

- Tiếp tục đẩy mạnh và triển khai hiệu quả phương pháp dạy học theo dự án, xây dựng tổ chức dạy học STEM/STEAM phù hợp theo hướng tích hợp nội môn hoặc tích hợp liên môn và khuyến khích tạo ra các sản phẩm số hữu ích trong học tập. Một số phương pháp dạy học có hiệu quả cao trong bộ môn Tin học như: dạy học thông qua

dự án, mô hình lớp học đảo ngược, dạy học thực hành hoặc dạy học kết hợp... Kết hợp hiệu quả việc dạy lý thuyết với dạy thực hành theo hướng tăng thời lượng thực hành trên máy tính, khuyến khích HS, nhóm HS đề xuất, xây dựng và thực hiện các dự án học tập, các bài tập tạo ra các sản phẩm số phù hợp.

- Tăng cường ứng dụng các phần mềm mô phỏng, trực quan hoá, biểu đồ, sơ đồ tư duy,... đặc biệt khai thác các ứng dụng AI hỗ trợ trong dạy học môn Tin học để tạo ra các sản phẩm số có tính cá nhân hoá, các mô hình minh họa trực quan, sinh động trong tổ chức các hoạt động dạy học; kết hợp các công cụ, hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin, các sản phẩm số hữu ích tổ chức ôn luyện, theo dõi đánh giá năng lực HS.

- Đa dạng hóa các hình thức dạy học/giáo dục có thể kết hợp dạy học trực tuyến và dạy học trực tiếp - mô hình dạy học kết hợp. tổ chức dạy học trực tuyến thực hiện theo quy định của Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên; coi trọng dạy học trực quan và thực hành. Việc dạy học ở phòng thực hành máy tính cần được tổ chức linh hoạt nhằm đem lại cho HS sự hào hứng, chủ động khám phá, nhưng phải bảo đảm an toàn và thực hiện được những nhiệm vụ được giao. Ngoài việc tổ chức cho HS thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, cần giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường và cộng đồng.

- Tùy theo nội dung bài học, ở mỗi hoạt động, lựa chọn hình thức tổ chức dạy học phù hợp. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà HS phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy hoặc hướng dẫn HS tự học. Hoạt động học tập cần làm rõ các tiến trình chuyên giao nhiệm vụ học tập (nội dung gì); thực hiện nhiệm vụ (sản phẩm là gì); báo cáo, thảo luận (theo hình thức nào); kết luận, nhận định (GV khẳng định lại kiến thức, kỹ năng, năng lực sau các hoạt động).

- Tăng cường tổ chức dạy học phân hóa hình thành năng lực HS: Đối với HS có năng lực học tập tốt cần tăng cường mức độ vận dụng, cung cấp tài liệu, bài tập luyện tập cho HS, tăng cường hoạt động hướng dẫn tự học. Đối với HS có năng lực chưa cao, GV cần bám sát yêu cầu cần đạt của chương trình để biên soạn kế hoạch bài dạy theo mạch kiến thức phù hợp với năng lực HS, tăng cường hoạt động luyện tập, thực hành, vận dụng phù hợp.

2.2 Thực hiện hiệu quả phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về đánh giá học sinh trong CT GDPT theo đúng các quy định của Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT.

- Nhà trường, tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS cần chú trọng đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh. Khuyến khích giáo viên tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc trực tuyến, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của học sinh. Không kiểm tra, đánh giá những nội dung, bài tập, câu hỏi vượt quá yêu cầu của CT GDPT.

- Đối với kiểm tra định kỳ: thực hiện xây dựng ma trận, bản đặc tả, đề kiểm tra và hướng dẫn chấm theo Công văn số 7991/BGDĐT-GDTrH ngày 17/12/2024 của Bộ GDĐT về việc thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với cấp THCS (Công văn số 7991).

- Tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập thông qua các câu hỏi,

bài tập, dự án, thuyết trình, hoạt động học tập,...; Tổ chức đánh giá định kì với các hình thức phù hợp như bài thực hành, bài kiểm tra tổng hợp, sản phẩm sáng tạo, dự án học tập. Các hoạt động đánh giá cần được thiết kế có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, hướng dẫn chấm điểm minh bạch, thông báo trước các yêu cầu và hình thức thực hiện để học sinh chủ động tham gia. Đồng thời chú trọng đánh giá nội dung tích hợp về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, đạo đức liêm chính, an toàn giao thông, quyền con người, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh... nhằm hình thành, phát triển năng lực công dân, góp phần phát triển toàn diện cho học sinh.

- Thực hiện nâng cao chất lượng kiểm tra định kỳ (quy chế tổ chức, đề kiểm tra xây dựng theo cấu trúc, bảng năng lực và cấp độ tư duy phù hợp theo quy định; áp dụng đa dạng các hình thức kiểm tra đánh giá). Nội dung kiểm tra, đánh giá HS phải căn cứ vào yêu cầu cần đạt của chương trình và các biểu hiện năng lực đặc thù tin học: Nla - Sử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông, Nlb - Ứng xử phù hợp trong môi trường số, NLc - Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông, NLd - Ứng dụng công nghệ thông tin trong học và tự học, Nle - Hợp tác trong môi trường số được quy định trong chương trình. Mục tiêu của việc kiểm tra, đánh giá HS giữa phối hợp ĐGTx với ĐGDk, phối hợp nhận xét và chấm điểm đề HS điều chỉnh việc học tập của mình nhằm đạt kết quả học tập tốt hơn.

- Đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh như: hỏi - đáp, viết; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập; đánh giá qua việc HS báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học - kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video clip, ...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Dẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá: tăng cường kiểm tra, đánh giá, thi trên máy tính, đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Khuyến khích các đơn vị sử dụng các công cụ hỗ trợ học tập, kiểm tra đánh giá tiếp cận với phương pháp đánh giá hiện đại về kỹ năng lập trình, tư duy thuật toán, AI, ứng dụng ICT theo tiêu chuẩn quốc tế, tăng cường sử dụng các phần mềm, hệ thống có tính năng cho phép tạo đề thi, kiểm tra giúp thu thập thông tin, đo lường, đánh giá tự động,... đối với nội dung lập trình có thể sử dụng các website cung cấp chương trình hỗ trợ, hệ thống bài tập, đánh giá kỹ năng, tư duy thuật toán, tổ chức các kỳ thi đánh giá, khảo sát năng lực tin học, tổ chức các kỳ thi lập trình online...

- Các trường THCS cần chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện kiểm tra, đánh giá trên máy tính, kiểm tra trực tuyến bảo đảm theo quy định, chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của HS với môn học.

3 Sử dụng thiết bị dạy học môn Tin học

- Về thiết bị dạy học và sử dụng phòng học bộ môn các đơn vị thực hiện theo quy định của Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu; tiêu chuẩn về diện tích đối với phòng học bộ môn quy định tại Thông tư số 14/2025/TT-BGDĐT ngày 18/07/2025;

- Quan tâm phòng thực hành tin học đảm bảo về diện tích sử dụng, về thiết bị như: được kết nối mạng Internet, cấu hình máy tính đáp ứng nhu cầu học tập; có đủ số lượng phòng máy tính phù hợp với quy mô trường, số lượng máy tính trong mỗi phòng đủ cho HS thực hành và đáp ứng các điều kiện an toàn. Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng phòng học bộ môn phục vụ giảng dạy môn Tin học như: sử dụng các phần mềm quản lý phòng máy tính, các phần mềm đóng băng, sao lưu dự phòng,...

- Về phần mềm, dụng cụ học tập: Đối với hệ điều hành, phần mềm tin học văn phòng, duyệt web, diệt virus, các phần mềm ứng dụng khác...đảm bảo thông dụng,

không vi phạm bản quyền. Đối với dụng cụ phục vụ học tập sử dụng để dạy học Chủ đề B. Mạng máy tính và Internet như thiết bị mạng Switch/Hub, Đầu bấm mạng, Hạt RJ45, cáp UTP,... phải trang bị đầy đủ theo quy định.

- Tiếp tục quan tâm phát triển kho học liệu số nhằm hỗ trợ GV tổ chức dạy học đảm bảo chất lượng, sử dụng chung, chia sẻ trong cộng đồng; Nhà trường và tổ chuyên môn có thể định hướng, xây dựng kế hoạch, phân công dạy học và ghi hình bài học theo môn học hoặc xây dựng các học liệu điện tử phù hợp... xuất bản, lưu trữ và chia sẻ trên website, kho học liệu điện tử, thư viện điện tử,... do nhà trường quản lý.

- Tăng cường khai thác, quản lý phần cứng, phần mềm, nguồn tài liệu, học liệu trên Internet và các thiết bị kỹ thuật số. Ngoài ra, cần đặc biệt chú ý các nội dung liên quan đến văn hóa, pháp luật khi sử dụng các xuất bản sản phẩm, phần mềm.

- Khuyến khích GV tiếp tục khai thác và sử dụng hợp lý các phần mềm, hệ thống ứng dụng CNTT đã triển khai các năm học trước hỗ trợ đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá.

4. Nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ

4.1 Sinh hoạt chuyên môn

- Tổ/nhóm chuyên môn xây dựng KHGD, phân phối chương trình theo từng năm học trình Hội đồng trường phê duyệt trước khi thực hiện.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, xây dựng các chủ đề của môn học phù hợp với thực tế dạy học. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện từng bước cấu trúc bài học, xác định các cốt lõi là yêu cầu cần đạt trong chương trình và sử dụng ngữ liệu trong sách giáo khoa cung cấp kiến thức có mức độ phù hợp với trình độ nhận thức của HS trong nhà trường. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại trường, cụm trường, khuyến khích sinh hoạt chuyên môn liên trường, liên cụm, có thể kết hợp hình thức trực tuyến và trực tiếp phù hợp.

- Các tổ chuyên môn chủ động phối hợp với các môn học (Toán, Khoa học tự nhiên, Công nghệ) để xây dựng kế hoạch bài dạy lồng ghép theo chủ đề tích hợp, liên môn, tăng cường hoạt động trải nghiệm, hướng dẫn HS tự học. Đặc biệt là thực hiện triển khai khung năng lực số, giáo dục STEM/STEAM và nghiên cứu triển khai dạy học môn Tin học bằng tiếng Anh theo Nghị định 222.

- Phối hợp các tổ chuyên môn liên trường tiếp tục xây dựng ngân hàng đề thi, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm khách quan phục vụ kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ, ôn tập thi vào lớp 10 cấp THPT; Xây dựng thống nhất nội dung dạy phụ đạo cho HS yếu, kém phù hợp yêu cầu cần đạt, bồi dưỡng HS khá - giỏi, đặc biệt là HS các khối lớp 9.

- Tiếp tục đổi mới dạy học và đánh giá kết quả học tập của HS thông qua các hoạt động chuyên môn, tổ chức các sinh hoạt chuyên đề bộ môn trong đơn vị tập trung vào các nội dung ở lớp 9 và chuẩn bị thi vào lớp 10 cấp THPT năm 2026.

4.2 Công tác bồi dưỡng, phát triển đội ngũ

- Tăng cường công tác bồi dưỡng GV trung học theo Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 về việc Ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông, thực hiện theo hướng đổi mới Chương trình bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp theo yêu cầu vị trí việc làm (Chương trình bồi dưỡng 03) với thời lượng 01 tuần/năm học (40 tiết/năm học) nhằm phát triển chuyên môn nghiệp vụ của GV thực hiện tốt Chương trình GDPT 2018. Gợi ý các nội dung chuyên đề bồi dưỡng như:

+ GVPT 04 - Xây dựng kế hoạch dạy học và kế hoạch bài học theo hướng phát

triển phẩm chất, năng lực HS: tập trung vào chương trình Tin học lớp 9.

+ GVPT 05 - Tập trung vào các phương pháp dạy học phát triển phẩm chất năng lực dạy học theo dự án, dạy học thực hành, mô hình dạy học kết hợp, giáo dục STEM/STEAM.

+ GVPT 06 - Kiểm tra, đánh giá HS: Tập trung vào xây dựng ma trận, bản đặc tả, xây dựng đề thi và hướng dẫn chấm theo quy định tại Công văn số 7991.

- Tổ chức tập huấn, nghiên cứu, bồi dưỡng nâng cao kiến thức chuyên môn, phương pháp dạy học, cập nhật các kiến thức và nội dung dạy học mới đáp ứng yêu cầu thực hiện tốt CT GDPT 2018 và các yêu cầu khác. Tổ chức tập huấn, trao đổi chuyên môn theo hình thức trực tuyến/trực tiếp và tăng cường sinh hoạt tổ chuyên môn theo trường, cụm liên trường. Các tổ nhóm dành ít nhất 01 “ngày chuyên môn”/tháng để tập trung lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học và các chủ đề tích hợp nội môn Tin học, liên môn hoặc thực hiện chủ đề nâng cao năng lực số cho học sinh. Mỗi khối lớp của từng trường xây dựng 01 chủ đề Tin học/học kỳ và thực hiện dạy học theo chủ đề. Thời lượng của mỗi chủ đề tương đương với thời lượng của nhóm bài.

- Các tổ chuyên môn/Cụm liên trường cấp THCS phối hợp với Sở GDĐT thực hiện hiệu quả các chuyên đề thành phố theo định hướng phát triển năng lực học sinh và nâng cao chất lượng dạy học môn học gắn với yêu cầu chuyên đổi số.

- Các hoạt động chuyên đề tập trung vào việc thực hiện hiệu quả chương trình GDPT 2018 và thực hiện khung NLS cho học sinh. Tăng cường các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho GV môn Tin học bằng các chuyên đề chuyên sâu trong chương trình GDPT như: Dẩy mạnh giáo dục định hướng khoa học máy tính, giáo dục STEM/STEAM theo hướng ứng dụng: Robotics, Trí tuệ nhân tạo (học máy, thị giác máy tính...), thực tế ảo (VR), 3D... các chuyên đề dạy học theo dự án, cập nhật các ứng dụng trí tuệ nhân tạo có tính phổ biến đối với HS khi dạy học giúp tạo ra sản phẩm số....

- Khuyến khích tổ chức tốt hoạt động của “*Câu lạc bộ Tin học*” kết hợp Câu lạc bộ STEM/STEAM, Robotic... nhằm thu hút và phát huy năng khiếu của HS, phát hiện và bồi dưỡng HSG. GV tăng cường sưu tầm những bài tập có vận dụng các vào thực tế để HS hứng thú và say mê bộ môn đồng thời tiếp cận với hướng bồi dưỡng các HS có năng khiếu.

- Động viên, hỗ trợ và khuyến khích GV tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, hướng dẫn HS nghiên cứu khoa học nhất là các lĩnh vực liên quan đến môn Tin học (lĩnh vực Phần mềm hệ thống: Thuật toán; An ninh máy tính; Cơ sở dữ liệu; Hệ điều hành; Ngôn ngữ lập trình;...). Khuyến khích GV viết và đưa tin, bài về các nội dung giáo dục, kiến thức bộ môn, các kết quả hoạt động,... góp phần chia sẻ, phổ biến thông tin của Ngành và của bộ môn Tin học.

- Khuyến khích các trường THCS xây dựng, phát triển các chương trình tích hợp, chương trình theo chuẩn quốc tế phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của nhà trường theo quy định của pháp luật nhằm tăng cường cơ hội trao đổi kinh nghiệm học tập, giảng dạy, quản lý giáo dục, nguồn học liệu mở cho HS, GV trong bộ môn.

4.3 Triển khai giáo dục STEM, Trí tuệ nhân tạo và Khung năng lực số

Thực hiện các Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên; Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 về việc hướng dẫn dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026, môn Tin học thực hiện như sau:

- Triển khai các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh phổ thông

theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT nhằm hình thành và phát triển những năng lực thiết yếu của công dân số, sẵn sàng tham gia vào môi trường số trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0.

- Tăng cường ứng dụng AI trong hoạt động dạy và học, trong hoạt động quản lý hành chính, sổ sách điện tử, sắp xếp thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giúp giảm tải cho cán bộ, giáo viên; khai thác sử dụng AI và Dữ liệu lớn để hỗ trợ ra quyết định, dự báo sớm, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá hiệu quả chính sách, tối ưu phân bổ nguồn lực; ứng dụng AI vào quản lý dạy học, cá nhân hóa lộ trình học tập, phát huy tiềm năng từng học sinh.

- Triển khai bài học STEM/STEAM (STEM): Với mỗi một khối học, mỗi tổ/nhóm chuyên môn xây dựng ít nhất 01 bài học STEM theo hướng nội môn/01 học kỳ (có thể kết hợp phương pháp dạy học theo dự án để tạo ra các sản phẩm số phù hợp) đảm bảo các yêu cầu về nội dung, thời lượng có thể vận dụng ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong việc hỗ trợ thiết kế, thực hiện tạo các sản phẩm số phù hợp.

- Định hướng các chủ đề STEM theo hướng nội môn hoặc liên môn phù hợp với môn học ở cấp THCS như: tạo ra các sản phẩm số (infographic các môn học, logo, tranh, video...), các dự án quản lý nhỏ, lập trình điều khiển robot, điều khiển hệ thống,... Định hướng phát triển khoa học máy tính thông qua dạy học lập trình sử dụng các ngôn ngữ lập trình như Scratch, Python hoặc C/C++... giúp nâng cao năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh.

- Trải nghiệm STEM: Chọn hình thức phù hợp với thực tế (khuyến khích xây dựng các câu lạc bộ STEM, nghiên cứu khoa học,... và hoạt động thường xuyên).

Các trường THCS đẩy mạnh triển khai theo hướng phù hợp với điều kiện thực tế, bảo đảm tính hiệu quả không gây quá tải đối với GV và HS. Khuyến khích HS tham gia Cuộc thi khoa học kỹ thuật, Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, Tin học, Robot,...

5. Xây dựng và triển khai kế hoạch ôn tập và thi vào lớp 10 cấp THPT

- Các tổ nhóm chuyên môn Tin học thường xuyên thực hiện kiểm tra, rà soát chất lượng dạy và học môn học nhất là đối các học sinh lớp 9 làm cơ sở phân tích, định hướng xây dựng kế hoạch tổ chức ôn tập, định hướng cho học sinh chuẩn bị thi vào lớp 10 cấp THPT đạt kết quả cao nhất. Căn cứ vào các điều kiện thực tế, các tổ/nhóm chuyên môn thực hiện phân loại học sinh làm cơ sở xác định thời lượng, nội dung và hình thức tổ chức ôn tập cho phù hợp.

- Xây dựng nội dung ôn tập: thông qua xây dựng các đề ôn tập theo ma trận đề và bảng đặc tả của đề phù hợp đối tượng học sinh căn cứ quy định về cấu trúc định dạng đề thi theo Quyết định số 994/QĐ-SGDĐT ngày 24/4/2024 của Sở.

- Tổ chức thực hiện linh hoạt, phù hợp với từng đối tượng học sinh, bảo đảm khả năng tiếp nhận và tính vừa sức, hiệu quả trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch ôn tập. Lưu ý: nghiên cứu kỹ các hướng dẫn về định dạng đề thi, cách xây dựng đề kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ. Chuẩn bị và xây dựng kho đề thi dùng chung nhằm tăng hiệu quả công tác ôn tập.

6. Tăng cường quản lý đội ngũ, đổi mới công tác quản lý

- Lãnh đạo trường THCS (chỉ đạo tổ/nhóm chuyên môn) thực hiện KHGD môn học, tổ chức xây dựng kế hoạch bài dạy và phê duyệt trước khi thực hiện.

- Chỉ đạo, giám sát việc thực hiện các KHGD; phát huy vai trò của đội ngũ GV cốt cán trong thực hiện đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học, hình thức kiểm tra đánh giá theo yêu cầu.

- Quản lý, tổ chức các hoạt động chuyên môn theo các hướng dẫn và quy định bảo đảm chất lượng và hiệu quả. Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến, dạy

học trực tiếp kết hợp trực tuyến, tăng cường sinh hoạt tổ chuyên môn theo trường, cụm trường. Xây dựng kho học liệu trực tuyến dùng chung nhằm giúp HS có thể tự học, tự kiểm tra kết quả học tập để thay đổi phương pháp học tập phù hợp đạt kết quả tốt nhất.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số theo chỉ đạo của Ngành, thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo quy định; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong nhà trường; tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử, thực hiện thành công thí điểm học bạ số để nâng cao hiệu quả công tác dạy học và quản lý.

- Thực hiện quy định tại Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT về hoạt động dạy thêm, học thêm.

5. Môn Nghệ thuật

A. Định hướng chung

- Tiếp tục thực hiện Chương trình môn Nghệ thuật gồm nội dung Mĩ thuật và nội dung Âm nhạc. Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng theo từng nội dung Mĩ thuật và nội dung Âm nhạc; các nội dung được bố trí dạy học đồng thời bảo đảm tương đương về thời lượng trong từng học kì phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường.

- Trong môn Nghệ thuật, mỗi nội dung chọn 01 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong từng học kì: khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập. Bài kiểm tra, đánh giá định kì bao gồm 2 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được thực hiện riêng theo từng nội dung tương tự như môn học đánh giá bằng nhận xét; kết quả bài kiểm tra, đánh giá định kì được đánh giá mức Đạt khi cả 2 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được đánh giá mức Đạt.

- Sở GDĐT giao quyền chủ động cho các trường THCS xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục bộ môn theo định hướng phát triển năng lực HS theo khung thời gian quy định; có đủ thời lượng cho luyện tập, ôn tập, tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo và kiểm tra định kỳ. Kế hoạch dạy học của tổ/nhóm chuyên môn, của giáo viên phải được Hiệu trưởng phê duyệt trước khi thực hiện, báo cáo UBND xã, phường và là căn cứ để kiểm tra, giám sát, nhận xét, góp ý trong quá trình thực hiện.

- Các phòng Văn hóa - Xã hội chủ động tham mưu, đề xuất đầu tư về cơ sở chất theo Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT về danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THCS.

- Thực hiện tốt việc sử dụng Di sản văn hóa trong dạy học theo Hướng dẫn số 73/HDBGDĐT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 của liên Bộ GDĐT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, khai thác triệt để những di sản văn hóa, nghệ thuật tại địa phương, lồng ghép vào nội dung dạy học của môn học.

B. Nhiệm vụ cụ thể

I. Nội dung Âm nhạc

1. Thực hiện qui chế chuyên môn

- Thực hiện Công văn số 4555/BGDĐT-GDTrH ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026; Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 cấp THCS của Sở GDĐT.

- Thực hiện chủ đề của toàn ngành năm học 2025-2026: "**Kĩ cương - Đột phá - Sáng tạo**". Chú trọng triển khai hiệu quả công tác chuyển đổi số, năng lực số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy học Âm nhạc.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (Chương trình GDPT 2018) nội dung Âm nhạc ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT đảm bảo hoàn thành chương trình năm học đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục.

- Tiếp tục thực hiện Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022 - 2023 (điều chỉnh theo Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022); Công văn số 4659/SGDĐT GDPT ngày 31/12/2020 của Sở GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Kế hoạch dạy học được xây dựng bám sát yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT 2018, được linh hoạt điều chỉnh sao cho phù hợp với đặc thù dạy và học Nội dung Âm nhạc (tránh áp dụng gượng ép). Các phụ lục kèm theo Công văn được dùng để tham khảo. Các tổ nhóm chuyên môn/giáo viên tiếp tục chủ động xây dựng, lựa chọn vận dụng các kiến thức trong hoặc ngoài bộ sách giáo khoa nhà trường đang giảng dạy để xây dựng các chủ đề, hoạt động, hiệu quả, phong phú, đa dạng phù hợp đặc thù của môn Âm nhạc, phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng học tập của học sinh.

- Tiếp tục thực hiện Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ GDĐT, Công văn số 1261/SGDĐT-GDTrH ngày 28/5/2024 về việc lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản, trong dạy học Âm nhạc. Tích hợp vận dụng kiến thức liên môn đối với những kiến thức giao thoa giữa các môn học, tạo thuận lợi cho việc thiết kế tiến trình dạy học thành các nhiệm vụ học tập của học sinh theo phương pháp kĩ thuật và dạy học tích cực, trong đó các nhiệm vụ học tập có thể giao học sinh thực hiện. Rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế tại địa phương, cơ sở giáo dục.

2. Thực hiện công tác dạy học

- Xây dựng Kế hoạch dạy học theo khung thời gian năm học học, đảm bảo thời gian kết thúc học kỳ I, kết thúc năm học thống nhất toàn thành phố theo Quyết định số 4400/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của Thành phố về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học áp dụng năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên trên địa bàn Hà Nội.

- Chủ động xây dựng Kế hoạch dạy học môn Âm nhạc theo đúng quy định tại

Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Chính phủ về việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và sinh hoạt hè cho trẻ em, học sinh; đồng thời thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026 (thực hiện đối với các trường có đủ điều kiện về cơ sở vật chất, nhân sự, kế hoạch phải được cụ thể hóa các nội dung, thời lượng, thời gian, địa điểm, đối tượng học sinh được tổ chức học 2 buổi/ngày). Việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cần đảm bảo nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, trong đó đặc biệt chú trọng đến các hoạt động giáo dục Đức - Trí - Thể - Mỹ. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm phát triển toàn diện học sinh Thủ đô, bám sát định hướng của Trung ương về việc tăng cường phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu nghệ thuật; phấn đấu để mỗi học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông có thể chơi được ít nhất một loại nhạc cụ.

- Chủ động đề xuất với lãnh đạo nhà trường và các cấp quản lý trong việc lựa chọn nhạc cụ giai điệu để phục vụ nội dung dạy học (nếu có đủ điều kiện tổ chức); việc lựa chọn cần căn cứ vào điều kiện thực tế địa phương và trình độ chuyên môn của giáo viên nhằm đảm bảo triển khai hiệu quả mạch nội dung Nhạc cụ giai điệu trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- Tiếp tục giáo dục, tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của Lễ chào cờ Tổ quốc; hướng dẫn học sinh hát Quốc ca đúng nhạc, đúng lời hát tại Lễ chào cờ đầu tuần theo nghi thức, thể hiện lòng tự hào dân tộc của tuổi trẻ Việt Nam.

3. Kiểm tra, đánh giá

- Tiếp tục thực hiện theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về quy định đánh giá học sinh THCS, Hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo giáo viên giảng dạy môn Nghệ thuật (nội dung Âm nhạc, nội dung Mĩ thuật) sinh hoạt chuyên môn, phối hợp chặt chẽ để xây dựng kế hoạch, nhập kết quả học tập trên hệ thống, sổ sách. Kết quả học tập của học sinh được xây dựng riêng biệt dựa trên tiêu chí kiểm tra đánh giá, yêu cầu cần đạt của Chương trình Âm nhạc, chương trình Mĩ thuật ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT.

- Giáo viên dạy Nội dung Âm nhạc và Nội dung Mĩ thuật căn cứ trên kết quả đánh giá độc lập để đối chiếu, thống nhất kết đánh giá giữa kì và đánh giá cuối kì theo Thông tư số 22 cụ thể:

- Hình thức đánh giá: quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1; điểm a khoản 3 Điều 5

- Đánh giá thường xuyên: quy định tại khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 6. Lưu ý: Nội dung Âm nhạc thực hiện đánh giá riêng biệt bằng nhận xét, cập nhật kết quả học tập của học sinh độc lập 01 lần/1 học kì.

- Đánh giá định kì: quy định tại khoản 1, 2, 4, 5 Điều 7. Lưu ý: Nội dung Âm nhạc được thực hiện đánh giá riêng biệt bằng nhận xét. Việc cập nhật kết quả học tập của học sinh phải là sự thống nhất 01 lần đánh giá giữa kì và 01 lần đánh giá cuối kì của giáo viên Âm nhạc và Mĩ thuật.

- Đánh giá kết quả học tập của học sinh: quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9.

- Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh: Giáo viên căn cứ trên kết quả học tập,

rèn luyện, để đánh giá, ghi nhận xét đối với những học sinh có năng khiếu nổi bật (hỗ trợ cho việc định hướng nghề nghiệp trong tương lai).

4. Công tác bồi dưỡng

- Tập trung nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chuyên môn Âm nhạc trên địa bàn các xã, phường; xây dựng kế hoạch chuyên môn, tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn định kỳ tối thiểu 1 lần trong 1 học kỳ. Nội dung sinh hoạt đảm bảo chất lượng, giáo viên được trao đổi chuyên môn theo nhóm hoặc cụm xã phường (cập nhật theo văn bản chia cụm xã, phường của thành phố sẽ gửi đến các đơn vị).

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả, sáng tạo phong trào: “Nhà trường cùng chung tay phát triển - Thầy cô cùng sẻ chia trách nhiệm” giai đoạn tiếp theo. Tăng cường phối hợp, trao đổi giáo viên giữa các trường để chia sẻ, học hỏi, hỗ trợ, nâng cao chất lượng chuyên môn. Tổ chức chuyên đề về chuyên môn, dự giờ, chia sẻ phương pháp để giáo viên có cơ hội trao đổi nghiệp vụ và giao lưu học hỏi kinh nghiệm chuyên môn.

II. Nội dung Mĩ thuật

1. Thực hiện qui chế chuyên môn

- Tiếp tục Thực hiện Chương trình Mĩ thuật trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018 ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT. Trên cơ sở chương trình, SGK, các trường chủ động điều chỉnh xây dựng kế hoạch giáo dục nội dung Mĩ thuật phù hợp với thực tế nhà trường, khả năng học tập của học sinh, tạo thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục môn học, phát huy được tính tích cực, chủ động sáng tạo của học sinh, phát huy năng lực của học sinh đối với môn học môn học đặc thù mang tính năng khiếu.

- Các trường chủ động chỉ đạo, giám sát giáo viên trong việc xây dựng kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục bám sát yêu cầu cần đạt theo Chương trình Mĩ thuật 2018. Khuyến khích GV đọc tham khảo những SGK khác với SGK Mĩ thuật đã được lựa chọn để giảng dạy hiệu quả hơn cho HS.

2. Thực hiện công tác dạy học

- Nghiêm túc chỉ đạo triển khai thực hiện giảng dạy Mĩ thuật theo chương trình GDPT 2018 các khối lớp ở tất cả các trường THCS. Các trường chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nội dung Mĩ thuật theo định hướng phát triển năng lực HS theo khung thời gian quy định mỗi nội dung 35 tiết được tiến hành đồng thời trong cả năm học; có đủ thời lượng cho luyện tập, ôn tập, tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo và kiểm tra định kỳ.

- Việc xây dựng và tổ chức thực hiện linh hoạt kế hoạch giáo dục nội dung Mĩ thuật theo tinh thần Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT, Công văn số 4659/SGDĐT-GDPT ngày 31/12/2020 của Sở GDĐT. Các phụ lục kèm theo Công văn này được sử dụng tham khảo trong việc xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục, kế hoạch giáo dục của giáo viên, kế hoạch bài dạy (giáo án); kế hoạch bài học được xây dựng cho mỗi chủ đề và các bài học trong chủ đề phải xác định rõ mục tiêu cần đạt được cụ thể cho cả chủ đề, và ở

mỗi bài học trong chủ đề; các hoạt động trong mỗi bài học phải đảm bảo tính đặc thù của môn học và phù hợp với thực tế địa phương, nhà trường.

- Chủ động xây dựng Kế hoạch dạy học Mĩ thuật theo quy định tại Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Chính phủ về việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và sinh hoạt hè cho trẻ em, học sinh; đồng thời thực hiện theo Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về tổ chức dạy học 2 buổi/ngày với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026 (với những trường đủ điều kiện về cơ sở vật chất, giáo viên và các nguồn lực khác đảm bảo cho hoạt động dạy học hiệu quả).

Chủ động khai thác triệt để những di sản văn hóa, nghệ thuật tại địa phương, lồng ghép, tích hợp vào nội dung dạy học ở các chủ đề của môn học phù hợp với thực tế nhà trường, học sinh một cách hiệu quả nhất.

3. Kiểm tra, đánh giá

- Tiếp tục thực hiện đánh giá kết quả học tập của học sinh theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh THCS; đảm bảo học sinh được đánh giá thường xuyên trong cả quá trình học tập, tham gia vào mọi hoạt động của môn học; việc đánh giá học sinh phải đảm bảo ghi nhận được những nỗ lực và kết quả học tập của học sinh trong suốt quá trình tham gia học tập với nội dung môn học đòi hỏi năng khiếu.

- Tiêu chí đánh giá kết quả học tập của học sinh phải được căn cứ vào chuẩn kiến thức, kỹ năng bộ môn, bám sát mục tiêu bài học và phù hợp với đối tượng học sinh, đồng thời quan tâm tới ý thức học tập, sự tham gia của của học sinh vào quá trình học tập đối với bộ môn. Tuyệt đối không đưa ra những yêu cầu quá cao về kỹ năng, vượt quá khả năng của đa số học sinh, dễ dẫn đến sự sai lệch trong đánh giá.

- Thực hiện đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học; đánh giá qua bài thuyết trình (tự đánh giá, nhận xét, giới thiệu sản phẩm ...).

- Mỗi nội dung (Âm nhạc, Mĩ thuật) 01 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong một học kì; các lần đánh giá định kỳ thực hiện riêng theo từng nội dung tương tự như môn học đánh giá bằng nhận xét theo hướng dẫn tại Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ GDĐT.

4. Công tác bồi dưỡng

- Tiếp tục rà soát, bổ sung đội ngũ giáo viên cốt cán; triển khai bồi dưỡng chuyên đề theo phương thức bồi dưỡng trực tiếp, qua mạng thường xuyên, liên tục; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp, hỗ trợ giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân, phát hiện kịp thời khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa theo thẩm quyền. Khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng bằng nhiều hình thức phù hợp; tiếp tục thực hiện đánh giá, bồi dưỡng thường xuyên thực chất theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn (toàn địa bàn xã, phường) mỗi học kì tối thiểu 01

lần, Nội dung sinh hoạt đảm bảo giáo viên được trao đổi chuyên môn chuyên môn theo chuyên đề, tạo điều kiện để giáo viên được dự giờ, chia sẻ nội dung, phương pháp để giáo viên có cơ hội trao đổi sâu về chuyên môn, nghiệp vụ và giao lưu học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau.

- Chủ động phối hợp với các nhà xuất bản có sách giáo khoa (SGK) được lựa chọn để tổ chức tập huấn cho giáo viên về SGK mới, bảo đảm tập huấn cho 100% giáo viên dạy học các khối lớp theo Chương trình GDPT 2018.

- Tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động nghệ thuật, cuộc thi vẽ tranh hưởng ứng phong trào thi đua, thực hiện bảo vệ môi trường, an toàn giao thông...tạo sân chơi nghệ thuật, bổ ích, góp phần làm phong phú các hoạt động giáo dục hiệu quả trong nhà trường; tạo điều kiện để học sinh được tham dự các cuộc thi và triển lãm tranh vẽ của thiếu nhi do các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài ngành phát động.

Khuyến khích nhà trường, giáo viên tổ chức các câu lạc bộ Mĩ thuật, lớp vẽ ngoài giờ cho học sinh được tham gia hoạt động và tạo cơ hội phát triển năng khiếu.

6. Môn Giáo dục thể chất

1. Thực hiện kế hoạch giáo dục

- Các trường THCS đảm bảo thực hiện 100% các lớp học môn GDTC nội khoá đủ 2 tiết/tuần theo qui định của Bộ GDĐT; các trường chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục theo khung thời gian 35 tuần (HKI: 18 tuần và HKII: 17 tuần) đảm bảo thời gian kết thúc HK, kết thúc năm học thống nhất toàn thành phố.

- Kế hoạch dạy học môn GDTC cần được trao đổi, góp ý, được Hiệu trưởng phê duyệt, báo cáo Ủy ban nhân dân (UBND) trước khi đưa ra thực hiện và là căn cứ để thanh tra, kiểm tra. Trên cơ sở kế hoạch dạy học đã được phê duyệt, có thể thiết kế tiến trình dạy học cụ thể cho mỗi chủ đề. Mỗi chủ đề có thể thực hiện ở nhiều tiết học, mỗi tiết có thể chỉ thực hiện một hoặc một số bước trong tiến trình sư phạm của bài. Các nhiệm vụ học tập có thể thực hiện ở trong hoặc ngoài giờ trên lớp; chú trọng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở ngoài lớp học và ở nhà.

- UBND các xã, phường chỉ đạo các cơ sở giáo dục THCS khi xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường; Công văn số 4659/SGDĐT-GDTrH ngày 31/12/20 của Sở GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường. Các phụ lục kèm theo các Công văn này được sử dụng để tham khảo trong việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục, kế hoạch giáo dục của giáo viên, kế hoạch bài dạy (giáo án).

- Thực hiện Công văn số 3096/BGDĐT-GDTrH ngày 25/8/2023 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường; xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bám sát yêu cầu cần đạt theo Chương trình GDPT

2018. Tổ/nhóm chuyên môn chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục môn GDTC bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực với học sinh.

- Kế hoạch cần thể hiện rõ phương án huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhằm tổ chức dạy học 2 buổi/ngày tại các trường THCS có đủ điều kiện, góp phần nâng cao chất lượng thực hiện chương trình theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Chính phủ và Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT. Việc phân công giáo viên cần hợp lý, khoa học, đảm bảo đúng quy định về thời gian làm việc, phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường.

2. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học (PPDH), đánh giá học sinh nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và rèn luyện phương pháp tự học của học sinh; tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn; đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong dạy học. Giáo viên thực hiện chuẩn kiến thức, kỹ năng để tổ chức hợp lý cho học sinh tập luyện cá nhân hoặc nhóm phù hợp giới tính, năng lực, tố chất, tạo được hứng thú cho học sinh, luôn động viên khuyến khích các em để giờ học đạt hiệu quả cao, tránh tình trạng yêu cầu học sinh tập luyện với khối lượng và cường độ quá lớn.

- Trên cơ sở kế hoạch dạy học đã được phê duyệt, tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên tổ chức sinh hoạt chuyên môn về đổi mới PPDH và kiểm tra đánh giá (KTĐG); tổ chức quản lý các hoạt động chuyên môn theo Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT và Công văn số 10801/SGDĐT-GDTrH ngày 31/10/2014 của Sở GDĐT.

- Đối với phần các môn thể thao tự chọn (TTTC) trong chương trình môn học GDTC, ngoài những nội dung trong sách giáo khoa, UBND xã, phường và các nhà trường khuyến khích giáo viên chủ động xây dựng những môn TTTC phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, trình độ chuyên môn của giáo viên nhưng vẫn đảm bảo đúng thời lượng và phù hợp với năng lực của học sinh và có sự kế thừa. *Tuy nhiên giáo viên cần lưu ý: Nếu học sinh học một nội dung TTTC từ lớp 6 tới lớp 9 thì sẽ dạy theo mạch nội dung trong SGK đã biên soạn; nếu giáo viên dạy mỗi năm một nội dung TTTC thì sẽ dạy theo mạch nội dung chương trình từ ban đầu để học sinh thuận lợi trong việc tiếp thu, học tập.*

- Sinh hoạt tổ/nhóm cần tăng cường đổi mới PPDH và KTĐG; đổi mới nội dung sinh hoạt tổ/nhóm theo hướng nghiên cứu nội dung bài học; tập trung thảo luận các chủ đề, đưa ra những vấn đề khó nảy sinh trong quá trình thực hiện, cùng trao đổi và đưa ra những giải pháp để giải quyết và thực hiện có hiệu quả.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc điều chỉnh nội dung dạy học môn GDTC cấp THCS phù hợp với mục tiêu giáo dục và điều kiện dạy học môn GDTC. Trong năm học, mỗi phường, xã thực hiện tối thiểu 01 chuyên đề/học kì. Các nhà trường thực hiện ít nhất 01 chuyên đề/học kì.

- Triển khai đổi mới đồng thời PPDH và kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh. Việc sử dụng PPDH nào cũng phải đảm bảo được nguyên tắc “Học sinh tự mình hoàn thành nhiệm vụ học tập dưới sự tổ chức, hướng dẫn, thiết kế,... của giáo viên”. Áp dụng một số PPDH đổi mới như: Dạy học giải quyết vấn đề; dạy học theo tình huống và tích hợp liên môn; dạy học định hướng hành động; dạy học có sử dụng phương tiện công nghệ thông tin hỗ trợ. Ngoài ra, cần có sự linh hoạt chủ động trong từng phương pháp đối với các học sinh cá biệt.

- Đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả học tập, hoạt động giáo dục của học sinh ở mỗi lớp học: Giáo viên cần đánh giá được các năng lực khác nhau của học sinh; đánh giá được sự tiến bộ của mỗi học sinh; không được so sánh giữa học sinh với học sinh; đảm bảo tính khách quan, công bằng, toàn diện, công khai, giáo dục và phát triển. Tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập thông qua các câu hỏi, bài tập, dự án, thuyết trình, hoạt động học tập... Tuy nhiên, dù sử dụng phương pháp nào cũng phải đảm bảo được nguyên tắc “Học sinh tự mình hoàn thành nhiệm vụ học tập dưới sự tổ chức, thiết kế, hướng dẫn... của giáo viên”.

- Việc thực hiện kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh: Thực hiện theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT. Đối với những học sinh được miễn thi thực hành môn GDTC, giáo viên cần thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 10 mục (1,2,3,4) Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT.

- Tiếp tục thực hiện Thông báo Kết luận số 158/TB-BGDĐT ngày 04/3/2019 của Bộ GDĐT tại Hội nghị nâng cao chất lượng giáo dục thể chất và thể thao trường học; từng bước đưa thể dục vào nề nếp; tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại thể lực học sinh theo qui định của Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ GDĐT. Lập hồ sơ và lưu kết quả đánh giá, xếp loại sau khi kiểm tra, tổng hợp và báo cáo cơ quan quản lý trực tiếp vào cuối năm học.

- Triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng tới năm 2025; Công văn số 4775/BGDĐT-CTHSSV ngày 16/9/2015 và Công văn số 4842/BGDĐT-GDTC ngày 19/10/2018, về việc triển khai và tăng cường tập thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ, dạy võ cổ truyền,... Chú trọng hướng dẫn HS ôn luyện bài thể dục buổi sáng, bài thể dục giữa giờ và bài thể dục chống mệt mỏi theo quy định. Duy trì nề nếp thực hiện các bài thể dục (vào thời gian nghỉ giữa giờ) vận dụng vào tập luyện thường xuyên trong suốt năm học; tập luyện và thi đấu các môn thể thao trong chương trình Hội khỏe Phù đổng.

3. Đảm bảo các qui định về chuyên môn

- Hồ sơ chuyên môn cá nhân: Kế hoạch giảng dạy của giáo viên; kế hoạch bài dạy (giáo án); sổ theo dõi cá nhân học sinh; sổ đánh giá xếp loại thể lực học sinh...

- Hồ sơ chuyên môn nhóm trưởng: Kế hoạch hoạt động của bộ môn GDTC theo năm học; sổ sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn.

- Khi xếp thời khóa biểu yêu cầu nhà trường không xếp giờ dạy thực hành môn GDTC vào tiết 5 (buổi sáng) và tiết 1 (buổi chiều). Với các trường khó khăn về sân tập có thể bố trí giờ học GDTC trái với giờ học văn hoá và có thể xếp không quá 2 tiết liền

khi lên lớp/buổi. Trong giờ học GDTC yêu cầu 100% giáo viên khi lên lớp thực hành mặc đúng trang phục thể thao, 100% học sinh tham gia tập luyện phải đi giày thể thao; khuyến khích động viên học sinh mặc đồng phục thể thao.

- Các trường chủ động khắc phục khó khăn về cơ sở vật chất: Sân bãi, dụng cụ tập luyện; nâng cao hiệu quả sử dụng nhà tập đa năng, các đồ dùng, thiết bị dạy học được cung cấp và tự tạo các dụng cụ TDDT đơn giản, đa dạng, phù hợp với yêu cầu giáo dục và điều kiện thực tế của từng trường. Giáo viên tăng cường sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường, đặc biệt là trang thiết bị của môn học đảm bảo việc dạy học có hiệu quả và chất lượng.

- Thực hiện vệ sinh, an toàn tuyệt đối trong tập luyện TDDT, đặc biệt lưu tâm tới những học sinh có vấn đề sức khỏe về các bệnh mãn tính, cấp tính có nguy cơ bột phát liên quan đến vận động. Giáo viên cần vận dụng linh hoạt trong việc đánh giá xếp loại đối với những đối tượng này.

- Thực hiện tốt chế độ giảng dạy theo Quyết định số 51/QĐ-TTg ngày 16/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ qui định về chế độ bồi dưỡng và chế độ trang phục đối với giáo viên, giảng viên TDDT. Bố trí 100% giáo viên đúng chuyên môn để dạy môn GDTC.

4. Hoạt động ngoại khóa

- Các trường có điều kiện, trường học 2 buổi/ngày chủ động thành lập các câu lạc bộ TDDT: Bóng bàn, Bóng rổ, Cầu lông, Đá cầu, Võ, Cờ tướng, Cờ vua, Dansport,... cho học sinh tập luyện ngoại khóa. Kinh phí để duy trì hoạt động của các CLB TDDT có thể sử dụng từ nguồn kinh phí được xã hội hóa nhằm mua sắm thiết bị dụng cụ tập luyện, bồi dưỡng cho giáo viên, huấn luyện viên huấn luyện.

- Hướng dẫn học sinh ôn luyện bài thể dục buổi sáng, bài thể dục giữa giờ và bài thể dục chống mệt mỏi hoặc bài thể dục nhịp điệu, bài dân vũ. Duy trì nề nếp thực hiện các bài thể dục nói trên đưa vào phần khởi động trong các giờ học GDTC chính khóa trong suốt năm học.

- Tổ chức, triển khai thi đấu các môn tại cấp trường, cấp phường xã và tham gia thi chung kết Thành phố theo quy định và điều lệ của giải.

7. Môn Ngữ văn

1. Thực hiện kế hoạch giáo dục

- Ủy ban nhân dân (UBND) xã, phường giao quyền chủ động cho các trường THCS xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục môn Ngữ văn theo định hướng phát triển năng lực HS theo khung thời gian quy định; có đủ thời lượng cho luyện tập, ôn tập, tổ chức hoạt động trải nghiệm và kiểm tra định kỳ. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện linh hoạt kế hoạch giáo dục môn Ngữ văn theo tinh thần Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT, Công văn số 4659/SGDĐT-GDPT ngày 31/12/2020 của Sở GDĐT. Các phụ lục kèm theo Công văn này được sử

dụng tham khảo trong xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục, kế hoạch giáo dục của giáo viên, kế hoạch bài dạy (giáo án) môn Ngữ văn.

- Kế hoạch dạy học môn Ngữ văn phải được trao đổi, góp ý, được Hiệu trưởng phê duyệt, báo cáo UBND xã, phường trước khi thực hiện và là căn cứ để thanh tra, kiểm tra. Trên cơ sở kế hoạch dạy học đã được phê duyệt, có thể thiết kế tiến trình dạy học cụ thể cho mỗi chủ đề. Mỗi chủ đề có thể thực hiện ở nhiều tiết học, mỗi tiết có thể chỉ thực hiện một (một số) bước trong tiến trình sư phạm của bài. Các nhiệm vụ học tập có thể thực hiện ở trong hoặc ngoài giờ trên lớp; chú trọng giao nhiệm vụ học tập cho HS ở ngoài lớp học và ở nhà.

- Thực hiện các nội dung dạy học theo qui định, chủ động về phương án dạy học, chuyển đổi linh hoạt, ứng phó với các tình huống. Kế hoạch giáo dục môn Ngữ văn của mỗi trường phải phù hợp với điều kiện thực tế của trường và khả năng học tập của HS. UBND xã, phường chỉ đạo, hướng dẫn các trường tạo điều kiện cho các tổ/nhóm chuyên môn, GV chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học trong môn Ngữ văn và các chủ đề tích hợp, đồng thời xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chủ đề và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực. Phát huy tính chủ động, sáng tạo của tổ chuyên môn và GV trong việc xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục của tổ chuyên môn, kế hoạch bài dạy (giáo án) của giáo viên.

- UBND xã, phường chỉ đạo các nhà trường xây dựng kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục bám sát yêu cầu cần đạt theo Chương trình 2018 môn Ngữ văn THCS. Khuyến khích GV đọc tham khảo những SGK Ngữ văn khác với SGK Ngữ văn được lựa chọn của đơn vị.

- Về việc dạy 2 buổi/ngày môn Ngữ văn:

+ Yêu cầu: Thực hiện hiệu quả mục tiêu Chương trình GDPT, bảo đảm về thời lượng dạy học các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục: không gây quá tải, phù hợp tâm sinh lý và sức khỏe HS; Bảo đảm quyền lợi, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của HS, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương; ưu tiên bố trí ngân sách để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, thực hiện hiệu quả chủ trương xã hội hóa giáo dục bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật. Tổ chức thực hiện dạy học 2 buổi/ngày bảo đảm sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và đội ngũ giáo viên, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của tổ chuyên môn. Thời lượng dạy học buổi 1, buổi 2 trong tuần thực hiện linh hoạt trong sắp xếp; không cố định buổi 1 là buổi sáng, buổi 2 là buổi chiều.

Triển khai dạy học 2 buổi/ngày theo lộ trình; tổ chức, thực hiện dạy học 2 buổi/ngày ở các nhà trường có đủ điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên; bố trí thời gian, thời khóa biểu học tập tối thiểu 5 ngày/tuần, tối đa là 11 buổi/tuần, mỗi ngày không quá 7 tiết học, mỗi tiết 45 phút.

+ Nội dung và hình thức dạy học

Buổi 1: Tổ chức dạy học nội dung Chương trình môn Ngữ văn ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT.

Buổi 2: Tổ chức ôn tập, phụ đạo học sinh chưa đạt theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông; bồi dưỡng học sinh giỏi; tổ chức ôn tập để học sinh thi tuyển sinh vào lớp 10,... và các nội dung giáo dục khác theo quy định, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh,...

Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học: học theo nhóm cùng trình độ, năng lực hoặc theo câu lạc bộ sở thích; hướng dẫn tự học, kết hợp giữa học tập trong lớp học và các hoạt động giáo dục ngoài lớp học, thư viện, khu vui chơi,...

2. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá

a) Đổi mới cách dạy, cách học

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học Ngữ văn nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của HS; đổi mới đánh giá giờ dạy GV, xây dựng tiêu chí đánh giá dựa trên Công văn 10801/SGDĐT-GDTrH ngày 31/10/2014 của Sở; đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, dạy học theo dự án; tích cực ứng dụng CNTT phù hợp với nội dung bài học; tập trung dạy cách học, cách nghĩ; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho HS; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá phù hợp các đối tượng.

- Các nhiệm vụ học tập môn Ngữ văn có thể được thực hiện ở trong/ngoài giờ lên lớp, ở trong/ngoài phòng học. Chú trọng tổ chức hợp lý cho HS làm việc cá nhân, theo nhóm; GV tạo điều kiện, hướng dẫn HS rèn luyện kỹ năng tự học, tự nghiên cứu SGK và tài liệu tham khảo, bồi dưỡng năng lực độc lập suy nghĩ, xây dựng hệ thống câu hỏi hợp lý, phù hợp với đối tượng; vận dụng sáng tạo kiến thức đã học.

- Tăng cường đổi mới PPDH Ngữ văn thông qua công tác bồi dưỡng và dự giờ thăm lớp; tổ chức rút kinh nghiệm giảng dạy ở các tổ chuyên môn, hội thảo, chuyên đề. Quan tâm xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán bộ môn. Xây dựng kế hoạch bài dạy và tổ chức dạy học môn Ngữ văn theo hướng tăng cường rèn luyện cho học sinh phương pháp đọc, viết, nói và nghe; thực hành, trải nghiệm tiếp nhận và vận dụng kiến thức tiếng Việt, văn học thông qua các hoạt động học ở trong và ngoài lớp học để rèn luyện kỹ năng đọc, viết, nói, nghe và cảm thụ thẩm mỹ theo yêu cầu, mức độ với từng lớp học.

+ Đối với dạy đọc: Xác định rõ mục đích giúp học sinh biết cách đọc và tự đọc hiểu được văn bản; thông qua đó hình thành phẩm chất, nhân cách học sinh. Coi ngữ liệu là phương tiện và việc tìm hiểu ngữ liệu là cách thức để hình thành, phát triển năng lực đọc hiểu văn bản. Bên cạnh việc giúp học sinh hiểu được nội dung và hình thức của văn bản, cần chú ý trang bị cho học sinh công cụ, cách thức để đọc hiểu các văn bản cùng thể loại hoặc loại hình với văn bản được học. Giáo viên có thể đưa ra những gợi ý, chỉ dẫn để giúp học sinh đọc nhưng không lấy việc phân tích, bình giảng của mình để áp đặt hay thay thế cho những suy nghĩ của học sinh; tránh đọc chép và yêu cầu học sinh ghi nhớ kiến thức một cách máy móc. Gắn dạy đọc với các hoạt động dạy viết, nói, nghe, thực hành tiếng Việt và các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phù hợp với từng lớp học, cấp học.

+ Đối với dạy viết: Chú trọng yêu cầu học sinh hình thành ý tưởng, biết cách trình bày ý tưởng một cách mạch lạc, sáng tạo, có sức thuyết phục để qua đó rèn luyện tư duy và cách viết các kiểu văn bản. Tập trung vào yêu cầu hướng dẫn học sinh thực hiện các bước tạo lập văn bản. Ở mỗi bước, giáo viên có thể sử dụng, khai thác ngữ liệu minh họa một cách hợp lý giúp học sinh hiểu được đặc điểm hình thức, ngôn ngữ, phương thức biểu đạt của từng kiểu văn bản; từ đó, giúp học sinh hình thành kỹ năng viết của mình. Xây dựng và tăng cường sử dụng các bài tập dạy viết gắn với các tình huống thực tiễn và giả định để học sinh nhận thức được mối quan hệ giữa yêu cầu học

viết trong nhà trường với nhu cầu tạo lập các sản phẩm viết trong đời sống. Chú ý đến yêu cầu cần đạt của Chương trình đối với dạy viết ở từng khối lớp, đặc biệt là yêu cầu cần đạt của khối 9.

- Giáo dục với các nội dung khác như Giáo dục đạo đức, tư tưởng, phong cách Hồ Chí Minh, lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh theo tinh thần lồng ghép và tích hợp ở môn Ngữ văn phải tự nhiên, phù hợp với nội dung bài học, làm cho bài học sinh động, gắn với thực tế hơn và không làm quá tải. Việc kiểm tra, đánh giá về tích hợp được lồng ghép trong kiểm tra, đánh giá môn học. Vận dụng có hiệu quả các phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực nhằm phát triển năng lực đọc - hiểu và tạo lập văn bản, hình thành và phát triển tư duy theo đặc trưng môn học.

- Khuyến khích tổ chức, thu hút HS tham gia các hoạt động góp phần phát triển năng lực như các hội thi năng khiếu, các hoạt động giao lưu với các nhà thơ, nhà văn;... trên cơ sở tự nguyện của CMHS, HS, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí và nội dung học tập; tăng cường tính giao lưu, hợp tác, không lấy thành tích của các hoạt động giao lưu làm tiêu chí để xét thi đua với các đơn vị.

- Tăng cường hơn nữa việc phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong quá trình học tập môn Ngữ văn; dành nhiều thời gian cho các hoạt động thực hành, vận dụng, trình bày, thảo luận để rèn luyện kĩ năng đọc, viết, nói, nghe và cảm thụ thẩm mỹ theo yêu cầu, mức độ với từng lớp học, cấp học. Trong quá trình dạy học, giáo viên cần giao nhiệm vụ học tập rõ ràng, phù hợp với khả năng của học sinh; nêu cụ thể các yêu cầu về sản phẩm mà học sinh phải hoàn thành; chú trọng kiểm tra, đánh giá, hỗ trợ, động viên học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập.

b) Đổi mới kiểm tra và đánh giá

- Thực hiện theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2021 và Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ, Công văn số 2605/SGDĐT – GDTrH ngày 15/8/2022 của Sở GDĐT trong đánh giá kết quả học tập cuối học kì, cuối năm học, cuối cấp học. Tránh dùng lại các văn bản đã học trong SGK làm ngữ liệu xây dựng các đề kiểm tra đọc hiểu và viết để đánh giá chính xác năng lực HS, khắc phục tình trạng HS chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn. Chú ý vận dụng linh hoạt khung đánh giá PISA vào việc đánh giá khả năng đọc hiểu, bao gồm cả việc tìm kiếm, lựa chọn, giải thích và đánh giá thông tin từ nhiều loại văn bản khác nhau.

- Việc dùng ngữ liệu trong các bài kiểm tra cần linh hoạt, sáng tạo:

+ Cấp trường: Dùng ngữ liệu ở 2 bộ sách còn lại; dùng đoạn ngữ liệu khác, cùng/khác tác phẩm, ngoài 03 bộ sách; dùng ngữ liệu khác, cùng/khác tác giả, ngoài 03 bộ sách.

+ Cấp xã, phường và thành phố: Dùng ngữ liệu ngoài 03 bộ sách, cùng/khác tác giả, tác phẩm.

+ Tiêu chí tìm chọn ngữ liệu: Đảm bảo ngữ liệu bên ngoài và tương đương văn bản trong SGK về thể loại/kiểu văn bản; chứa đựng các yếu tố tiêu biểu về nội dung, hình thức nghệ thuật của thể loại/kiểu văn bản đáp ứng yêu cầu của chương trình GDPT môn Ngữ văn; đảm bảo có đặc sắc về nội dung, nghệ thuật, chuẩn mực về ngôn ngữ; không vi phạm các quy định về chính trị, tôn giáo, sắc tộc, văn hoá, đạo đức, giới tính; có nguồn trích dẫn xác thực, tin cậy, đầy đủ; phù hợp với kinh nghiệm, năng lực nhận thức, đặc điểm tâm – sinh lý của HS; dung lượng không quá dài... của các tác giả

mà Chương trình gợi ý hoặc trong tuyển tập truyện ngắn/thơ,... được giải thưởng uy tín hoặc được các nhà nghiên cứu, phê bình văn học, NXB uy tín giới thiệu...

- Việc đánh giá học sinh trong môn Ngữ văn cần đảm bảo nguyên tắc phát huy được những mặt tích cực của cá tính, trí tưởng tượng, năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học, năng lực tư duy hình tượng và tư duy logic của HS. Tập trung thiết kế, sử dụng câu hỏi, bài tập yêu cầu vận dụng kiến thức đã học và kỹ năng đọc, viết, nói, nghe vào bối cảnh và ngữ liệu mới; tạo cơ hội để HS khám phá những tri thức mới, đề xuất ý tưởng và tạo ra sản phẩm mới; gợi mở những liên tưởng, tưởng tượng, huy động được vốn sống vào quá trình đọc, viết, nói, nghe.

- Khuyến khích việc xây dựng và sử dụng các đề mở trong kiểm tra, đánh giá để phát huy cao nhất khả năng sáng tạo của HS. Xây dựng bộ công cụ đánh giá đề hạn chế tính chủ quan, cảm tính của người chấm. Khi nhận xét, đánh giá các sản phẩm của HS, cần tôn trọng và khuyến khích cách nghĩ, cách cảm riêng của HS trên nguyên tắc không vi phạm những chuẩn mực đạo đức, văn hóa và pháp luật.

- Chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá HS trong việc thi và kiểm tra; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của HS. Không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình môn Ngữ văn.

- Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả HS: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; qua hồ sơ học tập, vở học tập; qua việc HS báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu, báo cáo kết quả thực hành; qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video clip...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. GV có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành.

- Kết hợp đánh giá trong quá trình dạy học và đánh giá tổng kết cuối kỳ, cuối năm; đánh giá của GV với tự đánh giá và nhận xét, góp ý lẫn nhau của HS,... Khi chấm bài kiểm tra phải có phần nhận xét, hướng dẫn, sửa sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của HS. Đối với HS có kết quả bài kiểm tra định kì không phù hợp với những nhận xét trong quá trình học tập (quá trình học tốt nhưng kết quả kiểm tra quá kém hoặc ngược lại), GV cần tìm hiểu rõ nguyên nhân, nếu thấy cần thiết và hợp lí thì có thể cho HS kiểm tra lại.

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề thi, kiểm tra cuối học kì, cuối năm học. Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kì môn Ngữ văn (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận, đặc tả của đề kiểm tra cần phối hợp theo tỉ lệ phù hợp giữa các câu hỏi. Tăng cường thực hiện đánh giá quá trình, đánh giá vì sự tiến bộ người học. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc/và trắc nghiệm) theo 3 mức độ yêu cầu: 60%-70% cho Nhận biết, Thông hiểu; 30%-40% cho Vận dụng. Căn cứ vào mức độ phát triển năng lực của HS ở từng học kỳ và từng khối lớp, GV và nhà trường xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 3 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với đối tượng và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng. Tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước để HS được bày tỏ chính kiến về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.

- UBND xã, phường, căn cứ điều kiện thực tiễn có thể chỉ đạo:

+ Ra đề kiểm tra học kì cho các trường trên địa bàn: Cần đổi mới cách thức đánh giá (cấu trúc đề, cách nêu câu hỏi, phân giải độ khó,...); sử dụng và khai thác ngữ liệu bảo đảm yêu cầu đánh giá được năng lực HS, khắc phục tình trạng học thuộc bài hoặc sao chép tài liệu có sẵn; tránh dùng lại các văn bản ngữ liệu đã học để đánh giá được chính xác khả năng đọc hiểu và phân tích, cảm thụ tác phẩm văn học; bảo đảm nguyên tắc HS được bộc lộ, thể hiện phẩm chất, năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học, tư duy hình tượng và tư duy logic, những suy nghĩ và tình cảm của chính HS, không vay mượn, sao chép; khuyến khích các bài viết có cá tính và sáng tạo.

+ Ra đề kiểm tra rà soát chất lượng HS lớp 9, học kì 1, II chung lớp 9 với môn Ngữ văn và tổ chức chấm chéo và rút kinh nghiệm giữa các đơn vị. Việc thi chọn HSG lớp 9 thực hiện theo hướng dẫn của Sở. Khuyến khích thành lập Câu lạc bộ Văn học để phát hiện bồi dưỡng HS có năng khiếu trong điều kiện Thành phố không thi HSG lớp 6,7,8. Việc lập đội tuyển HSG lớp 9 cần có kế hoạch bồi dưỡng hợp lí, chú ý nâng cao khả năng vận dụng kiến thức đời sống xã hội, văn học sử, LLVH và năng lực cảm thụ văn chương....phát huy sự sáng tạo trong diễn đạt và cảm nhận của HS. Sở tổ chức thi HSG vào tháng 01/2026. Ngoài việc ôn tập kiến thức toàn cấp, tập trung vào chương trình Ngữ văn cuối cấp; chú ý tính hệ thống, liên thông; đề thi gồm nhiều câu, có NLVH và NLXH.

- Tiếp tục duy trì và giữ vững chất lượng đại trà, quan tâm giáo dục mũi nhọn, coi trọng việc giúp đỡ HS học tập yếu kém. Tổ chức tốt việc ôn tập phục vụ tuyển sinh vào 10 - THPT cho HS lớp 9 theo cấu trúc đề thi, chú ý mức độ nhận biết, thông hiểu; vận dụng của từng đơn vị kiến thức, cả NLVH và NLXH, kết hợp ôn và luyện với các dạng văn bản, bài tập theo Thông báo số 2988/TB-SGDĐT ngày 29/8/2024 của Sở về cấu trúc, định dạng đề thi và đề minh họa của Sở. Chủ động chọn lựa danh sách GV đi chấm thi TS vào 10.

3. Nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ.

- Tăng cường các hoạt động dự giờ để giáo viên có cơ hội chia sẻ kinh nghiệm trong dạy học môn Ngữ văn theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Tăng cường các hoạt động trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về xây dựng kế hoạch dạy học môn Ngữ văn thông qua hội nghị, hội thảo, học tập, giao lưu giữa các nhà trường nhằm đáp ứng yêu cầu của Chương trình môn Ngữ văn.

- Đảm bảo 100% GV lên lớp có giáo án mới/bổ sung theo hướng đổi mới dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực HS. Thực hiện đầy đủ nội dung thực hành trong các giờ Tiếng Việt, Nghe - Nói. Đảm bảo các quy định về hồ sơ, sổ sách chuyên môn, chú ý sổ sinh hoạt tổ nhóm, quy định đầu điểm, thực hiện quy chế về ghi điểm, sửa điểm. Tuyệt đối không được nhờ người chấm hộ bài kiểm tra của HS và nhờ cập nhật điểm trên hệ thống. Việc trả bài kiểm tra đúng tiến độ.

- UBND xã, phường chỉ đạo tổ chức tốt việc tập huấn về nội dung Dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực HS; tổ chức hoạt động trải nghiệm... với GV trên tinh thần sát chuyên môn, sát người, sát việc và trực tiếp.

- Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại trường, cụm trường, xã/phường theo hướng dẫn tại Công văn số 10801/SGDĐT-GDTrH ngày 31/10/2014 của Sở. Tiếp tục chú trọng xây dựng đội ngũ GV cốt cán Ngữ văn trong các nhà trường. Thực hiện kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo GV THCS theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ.

- Tổ chức tốt việc tập huấn GV Ngữ văn theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường theo quy định. Gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt TNCM trong trường/cụm trường theo Công văn số 3587/BGDĐT-GDTrH ngày 20/8/2019.

Chủ động phối hợp, đặt hàng với các trường Đại học trong việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ. Giữ vững nề nếp và nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn. Trọng tâm sinh hoạt TNCM là tổ chức nghiên cứu bài học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực HS và xây dựng các chủ đề dạy học. Việc dự giờ và phân tích giờ dạy các chủ đề tập trung vào phân tích hoạt động học của HS thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập với 4 yêu cầu: giao nhiệm vụ học tập; theo dõi và hỗ trợ HS thực hiện nhiệm vụ; tổ chức cho HS báo cáo và thảo luận; kết luận, nhận định về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Tiêu chí phân tích giờ dạy chủ đề với 3 nội dung: Kế hoạch và tài liệu dạy học, tổ chức hoạt động học cho HS, hoạt động học của HS.

- UBND chỉ đạo mỗi cụm chuyên môn của xã, phường dành ít nhất 01 “Ngày chuyên môn”/ tháng để tập trung chỉ đạo việc lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học và các chủ đề tích hợp liên môn, đồng thời xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chủ đề và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; tăng cường các hoạt động giúp HS vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Mỗi khối lớp của từng trường xây dựng 1-2 chủ đề/học kỳ và thực hiện dạy học theo chủ đề. Thời lượng của mỗi chủ đề tương đương với thời lượng của nhóm bài. Tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức dạy học; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế.

- Tổ chức tốt các chuyên đề, tạo điều kiện cho GV bồi dưỡng nâng cao chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng với yêu cầu đổi mới dạy học. Các hoạt động chuyên đề cần tập trung vào việc tháo gỡ những khó khăn trong việc giảng dạy các bài khó, tiếp tục cải tiến phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng hoạt động kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực HS. Mỗi phường, xã tổ chức ít nhất 1 chuyên đề/năm học. Khuyến khích các cụm tổ chức hoạt động này.

- Động viên HS tích cực tham gia Cuộc thi Viết thư quốc tế UPU lần thứ 55.

4. Tăng cường quản lý đội ngũ GV, đổi mới công tác quản lý

- Nhà trường chủ động rà soát đội ngũ, bố trí sắp xếp để đảm bảo về số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu GV môn Ngữ văn. Tăng cường công tác kiểm tra để điều chỉnh việc xây dựng và thực hiện tự chủ về kế hoạch giáo dục và kế hoạch dạy học của môn; biến quá trình kiểm tra thành tự kiểm tra, tự đánh giá của GV trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy của mình.

- Phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử; xây dựng tài liệu hướng dẫn dạy học môn Ngữ văn để hỗ trợ GV tổ chức dạy học bảo đảm chất lượng; phân công các trường dạy học và ghi hình bài học môn Ngữ văn để tổ chức trao đổi, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học.

8. Môn Ngoại ngữ

1. Thực hiện Chương trình bảo đảm chất lượng, hiệu quả

- Các trường THCS chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục môn Ngoại ngữ theo định hướng phát triển năng lực HS theo khung thời gian quy định; có đủ thời lượng cho luyện tập, ôn tập, tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo và kiểm tra định kỳ. Kế hoạch dạy học môn Ngoại ngữ phải được trao đổi, góp ý, được Hiệu trưởng phê duyệt, trước khi thực hiện và là căn cứ để thanh tra, kiểm tra.

- Thực hiện kế hoạch giáo dục theo Công văn số 4555/BDGDĐT-GDTrH ngày 05/8/2025 về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026 và Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 cấp THCS của Sở GDĐT; Sở GDĐT đề nghị các trường xây dựng kế hoạch giáo dục các môn Ngoại ngữ năm học 2025-2026 cần bám sát yêu cầu cần đạt theo Chương trình GDPT 2018.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện, chỉ đạo các cơ sở giáo dục tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên hướng nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT 2018; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế tại địa phương, cơ sở giáo dục.

- Nghiên cứu các bộ sách Tiếng Anh được Bộ GDĐT phê duyệt, lựa chọn những nội dung phù hợp để bổ trợ kiến thức cho học sinh, đáp ứng yêu cầu đầu ra của cấp học.

2. Tổ chức dạy học ngoại ngữ

a) Môn tiếng Anh

Việc xây dựng Kế hoạch giảng dạy của giáo viên, Kế hoạch bài dạy (giáo án), giáo viên có thể tham khảo phụ lục của Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT, Công văn số 4659/SGDĐT-GDPT ngày 31/12/2020 của Sở GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường nhằm mục tiêu phát huy tính tích cực chủ động học tập của học sinh.

Thực hiện hiệu quả chương trình GDPT 2018, triển khai dạy học theo chuẩn đầu ra với các bộ sách được lựa chọn trên địa bàn Nội; đảm bảo phân phối chương trình 3 tiết/ tuần. Tổ chức tập huấn cho giáo viên theo bộ sách Tiếng Anh các trường lựa chọn, bám sát chuẩn đầu ra của chương trình Tiếng Anh lớp 6 đạt A1.1; lớp 7 đạt A1.2, lớp 8 đạt A1.3, lớp 9 đạt A1.4

Tiếp tục nâng cao năng lực giáo viên dạy ngoại ngữ, ưu tiên môn tiếng Anh. Giáo viên Tiếng Anh tham gia các lớp đào tạo nâng chuẩn, tự học tập nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục trung học theo chương trình GDPT hiện hành, đảm bảo dạy học đủ 4 kỹ năng: nghe, nói đọc, viết. Ra đề kiểm tra đánh giá học sinh thường xuyên và định kỳ theo đúng hướng dẫn của Bộ GDĐT đồng thời tích cực ôn tập cho học sinh nắm chắc kiến thức cơ bản, đảm bảo chuẩn đầu ra, đáp ứng yêu cầu của kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 cấp THPT.

Khuyến khích triển khai thí điểm dạy học môn Toán và các môn Khoa học tự nhiên bằng tiếng Anh tại các trường THCS có đủ điều kiện. Tích cực triển khai xây dựng trường học điển hình về dạy và học ngoại ngữ theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Tăng cường sử dụng đồ dùng dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin trong

giảng dạy; sử dụng các phần mềm dạy học như Phần mềm dạy học của Smartschool (Trường học thông minh), ngân hàng câu hỏi trên Hanoi.study... để đổi mới hình thức, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá.

Tăng cường quản lý chặt chẽ việc thực hiện chương trình liên kết giáo dục với nước ngoài đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt. Thực hiện nghiêm túc công tác báo cáo theo quy định.

+ Với khối công lập: Thực hiện chương trình tích hợp giáo dục; liên kết giáo dục với nước ngoài và dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong cơ sở giáo dục theo Nghị định số 202/2025/NĐ-CP ngày 11/7/2025 quy định chi tiết về điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện liên kết giáo dục; Nghị định số 222/2025/NĐ-CP ngày 08/8/2025 của Chính phủ về dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong cơ sở giáo dục.

+ Với khối tư thục: Thực hiện chương trình tích hợp giáo dục; liên kết giáo dục với nước ngoài và dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong cơ sở giáo dục theo Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục, Nghị định số 124/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục, Nghị định số 222/2025/NĐ-CP ngày 08/8/2025 về dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong cơ sở giáo dục.

Lưu ý: Các nhà trường đang thực hiện dạy và học bằng tiếng nước ngoài theo Quyết định số 72/2014/QĐ-TTg tiếp tục thực hiện Đề án cho đến khi hết 5 năm thực hiện và thực hiện gia hạn Đề án theo Nghị định số 222/2025/NĐ-CP ngày 08/8/2025 của Chính phủ về dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong cơ sở giáo dục.

b) Môn Tiếng Pháp

Duy trì triển khai việc giảng dạy tiếng Pháp với 03 chương trình chính thức: ngoại ngữ 1, ngoại ngữ 2 và song ngữ theo các văn bản chỉ đạo hiện hành. Tích cực triển khai công tác nghiên cứu khoa học bằng tiếng Pháp, tăng cường hình thức học tiếng Pháp gắn với thực tiễn.

- Chương trình song ngữ: Tiếp tục thực hiện chương trình song ngữ theo Quyết định số 3452/QĐ-BGDĐT ngày 18/8/2010 của Bộ GDĐT đến hết cấp học.

- Chương trình tiếng Pháp ngoại ngữ 1: Thực hiện Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông, khuyến khích học sinh học thêm môn Toán bằng tiếng Pháp.

- Chương trình tiếng Pháp ngoại ngữ 2: Thực hiện Quyết định số 4113/QĐ-BGDĐT ngày 16/6/2009 của Bộ về Kế hoạch giáo dục áp dụng cho Chương trình song ngữ tiếng Pháp và môn tiếng Pháp ngoại ngữ 2.

+ Các nhà trường dạy Tiếng Pháp là ngoại ngữ 1 sẽ chọn 01 trong 09 bộ sách Tiếng Anh được Bộ GDĐT phê duyệt dạy môn ngoại ngữ 2 hoặc tự xây dựng chương trình ngoại ngữ 2 dựa trên chuẩn đầu ra của cấp học.

+ Tăng cường hợp tác kết nghĩa giữa các cơ sở giáo dục trung học của Việt Nam với các cơ sở giáo dục trung học của các nước ASEAN, cộng đồng Pháp ngữ (nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động giao lưu văn hóa kỷ niệm Ngày Quốc tế Pháp ngữ) và các nước khác trên thế giới.

c) Các ngoại ngữ khác

- Thực hiện dạy học Tiếng Nhật, Đức, Trung, Nga, Hàn Quốc (là môn ngoại ngữ 1 hoặc ngoại ngữ 2) ở những nơi có nhu cầu, đủ điều kiện và do cha mẹ học sinh, học sinh tự nguyện tham gia, thực hiện theo khung chương trình và tài liệu của Bộ GDĐT cho phép phát hành: Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2018), Thông tư số 34/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT, Thông tư số 19/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021 của Bộ GDĐT, Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022; Quyết định số 712/QĐ-BGDĐT ngày 09/02/2021 ban hành Chương trình GDPT môn Tiếng Hàn và Tiếng Đức - Ngoại ngữ 1, hệ 10 năm thí điểm.

- Tiếp tục triển khai dạy học tiếng Nhật ngoại ngữ 1 hệ 10 năm tại các trường thí điểm tại Hà Nội theo Kế hoạch số 709/KH-BGDĐT ngày 26/9/2016 của Bộ GDĐT về việc triển khai thí điểm môn tiếng Nhật ngoại ngữ 1 các cấp học phổ thông giai đoạn 2016-2026. Thực hiện Chương trình GDPT thí điểm môn Tiếng Nhật-Ngoại ngữ 1 hệ 10 năm cấp THCS và THPT ban hành kèm theo Quyết định số 2744/QĐ-BGDĐT ngày 09/9/2019 của Bộ GDĐT.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

- Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học.

- Đa dạng hóa hình thức dạy học. Kết hợp tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới.

- Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị lớp học.

- Kế hoạch giáo dục môn Ngoại ngữ của mỗi trường phải phù hợp với điều kiện thực tế của trường và khả năng học tập của học sinh. Các nhà trường tạo điều kiện cho các tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học trong môn Ngoại ngữ và các chủ đề tích hợp, đồng thời xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chủ đề và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực. Phát huy tính chủ động, sáng tạo của tổ chuyên môn và giáo viên trong việc xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục của tổ chuyên môn, kế hoạch bài dạy (giáo án) của giáo viên.

- Kế hoạch dạy học môn Ngoại ngữ phải tổ chuyên môn xây dựng, được Hiệu trưởng phê duyệt, báo cáo UBND xã, phường. Trên cơ sở kế hoạch dạy học đã được phê duyệt, có thể thiết kế tiến trình dạy học cụ thể cho mỗi chủ đề. Mỗi chủ đề có thể thực hiện ở nhiều tiết học, mỗi tiết có thể chỉ thực hiện một (một số) bước trong tiến trình sơ phạm của bài. Các nhiệm vụ học tập có thể thực hiện ở trong hoặc ngoài giờ trên lớp; chú trọng giao nhiệm vụ học tập ở ngoài lớp học và ở nhà.

4. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá

a) Đổi mới phương pháp dạy học

- Tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy ngoại ngữ: chú trọng phát triển năng lực nghe nói, trên cơ sở đảm bảo dạy học đủ 4 kỹ năng: nghe-nói-đọc-viết, đáp ứng mục tiêu đầu ra của học sinh cuối cấp THCS đạt trình độ A2. Tập trung theo định hướng phát triển năng lực học sinh, học sinh tự nghiên cứu bài học có hướng dẫn của giáo viên.

- Đổi mới hình thức dạy học, căn cứ thực tế và trình độ học sinh để thiết kế, soạn giảng đáp ứng chuẩn kiến thức và phát huy năng lực học tập của học sinh.

- Tổ chức chuyên đề dạy học hàng tháng, tích cực dự giờ thăm lớp; tổ chức rút kinh nghiệm giảng dạy ở tổ, nhóm chuyên môn; quan tâm xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán bộ môn.

- Xây dựng kế hoạch dạy học các bài học trong kế hoạch giáo dục nhà trường bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, thiết bị dạy học và học liệu, phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học. Mỗi bài học bao gồm các hoạt động cơ bản sau: (1) Mở đầu (tình huống có vấn đề, giao nhiệm vụ học tập) xác định vấn đề cần giải quyết hoặc nhiệm vụ học tập gắn với kiến thức mới của bài học; (2) Hình thành kiến thức mới (sử dụng tài liệu, thiết bị dạy học và học liệu để khai thác, học sinh tiếp nhận kiến thức mới thông qua kênh chữ, kênh hình, kênh tiếng, vật thật); (3) Luyện tập (câu hỏi, bài tập, thực hành, thí nghiệm) để phát triển các kỹ năng gắn với kiến thức mới vừa học; (4) Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết các tình huống, vấn đề trong thực tiễn.

- Đối với mỗi hoạt động, giáo viên tổ chức cho học sinh thực hiện theo các bước cơ bản sau: (1) Chuyển giao nhiệm vụ học tập: sử dụng sách giáo khoa, thiết bị dạy học, học liệu phù hợp theo nội dung hoạt động với câu hỏi/lệnh rõ về mục đích, cách thức thực hiện (đọc, nhìn, nghe, nói, làm) và yêu cầu về sản phẩm mà học sinh phải hoàn thành; (2) Học sinh thực hiện nhiệm vụ, chú trọng hoạt động cá nhân trước khi hoạt động nhóm đôi, nhóm nhỏ (nếu cần): giáo viên quan sát, phát hiện những khó khăn của học sinh và có biện pháp hỗ trợ kịp thời, phù hợp (gợi ý, định hướng về phương pháp, cách làm); (3) Tổ chức cho học sinh báo cáo, trình bày kết quả, thảo luận; (4) Giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh ghi nhận và vận dụng kiến thức.

- Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng giờ học ngoại ngữ, đáp ứng yêu cầu của Công nghệ 4.0.

b) Kiểm tra, đánh giá

- Thực hiện sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông theo Công văn số 5333/BGDĐT-GDTrH ngày 29/9/2014 và Công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2016 của Bộ GDĐT.

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên: Thông qua các tiết học hàng ngày trực tiếp hoặc trực tuyến bằng các hình thức: hỏi - đáp, viết; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, đánh giá qua bài thuyết trình về các chủ đề được giao theo cá nhân hoặc nhóm. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên cần chú trọng kiểm tra kỹ đủ 4 kỹ năng, số điểm đảm bảo theo qui định tối thiểu.

Kiểm tra, đánh giá định kỳ:

Bài kiểm tra định kỳ gồm kiểm tra, đánh giá giữa kỳ và kiểm tra, đánh giá cuối kỳ, được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập. Đảm bảo kiểm tra đánh giá đủ các kỹ năng: nghe, đọc, viết, kiến thức ngôn ngữ với bài kiểm tra giữa học kỳ, và thêm kỹ năng nói với bài kiểm tra cuối học kỳ.

+ Bài kiểm tra giữa kỳ có các kỹ năng nghe, đọc, viết, trong đó: nghe 20%, đọc 30%, viết 25% và kiến thức ngôn ngữ 25%.

+ Bài kiểm tra cuối học kỳ có các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, trong đó: nghe 20%, nói 20%, đọc 20%, viết 20% và kiến thức ngôn ngữ 20%. Có thể tổ chức kiểm tra kỹ năng nói trong suốt quá trình học tập của học sinh, khuyến khích tổ chức 01 bài thi nói độc lập vào cuối học kỳ với các đơn vị có đủ điều kiện và nhân sự và cơ sở vật chất. Khuyến khích sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin để hỗ trợ kiểm tra, đánh giá. Các yêu cầu trong đề kiểm tra thống nhất viết bằng tiếng Anh.

- Áp dụng cấu trúc, bảng năng lực cấp độ tư duy đề thi môn Tiếng Anh tại Thông báo số 2988/TB-SGDĐT ngày 28/8/2024 của Sở GDĐT thông báo cấu trúc định dạng đề thi Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 theo Chương trình 2018 tại các khối lớp 8 và 9 - có bổ sung kỹ năng Nghe (+) Nói - với các bài kiểm tra định kỳ.

- Thực hiện qui trình đánh giá học sinh khối 6,7,8,9 theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT qui định về đánh giá học sinh trung học nhằm phát triển năng lực ngôn ngữ để học sinh sử dụng một cách tự tin, hiệu quả, phục vụ cho học tập và giao tiếp. Môn Ngoại ngữ phát triển toàn diện 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Nội dung ngoại ngữ được xây dựng liền mạch từ giai đoạn giáo dục cơ bản đến giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp trên cơ sở tham khảo các khung trình độ ngoại ngữ quốc tế và Việt Nam.

- Khuyến khích bổ sung các sách giáo khoa mà đơn vị không lựa chọn vào thư viện nhà trường để làm tài liệu tham khảo cho công tác dạy học và kiểm tra, đánh giá.

- Xây dựng ma trận đề kiểm tra đánh giá theo nội dung đã tập huấn và quy định của Bộ GDĐT và Sở GDĐT, tránh kiểm tra trùng lặp kiến thức trong 01 đề kiểm tra.

5. Đổi mới công tác quản lý chuyên môn

- Các nhà trường xây dựng cấu trúc và ma trận đề kiểm tra, động viên các khối lớp tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ theo bài kiểm tra chung.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn, chú trọng đến nắm vững chuẩn kiến thức, kỹ năng từng bài và cả chương trình.

- Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện, học tập của học sinh.

- Tăng cường chỉ đạo áp dụng các phương pháp dạy học tích cực, sáng tạo, chủ động của học sinh, coi trọng hướng dẫn tự học, tăng cường sử dụng thiết bị giáo dục, bảo đảm yêu cầu thực hành, bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng qui định trong chương trình. Tăng cường giao quyền tự chủ cho tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch chuyên môn.

- Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ GDĐT; nâng cao chất lượng sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong các cơ sở giáo dục trung học; tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục.

6. Công tác đào tạo, bồi dưỡng theo đề án Ngoại ngữ 2080

a) Thông kê số liệu

- Các đơn vị rà soát danh sách giáo viên đã đạt chuẩn năng lực ngoại ngữ tiếng Anh (giáo viên trong biên chế) tham gia học nâng chuẩn quốc tế IELTS. Các trường bố trí để giáo viên vừa giảng dạy vừa tham gia đợt đào tạo nâng chuẩn hàng năm. Động viên giáo viên dự thi IELTS đạt từ 6.5 điểm, tích cực tham gia các hoạt động giáo dục của nhà trường để đủ điều kiện tham gia lớp tập huấn phương pháp tại Úc.

- Giáo viên chưa đạt chuẩn, tích cực tự bồi dưỡng thi đạt chuẩn (có thể thi bài thi IELTS quốc tế) để tiếp tục được tham gia đào tạo nâng chuẩn.

b) Bồi dưỡng thường xuyên

- Giáo viên ôn luyện kiến thức, làm các bài kiểm tra đánh giá theo chuẩn IELTS quốc tế nhằm đáp ứng nhu cầu hội nhập và nâng chuẩn tiếng Anh.

- Tập huấn Phương pháp dạy học cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của Chương trình 2018. Kết hợp các nhà xuất bản triển khai tập huấn nội dung của các bộ sách lớp 6,7, 8, 9 đã lựa chọn theo đơn vị.

- Giáo viên tham gia dự thi GVDG môn Tiếng Anh cấp quận, huyện, thị xã đạt giải cao và đã được BTC và Phòng GDĐT (năm học 2024-2025) tôn vinh, đề xuất tham gia cuộc thi giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố năm học 2025-2026 tiếp tục tham gia Hội thi này (chi tiết sẽ có Hướng dẫn riêng).

- Giáo viên cốt cán tham gia các đợt tập huấn, hội thảo chuyên môn của Sở GDĐT tổ chức, chia sẻ kinh nghiệm với giáo viên tại đơn vị nội dung tập huấn.

7. Các hoạt động khác

- Các nhà trường có hoạt động dạy học bổ trợ, tăng cường ngoại ngữ thực hiện đúng các quy định về chương trình, kế hoạch giảng dạy đã đăng ký, dự giờ góp ý cho công tác dạy học bổ trợ, rút kinh nghiệm trong tổ nhóm chuyên môn để đảm bảo công tác này có tác dụng tích cực với việc dạy và học tiếng Anh trong các nhà trường.

- Các nhà trường thực hiện chương trình dạy bổ trợ ngoại ngữ đối với các đơn vị đã được Sở GDĐT phê duyệt chương trình dạy học bổ trợ và UBND xã, phường phê duyệt Đề án dạy học bổ trợ. Chú ý các thủ tục pháp lý trong công tác dạy học bổ trợ, tăng cường ngoại ngữ các trường THCS theo đúng quy định và báo cáo định kỳ về Sở.

- Thi Học sinh giỏi:

+ Năm 2025-2026, Thành phố tổ chức kỳ thi Học sinh giỏi lớp 9. Các xã, phường và các nhà trường tổ chức kỳ thi cấp trường, cấp xã phường để lựa chọn học sinh thi cấp Thành phố (sẽ có Hướng dẫn chi tiết).

+ Đẩy mạnh hình thức câu lạc bộ môn học em yêu thích nhằm thu hút học sinh và việc phát huy năng khiếu và phát hiện bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 6,7,8.

+ Thực hiện bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu, động viên học sinh tham dự các kỳ thi học sinh giỏi Thành phố các môn ngoại ngữ và các kỳ thi Olympic theo Công văn hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Làm đồ dùng dạy học: Khuyến khích giáo viên tự làm giáo cụ trực quan, đồ dùng dạy học bộ môn Ngoại ngữ áp dụng vào đối tượng lớp mình phụ trách phù hợp với điều kiện của địa phương.

9. Môn Lịch sử và Địa lý

I. Định hướng chung

Lịch sử và Địa lí là môn học bắt buộc, được dạy học từ lớp 6 đến lớp 9. Môn học gồm các nội dung giáo dục lịch sử, địa lí và một số chủ đề liên môn, đồng thời lồng ghép, tích hợp kiến thức ở mức độ đơn giản về kinh tế, văn hoá, khoa học, tôn giáo... Các mạch kiến thức lịch sử và địa lí được kết nối với nhau nhằm soi sáng và hỗ trợ lẫn nhau. Ngoài ra, môn học có thêm một số chủ đề mang tính tích hợp, như Bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông; Đô thị - lịch sử và hiện tại; Văn minh châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long...

1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Quyết định số 4400/QĐ UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 trên địa bàn Hà Nội; Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT, Công văn số 4602/SGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2023 của Sở GDĐT về xây dựng kế hoạch dạy học môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục môn Lịch sử và Địa lí đảm bảo thực hiện chương trình linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và nhà trường. Trong quá trình xây dựng và thực hiện cần chú ý một số nội dung sau:

- Chương trình môn Lịch sử và Địa lí bao gồm phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí, mỗi phân môn được thiết kế theo mạch nội dung riêng, do đó Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng theo từng phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí. Các phân môn được bố trí dạy học đồng thời trong từng học kì phù hợp với điều kiện thực tiễn của trường, bảo đảm kết thúc học kì I nội dung của 2 phân môn là tương đương nhau.

- Mạch nội dung của phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí trong môn Lịch sử và Địa lí đã được sắp xếp theo logic khoa học, trong đó nhiều nội dung dạy học liên quan được bố trí gần nhau để hỗ trợ nhau nên việc bố trí các bài học trong Kế hoạch dạy học không làm đảo lộn thứ tự sắp xếp các mạch nội dung kiến thức của từng phân môn trong Chương trình môn Lịch sử và Địa lí mỗi lớp.

- Bố trí thời gian dạy học linh hoạt phù hợp với điều kiện giáo viên và cơ sở vật chất của nhà trường, không bắt buộc phải bố trí số tiết dạy học của môn học đều ở tất

cả các tuần; sắp xếp thời khóa biểu phù hợp cho cả năm học hoặc ít nhất cho từng học kì, bảo đảm số tiết/tuần theo quy định dành cho mỗi giáo viên.

- Tổng số tiết quy định của môn Lịch sử và Địa lí ở mỗi lớp là 105 tiết. Thời lượng cho từng phân môn được bố trí cụ thể như sau:

+ Lớp 6: Tỷ lệ % số tiết dành cho phân môn Địa lí là 45%; phân môn Lịch sử là 45%, 10% còn lại dành cho kiểm tra, đánh giá định kì.

+ Lớp 7: Tỷ lệ % số tiết dành cho phân môn Địa lí là 42%; phân môn Lịch sử là 42%; chủ đề chung 6%; còn lại 10% dành cho kiểm tra, đánh giá định kì.

+ Lớp 8: Tỷ lệ % số tiết dành cho phân môn Địa lí là 41%; phân môn Lịch sử là 41%; chủ đề chung 8%; còn lại 10% dành cho kiểm tra, đánh giá định kì.

+ Lớp 9: Tỷ lệ % số tiết dành cho phân môn Địa lí là 40%; phân môn Lịch sử là 40%; chủ đề chung 10%; còn lại 10% dành cho kiểm tra, đánh giá định kì.

- Thời lượng (số tiết) sử dụng để giảng dạy các bài học cụ thể trong sách giáo khoa đơn vị đã lựa chọn được xác định dựa trên cơ sở các căn cứ sau:

+ Tỷ lệ số tiết dành cho các phân môn, mạch nội dung kiến thức đã xác định trong chương trình: **Lịch sử và Địa lí 6** (Địa lí tự nhiên đại cương 45% tương đương khoảng 47 tiết; lịch sử thế giới 22% tương đương 23 tiết; lịch sử Việt Nam 23% tương đương 24 tiết). Kiểm tra, đánh giá 11 tiết. **Lịch sử và Địa lí 7** (Địa lí các châu lục 42% tương đương 44 tiết; Lịch sử thế giới 20% tương đương 21 tiết; Lịch sử Việt Nam 22% tương đương 23 tiết), chủ đề chung 6% tương đương 7 tiết, kiểm tra đánh giá 10% tương đương 10 tiết. **Lịch sử và Địa lí 8** (Địa lí tự nhiên Việt Nam 41% tương đương 43 tiết; Lịch sử thế giới 20% tương đương 21 tiết; Lịch sử Việt Nam 21% tương đương 22 tiết), chủ đề chung 8% tương đương 9 tiết, kiểm tra đánh giá 10% tương đương 10 tiết. **Lịch sử và Địa lí 9** (Địa lí kinh tế - xã hội Việt Nam 40% tương đương 43 tiết; Lịch sử thế giới 19% tương đương 20 tiết; Lịch sử Việt Nam 21% tương đương 22 tiết), chủ đề chung 10% tương đương 10 tiết, kiểm tra đánh giá 10% tương đương 10 tiết.

+ Nội dung dạy học và yêu cầu cần đạt của từng bài học trong chương trình (Gợi ý: Những yêu cầu cần đạt được mô tả ở mức độ nhận thức cao thường phải dự kiến dành nhiều thời gian hơn các yêu cầu cần đạt ở mức độ nhận thức thấp).

+ Đặc điểm của loại kiến thức (kiến thức lý thuyết, kiến thức thực tiễn) hoặc tính chất bài học (lý thuyết, thực hành)

+ Căn cứ vào đối tượng học sinh, năng lực giáo viên, điều kiện cơ sở vật chất, đồ dùng thiết bị dạy học của nhà trường.

- Thực hiện lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong môn Lịch sử và Địa lí đối với từng lớp, theo từng bộ sách đã chọn, phù hợp với khả năng nhận thức của học sinh theo Công văn số 1621/SGDDĐT-GDTrH ngày 28/5/2024 của Sở GDĐT. Chủ đề lồng ghép chung từ lớp 6 đến lớp 9 bao gồm: giáo dục tinh thần đoàn kết, yêu nước của dân tộc Việt Nam trong dựng nước và giữ nước qua các thời kì lịch sử; bảo vệ chủ quyền biên, đảo; bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ, biên giới quốc gia; giới thiệu một số sự kiện chống giặc ngoại xâm. Thời lượng lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh phù hợp với chương trình môn học, đảm bảo đủ nội dung giáo dục quốc phòng và

an ninh cần truyền đạt, không làm tăng thời lượng môn học.

2. Về kiểm tra, đánh giá

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ngày 20/7/2021 quy định về đánh giá, việc kiểm tra, đánh giá thực hiện như sau:

- Đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học theo từng phân môn, mỗi phân môn chọn 02 điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên/học kì.

- Đánh giá định kì gồm đánh giá giữa kì và đánh giá cuối kì được thực hiện thông qua bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

- Một số lưu ý đối với bài kiểm tra định kì (trên giấy hoặc trên máy tính) môn Lịch sử và Địa lí:

+ Đề kiểm tra phải được xây dựng theo ma trận, câu hỏi của đề bao gồm trắc nghiệm kết hợp với tự luận biên soạn theo mức độ cần đạt của các Chương trình môn học. Căn cứ vào thực tế của nhà trường để lựa chọn tỉ lệ phù hợp.

+ Có thể xây dựng ma trận, đặc tả và tổ chức kiểm tra định kì theo từng phân môn.

+ Thời gian làm bài kiểm tra: 60 phút đến 90 phút (khi tổ chức kiểm tra, đánh giá chung 2 phân môn): 45 phút đối với mỗi phân môn (khi tổ chức kiểm tra, đánh giá độc lập từng phân môn).

+ Đề kiểm tra định kì đáp ứng yêu cầu cần đạt của môn Lịch sử và Địa lí quy định trong Chương trình GDPT 2018 tính đến thời điểm kiểm tra. Mức 1 (nhận biết): Các câu hỏi yêu cầu HS nhắc lại hoặc mô tả đúng kiến thức, kỹ năng đã học theo các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học; Mức 2 (thông hiểu): Các câu hỏi yêu cầu HS giải thích, so sánh, áp dụng trực tiếp kiến thức, kỹ năng đã học theo các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học; Mức 3 (vận dụng): Các câu hỏi yêu cầu HS vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề đặt ra trong các tình huống gắn với nội dung các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học.

+ Ma trận và Bản đặc tả đề kiểm tra định kì thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn 7991/BGDĐT-GDTrH ngày 17/12/2024 của Bộ GDĐT, Công văn số 249/SGDDĐT-GDTrH ngày 24/01/2025 của Sở GDĐT về việc kiểm tra, đánh giá đối với cấp THCS, THPT.

- Đối với bài thực hành, dự án học tập phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt của Chương trình môn học trước khi thực hiện.

- Các tổ, nhóm chuyên môn nghiên cứu, áp dụng Cấu trúc định dạng đề thi Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông theo Chương trình GDPT 2018 tại Thông báo số 2988/TB-SGDĐT ngày 28/8/2024 của Sở GDĐT.

- Với thi Học sinh giỏi Thành phố và Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 hệ chuyên, cấu trúc định dạng đề thi gồm 2 phần: tự luận 80 % và trắc nghiệm 20%. Phần trắc nghiệm gồm 02 dạng thức: trắc nghiệm nhiều lựa chọn cho 04 phương án chọn 01 đáp án đúng và trắc nghiệm Đúng/Sai (mỗi câu hỏi có 04 ý, tại mỗi ý lựa chọn đúng hoặc sai).

- Tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi, nâng năng lực và cấp độ tư duy để kiểm tra, khảo sát theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học; chuẩn bị cho học

sinh lớp 9 làm quen với định hướng đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT theo Chương trình GDPT 2018.

3. Xây dựng kế hoạch giáo dục của giáo viên và kế hoạch bài dạy (giáo án)

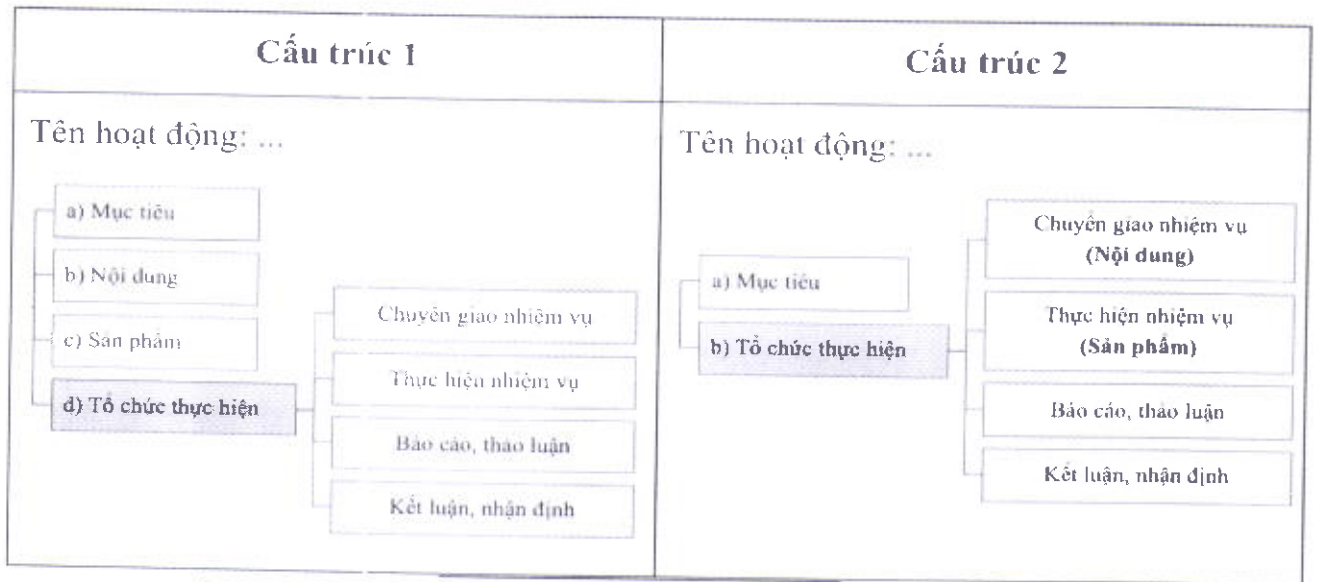
- Căn cứ kế hoạch của tổ chuyên môn đã được phê duyệt, mỗi giáo viên cần xây dựng kế hoạch bài dạy linh hoạt theo hướng dẫn của Bộ, Sở GDĐT.

- Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS trên tinh thần phát huy cao nhất sự chủ động tích cực tham gia của HS vào từng hoạt động học, dành nhiều thời gian để HS được trao đổi, thảo luận, tự học (tham khảo khung Kế hoạch bài dạy tại Phụ lục IV, đính kèm Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT, Công văn số 4659/SGDĐT-GDPT ngày 31/12/2020 của Sở GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường). Cần lưu ý nội dung cụ thể như sau:

+ Mỗi bài học bao gồm các hoạt động cơ bản sau: (1) Mở đầu (tình huống có vấn đề, giao nhiệm vụ học tập) xác định vấn đề cần giải quyết hoặc nhiệm vụ học tập gắn với kiến thức mới của bài học; (2) Hình thành kiến thức mới (hoạt động với sách giáo khoa, thiết bị dạy học và học liệu để khai thác, tiếp nhận kiến thức mới thông qua kênh chữ, kênh hình, kênh tiếng, vật thật); (3) Luyện tập (câu hỏi, bài tập, thực hành) để phát triển các kỹ năng gắn với kiến thức mới vừa học; (4) Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết các tình huống, vấn đề trong thực tiễn.

+ Đối với mỗi hoạt động, giáo viên tổ chức cho HS thực hiện theo các bước cơ bản sau: (1) Chuyển giao nhiệm vụ học tập: sử dụng sách giáo khoa, thiết bị dạy học, học liệu phù hợp theo nội dung hoạt động với câu hỏi/lệnh rõ về mục đích, cách thức thực hiện (đọc, nhìn, nghe, nói, làm) và yêu cầu về sản phẩm mà HS phải hoàn thành; (2) HS thực hiện nhiệm vụ, chú trọng hoạt động cá nhân trước khi hoạt động nhóm đôi, nhóm nhỏ (nếu cần); giáo viên quan sát, phát hiện những khó khăn của HS và có biện pháp hỗ trợ kịp thời, phù hợp (gợi ý, định hướng về phương pháp, cách làm); (3) Tổ chức cho HS báo cáo, trình bày kết quả, thảo luận; (4) Giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để HS ghi nhận và vận dụng kiến thức.

+ Về cấu trúc từng hoạt động trong giáo án có thể tham khảo sơ đồ dưới đây.



4. Đổi mới hình thức tổ chức dạy học

- Thực hiện hiệu quả, chất lượng các hình thức, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá, đảm bảo hoàn thành chương trình môn học trong mọi tình huống. Đa dạng hóa các hình thức dạy học: dạy học ở trên lớp, dạy học tại di sản, thực địa, bảo tàng...; các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của HS; sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông sẵn sàng chuyển sang dạy học trực tuyến trong điều kiện HS không thể đến trường.

- Coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường.

- Trong điều kiện cho phép tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy học theo Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 của liên Bộ GDĐT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

5. Nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ

- Sinh hoạt của tổ/nhóm chuyên môn tránh hình thức, giảm các thủ tục hành chính; tập trung nghiên cứu bài học; xây dựng chủ đề dạy học; tọa đàm trao đổi về tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT 2018; tổ/nhóm chuyên môn thống nhất những nội dung kiến thức trọng tâm cơ bản của từng chương, từng bài; thống nhất kế hoạch dạy học các tiết dự giờ, thao giảng; thống nhất ma trận, đặc tả đề kiểm tra định kì ...

- Việc dự giờ, thăm lớp của giáo viên được thực hiện theo kế hoạch sinh hoạt chuyên môn của tổ/nhóm chuyên môn và không đánh giá bài dạy trong sinh hoạt chuyên môn thường xuyên. Việc dự giờ không chỉ nhận xét giáo viên mà chủ yếu thông qua việc quan sát, nhận xét hoạt động học tập của HS để từ đó điều chỉnh việc tổ chức dạy học của giáo viên. Rút kinh nghiệm giờ dạy dựa trên phân tích hoạt động học của HS theo các bước sau:

+ Mô tả hành động (đọc, nghe, viết, nói, làm) của HS trong hoạt động học (làm minh chứng để tiến hành bước 2 và bước 3).

+ Đánh giá kết quả hoạt động của HS (những gì HS đã học được, chưa học được).

+ Phân tích nguyên nhân những gì HS đã học được, chưa học được.

+ Đưa ra biện pháp khắc phục hạn chế, hoàn thiện kế hoạch dạy học.

- Trong năm học, mỗi xã, phường (hoặc cụm chuyên môn) thực hiện 01 đến 02 chuyên đề sinh hoạt chuyên môn.

- Phát huy hiệu quả đội ngũ giáo viên cốt cán để triển khai bồi dưỡng giáo viên đại trà; gắn việc tập huấn sử dụng sách giáo khoa với nội dung bồi dưỡng thường xuyên và nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường.

- Tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình môn học; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế, chủ động ứng phó với tình huống bất thường.

II. Yêu cầu cụ thể từng phân môn

1. Phân môn Lịch sử

- Mạch nội dung của phân môn Lịch sử được sắp xếp theo logic thời gian lịch sử từ thời nguyên thủy, qua cổ đại, trung đại, đến cận đại và hiện đại. Trong từng thời kì, không gian lịch sử được tái hiện từ lịch sử thế giới, khu vực đến Việt Nam để đối chiếu, lí giải, làm sáng rõ những vấn đề lịch sử. Vì vậy không đảo phân lịch sử Việt Nam dạy trước phân lịch sử thế giới.

- Cần tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với các hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực phẩm chất HS trong học tập lịch sử.

- Đối với kiểm tra đánh giá nội dung Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện, ngày tháng, địa điểm, số liệu... một cách máy móc.

2. Phân môn Địa lí

- Mạch nội dung của phân môn Địa lí được sắp xếp theo logic từ địa lí tự nhiên đại cương ở lớp 6 đến địa lí các châu lục ở lớp 7, sau đó đến địa lí tự nhiên Việt Nam (lớp 8), địa lí kinh tế – xã hội Việt Nam (lớp 9). Để đảm bảo thực hiện tốt các yêu cầu cần đạt trong từng bài học, khi xây dựng kế hoạch bài dạy phân môn Địa lí cần lưu ý:

+ Quá trình hình thành khái niệm cơ bản thường là đi từ biểu tượng địa lí đến khái niệm địa lí. Việc hình thành biểu tượng địa lí càng có ý nghĩa quan trọng đối với các học sinh học sinh lớp 6, lớp 7; bảo đảm cho học sinh dễ ghi nhớ các biểu tượng và các khái niệm, kết nối được khái niệm với cuộc sống thực tế. Hình thành khái niệm cơ bản là một quá trình, trong một số trường hợp phải thông qua nhiều bài, nhiều chương. Có những khái niệm được hình thành từng bước trong cả một cấp học, một chương trình môn học. Đây là điều mà giáo viên cần lưu ý khi dạy học, để tránh quá tải ở lớp dưới, và tạo sự liên kết dọc giữa các lớp. Nhiều khái niệm địa lí tự nhiên đại cương chỉ được hình thành bước đầu ở lớp 6, sau đó được phát triển thêm ở lớp 7, lớp 8, lớp 9. Ví dụ, khái niệm về hoàn lưu khí quyển ở lớp 6 chỉ được trình bày qua sơ đồ về các vành đai khí áp và gió. Khái niệm về hoàn lưu khí quyển được sử dụng và phát triển khi học sinh học Địa lí 7, chẳng hạn như hoàn lưu gió mùa được nói đến ở khu vực châu Á gió mùa. Còn các khái niệm liên quan đến front hay hội tụ nhiệt đới có thể được sử dụng khi học sinh học ở lớp 8 về địa lí tự nhiên Việt Nam.

+ Tổ chức hướng dẫn, tạo điều kiện để HS tìm tòi, khám phá, khai thác và chiếm lĩnh kiến thức từ các phương tiện dạy học địa lí như tranh ảnh, sơ đồ, biểu đồ, bản đồ, Atlas Địa lí Việt Nam (theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018)...

+ Cần xác định đúng các mức độ nhận thức khác nhau được quy định trong yêu cầu cần đạt của chương trình để xây dựng hệ thống các câu hỏi, bài tập và thiết kế

hoạt động học tập phù hợp với trình độ học sinh, kịp thời hỗ trợ học sinh khi tổ chức các hoạt động học tập trên lớp, từ đó giúp HS nắm được kiến thức bài học, phát triển các năng lực chung và năng lực địa lí.

+ Tăng cường các hoạt động trải nghiệm cho HS, gắn các bài học địa lí với thực tiễn địa phương, vận dụng thực kiến thức vào giải quyết các vấn đề môi trường kinh tế - xã hội địa phương (xác định phương hướng ngoài thực tế, tìm hiểu môi trường tự nhiên ở địa phương, mối quan hệ giữa con người với thiên nhiên ở địa phương...).

- Phân môn Địa lí có nhiều khả năng giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường... Tuy nhiên, cần xác định địa chỉ và mức độ tích hợp phù hợp với từng chương, từng bài, từng nội dung, tránh tràn lan, tùy tiện. Việc xây dựng kế hoạch bài dạy có nội dung tích hợp trước tiên phải đảm bảo mục tiêu bài học, không làm quá tải chương trình, quá tải nội dung bài học, không phá vỡ nội dung môn học, không đưa những nội dung tích hợp quá xa lạ đối với bài học...

- Năm học 2025-2026, thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp nên Chương trình môn Lịch sử và Địa lý (phân môn Địa lí) sẽ có sự điều chỉnh cho phù hợp. Bộ GDĐT đang trong quá trình thực hiện chỉnh sửa chương trình môn học để làm căn cứ chỉnh sửa sách giáo khoa. Các nhà trường tiếp tục sử dụng sách giáo khoa đã lựa chọn, tổ nhóm chuyên môn Địa lí chủ động thực hiện việc rà soát, điều chỉnh ngữ liệu trong từng bài học/chủ đề cho phù hợp với việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp. Nội dung điều chỉnh tập trung chủ yếu trong chương trình Địa lí lớp 9. Các ngữ liệu rà soát điều chỉnh gồm tên địa danh, số liệu các vùng kinh tế (về diện tích, dân số, kinh tế,...)...

10. Môn Giáo dục công dân

1. Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục của tổ chuyên môn, kế hoạch bài dạy (giáo án) của giáo viên

1.1. Các căn cứ xây dựng kế hoạch dạy học

Các nhà trường, tổ nhóm chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học môn GDCD phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình GDPT 2018; thực hiện linh hoạt hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT Hà Nội:

- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.

- Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 và Công văn số 4659/SGDDĐT-GDPT ngày 31/12/2020 của Sở GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường (*Phụ lục kèm theo các Công văn này được sử dụng để tham khảo*).

- Quyết định số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025 - 2026 của ngành Giáo dục;

Quyết định số 4400/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND Thành phố về Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Công văn số 4555 /BGDDĐT-GDTrH ngày 05/8/2025 của Bộ về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026 và Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026, cấp THCS của Sở GDĐT.

1.2. Xây dựng kế hoạch dạy học

- Các nhà trường chủ động trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học môn GDCD theo định hướng phát triển năng lực học sinh theo khung thời gian quy định và theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT Hà Nội; Thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh và tổ chức kiểm tra, đánh giá, bảo đảm hoàn thành chương trình năm học.

- Kế hoạch dạy học môn GDCD phải được trao đổi, thống nhất trong tổ/nhóm chuyên môn, được Hiệu trưởng phê duyệt, báo cáo UBND xã, phường. Các hoạt động chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra của cấp trên phải dựa trên kế hoạch này.

- Chương trình GDPT 2018 được xây dựng theo hướng mở, trong đó quy định tổng số tiết trong một năm học cho mỗi môn học, hoạt động giáo dục. Nhà trường chủ động bố trí thời gian triển khai kế hoạch giáo dục các môn học trong năm học bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh.

- Xây dựng kế hoạch dạy học môn GDCD bám sát yêu cầu cần đạt theo Chương trình GDPT 2018.

- Xây dựng Kế hoạch giáo dục của tổ/nhóm chuyên môn: Căn cứ vào kế hoạch thời gian thực hiện chương trình môn học đã được Hiệu trưởng phê duyệt, các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng Kế hoạch giáo dục của tổ/ nhóm chuyên môn, bao gồm:

+ Kế hoạch dạy học các môn học (tham khảo theo khung Kế hoạch dạy học môn học tại Phụ lục I – Công văn 5512, 4659).

+ Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục (tham khảo theo khung Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục tại Phụ lục II – Công văn 5512, 4659).

Đối với việc tổ chức các hoạt động giáo dục, đơn vị được giao chủ trì hoạt động nào xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức hoạt động đó, bao gồm các thành phần cơ bản sau: mục đích, yêu cầu; nội dung, hình thức và chương trình tổ chức hoạt động; tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động đối với các đối tượng tham gia; thời gian và địa điểm tổ chức; nguồn lực được huy động để tổ chức thực hiện.

- *Xây dựng Kế hoạch giáo dục của giáo viên và Kế hoạch bài dạy (giáo án)*

Căn cứ vào Kế hoạch dạy học các môn học của tổ chuyên môn, giáo viên được phân công dạy học môn học ở các khối lớp xây dựng Kế hoạch giáo dục của giáo viên trong năm học (tham khảo theo khung Kế hoạch giáo dục của giáo viên tại Phụ lục III); trên cơ sở đó xây dựng các Kế hoạch bài dạy (giáo án) để tổ chức dạy học (tham khảo theo khung Kế hoạch bài dạy tại Phụ lục IV).

+ Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) của giáo viên bảo đảm các yêu cầu về: *Mục tiêu (kiến thức, năng lực, phẩm chất); Thiết bị dạy học và học liệu; Tiến trình dạy học.*

+ Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành 04 hoạt động học gồm: *Mở đầu, Hình thành kiến thức mới, Luyện tập, Vận dụng.* Mỗi hoạt động học bao gồm: *Mục tiêu, nội dung, sản phẩm, tổ chức thực hiện.*

Lưu ý:

1. Mỗi bài dạy có thể được thực hiện trong nhiều tiết học, bảo đảm đủ thời gian dành cho mỗi hoạt động để học sinh thực hiện hiệu quả. Hệ thống câu hỏi, bài tập

luyện tập cần bảo đảm yêu cầu tối thiểu về số lượng và đủ về thể loại theo yêu cầu phát triển các kỹ năng. Hoạt động vận dụng được thực hiện đối với những bài học phù hợp và chủ yếu được giao cho học sinh thực hiện ở ngoài lớp học.

2. Hoạt động học của học sinh thông qua việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ học tập với yêu cầu như sau:

+ *Chuyển giao nhiệm vụ* (giáo viên giao, học sinh nhận): Trình bày cụ thể giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh (đọc/nghe/nhìn/làm) với thiết bị dạy học/học liệu cụ thể để tất cả học sinh đều hiểu rõ nhiệm vụ phải thực hiện.

+ *Thực hiện nhiệm vụ* (học sinh thực hiện, giáo viên theo dõi, hỗ trợ): Trình bày cụ thể học sinh thực hiện nhiệm vụ (đọc/nghe/nhìn/làm) gì theo yêu cầu của giáo viên; dự kiến những khó khăn mà học sinh có thể gặp phải kèm theo biện pháp cần hỗ trợ; dự kiến các mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo yêu cầu.

+ *Báo cáo, thảo luận* (giáo viên tổ chức, điều hành; học sinh báo cáo, thảo luận): Trình bày cụ thể "ý đồ" lựa chọn các nhóm học sinh báo cáo và cách thức cho học sinh báo cáo (có thể chỉ 1-2 nhóm; viết lên bảng hay dùng giấy A0 hay máy chiếu, thuyết trình). Nêu rõ cần làm rõ những nội dung/yêu cầu nào để học sinh ghi nhận, thực hiện.

+ *Kết luận, nhận định* (giáo viên "chốt"): Trình bày cụ thể sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành theo yêu cầu (làm căn cứ để nhận xét, đánh giá các mức độ hoàn thành của học sinh trên thực tế tổ chức dạy học): Làm rõ vấn đề cần giải quyết/giải thích; nhiệm vụ học tập phải thực hiện tiếp theo./.

Tăng cường giao cho học sinh tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo để tiếp nhận và vận dụng kiến thức; dành nhiều thời gian trên lớp để tổ chức cho học sinh báo cáo, thuyết trình, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả tự học của mình.

1.3. Các nhiệm vụ chuyên môn khác

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025 theo Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03/10/2018 của Chính phủ;

- Thực hiện dạy học lồng ghép, tích hợp các nội dung vào giảng dạy:

1) Giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh: Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII và Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 08/9/2016 của Chính phủ về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Công văn số 918-CV/BTGTU ngày 11/8/2017 của Ban Tuyên giáo Thành ủy Hà Nội; Công văn số 4634/BGDĐT-CTHSSV ngày 21/9/2016 của Bộ GDĐT về việc sử dụng tài liệu "Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh" trong nhà trường; tích hợp thiết thực các nội dung giáo dục về quyền con người, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường.

2) Triển khai dạy lồng ghép nội dung giáo dục quyền con người: Quyết định 1309/QĐ-TTg ngày 05/9/2017 của Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân; Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 21/12/2021 của Chính phủ về tăng cường thực hiện Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân; Quyết định số 4745/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 về việc phê duyệt khung nội dung giáo dục quyền con người dành cho học sinh THCS và THPT.

3) Thực hiện dạy học lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học, thực hiện theo Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024; Công văn số 1621/SGDĐT - GDTrH ngày 28/5/2024 của Sở GDĐT về việc lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học đảm bảo linh hoạt sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng nhà trường giúp học sinh dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện.

4) Thực hiện Quyết định số 4736/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 về việc phê duyệt bộ tài liệu Hướng dẫn hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trung học cơ sở trong môn GDCD.

5) Thực hiện Phổ biến, giáo dục pháp luật; Giáo dục phòng chống tệ nạn xã hội; Giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông; Giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường, giáo dục bình đẳng giới...

6) Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và giáo dục đạo đức liêm chính; nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo; bình đẳng giới; bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới, biên đảo, quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; giáo dục qua di sản; tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số và các nội dung giáo dục tích hợp khác; đồng thời hướng dẫn học sinh học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng "Bình dân học vụ số".

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

- Đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo, hướng học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề.

- Thực hiện hiệu quả việc lựa chọn linh hoạt, phù hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên cơ sở đặc điểm nội dung bài học, yêu cầu cần đạt của chương trình và đối tượng học sinh. Dành nhiều thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên.

- Phát huy vai trò của giáo viên trong việc tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh chủ động, tích cực, tự giác và phát triển năng lực tự học trong suốt quá trình học tập.

- Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học (trong và ngoài lớp, trong và ngoài nhà trường), bảo đảm tính hấp dẫn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường, góp phần tạo hứng thú học tập và phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất học sinh.

- Tăng cường việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để áp dụng hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động dạy học.

- Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh trong quá trình dạy học;

- Việc xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy.

- Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức

thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh.

Đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành trong bộ môn; bảo đảm cân đối giữa việc truyền thụ kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; tích cực tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo phù hợp với nội dung bài học.

Tăng cường liên hệ thực tiễn để tăng tính hấp dẫn của bài giảng, giúp học sinh dễ dàng hiểu bài và thấy được kiến thức sách vở gắn gũi với cuộc sống.

Tăng cường sử dụng đồ dùng dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin: Đảm bảo các tiết học sử dụng đồ dùng trực quan, ít nhất theo quy định của danh mục thiết bị tối thiểu; Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng những phần mềm trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

3.1. Đánh giá, xếp loại học sinh

- Việc kiểm tra, đánh giá thực hiện theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT.

+ Đánh giá thường xuyên được thực hiện thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập.

Đối với một môn học, mỗi học sinh được kiểm tra, đánh giá nhiều lần, trong đó chọn một số lần kiểm tra, đánh giá phù hợp với tiến trình dạy học theo kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, ghi kết quả đánh giá vào sổ theo dõi và đánh giá học sinh.

Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số, số điểm đánh giá thường xuyên (ĐDG_{tx}) trong mỗi học kỳ như sau: Môn học có 35 tiết/năm học: 02 ĐDG_{tx}.

+ Đánh giá định kỳ gồm đánh giá giữa kỳ và đánh giá cuối kỳ, được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

Đối với bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề kiểm tra, đáp ứng theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Đối với bài thực hành, dự án học tập phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt của Chương trình môn học trước khi thực hiện.

Số đầu điểm kiểm tra định kỳ: Trong mỗi học kỳ, có 01 điểm đánh giá giữa kỳ (ĐDG_{gk}) và 01 điểm đánh giá cuối kỳ (ĐDG_{ck}).

3.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

- Chú trọng đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh.

- Khuyến khích giáo viên tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp, viết, thực hành, quan sát sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc trực tuyến, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của học sinh.

Lưu ý một số nội dung như: xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá; bảng năng lực và cấp độ tư duy đánh giá định kỳ của môn học phù hợp với kế hoạch dạy học; cho học sinh lớp 9 làm

quen với định hướng đề thi tuyển sinh vào lớp 10.

3.3. Các yêu cầu về đổi mới kiểm tra và đánh giá

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá; xây dựng ma trận, đặc tả đề kiểm tra, đánh giá định kì của môn học phù hợp với kế hoạch dạy học; chuẩn bị cho học sinh lớp 9 làm quen với định hướng đề thi tuyển sinh vào lớp 10.

- Tổ/nhóm chuyên môn nghiên cứu, áp dụng Cấu trúc định dạng đề thi Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông (THPT) theo Chương trình GDPT 2018 tại Thông báo số 2988/TB-SGDĐT ngày 28/8/2024 của Sở GDĐT, phù hợp theo từng môn học, lưu ý các dạng thức trắc nghiệm khách quan để học sinh lớp 9 được làm quen; tăng cường các dạng thức trắc nghiệm gồm: Trắc nghiệm nhiều lựa chọn cho 04 phương án chọn 01 đáp án đúng; Trắc nghiệm dạng Đúng/Sai (mỗi câu hỏi có 04 ý, tại mỗi ý lựa chọn đúng hoặc sai);

- Thực hiện đánh giá học sinh theo đúng quy định, không vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình.

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Tăng cường thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

- Khuyến khích các nhà trường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học.

4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý

- Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức dạy học; tăng cường sử dụng các mô hình học kết hợp giữa lớp học truyền thống với các lớp học, hướng dẫn việc ôn tập và tự kiểm tra trực tuyến online các môn văn hóa lớp từ lớp 6 đến lớp 9 nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí cũng như tăng cường sự công bằng trong việc tiếp cận các dịch vụ giáo dục chất lượng cao...

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá.

- Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong các cơ sở giáo dục THCS; tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, sử dụng hồ sơ điện tử, sổ diêm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục.

- Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý và dạy học.

5. Nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ

- Tổ chức chuyên đề chuyên sâu về xây dựng kế hoạch dạy học, dạy học theo chủ đề, đa dạng hóa cách thức kiểm tra đánh giá đảm bảo chủ động, bám sát và phù hợp với thực tế bộ môn, địa phương. Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường; tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm, hoàn thiện kế hoạch dạy học môn học.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ/nhóm chuyên môn thực hiện theo Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT và Công văn số 10801/SGDDĐT-GDTrH ngày 31/10/2014 của Sở GDĐT Hà Nội.

- Tiếp tục phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử, thiết bị dạy học điện tử; xây dựng tài liệu dạy học điện tử để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học

bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

- Sinh hoạt của tổ/nhóm chuyên môn tránh hình thức, giảm các thủ tục hành chính; tập trung nghiên cứu bài học; xây dựng chủ đề dạy học; trao đổi về tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT 2018; tổ/nhóm chuyên môn thống nhất những nội dung kiến thức trọng tâm cơ bản của từng bài; thống nhất kế hoạch dự giờ, thao giảng; thống nhất ma trận, đặc tả đề kiểm tra định kì ...

11. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (HĐTN, HN)

1. Xây dựng kế hoạch HĐTN, HN

1.1. Các căn cứ xây dựng kế hoạch dạy học

Các nhà trường xây dựng và thực hiện Kế hoạch giáo dục của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình GDPT 2018, thực hiện linh hoạt hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT Hà Nội:

- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.

- Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 và Công văn số 4659/SGDĐT-GDPT ngày 31/12/2020 của Sở GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường (*Phụ lục kèm theo các Công văn này được sử dụng để tham khảo*).

- Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT và Công văn số 4602/SGDĐT-GDTrH của Sở GDĐT Hà Nội ngày 18/12/2023 về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn KHTN, Lịch sử và Địa lý, HĐTN-HN.

- Quyết định số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 của Bộ ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025 - 2026 của ngành Giáo dục;

- Quyết định số 4400/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND Thành phố về Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Công văn số 4555 /BGDDT-GDTrH ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026; Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026, cấp THCS của Sở GDĐT.

1.2. Phân công giáo viên

- Phân công giáo viên bảo đảm sự phù hợp giữa năng lực và chuyên môn của giáo viên với nội dung hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được đảm nhiệm;

- Ưu tiên phân công giáo viên phụ trách theo từng chủ đề để thuận lợi trong việc xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện, hướng dẫn và đánh giá học sinh trong quá trình trải nghiệm theo yêu cầu cần đạt của chủ đề đó.

- Giáo viên đảm nhận nội dung/ chủ đề nào được thể hiện trên kế hoạch HĐTN, HN.

1.3. Xây dựng kế hoạch

- Kế hoạch HĐTN, HN bám sát yêu cầu cần đạt theo Chương trình GDPT 2018.

- Kế hoạch HĐTN, HN được trao đổi, góp ý trong tổ nhóm, bộ phận phụ trách, được Hiệu trưởng phê duyệt, báo cáo UBND xã, phường. Các hoạt động chi đạo, kiểm tra, thanh tra của cấp trên phải dựa trên kế hoạch này.

- Kế hoạch tổ chức thực hiện HĐTN, HN được xây dựng theo từng chủ đề; giáo viên được phân công đảm nhận chủ đề tổ chức học sinh tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức hoạt động, tổ chức học sinh luyện tập, thực hành trải nghiệm theo yêu cầu của chương trình và tổ chức học sinh báo cáo, thảo luận, đánh giá về kết quả thực hiện.

- Việc xây dựng thời khóa biểu bảo đảm sự linh hoạt (không bắt buộc phải chia đều số tiết/tuần, không bắt buộc thực hiện lần lượt các chủ đề theo trình tự trong sách giáo khoa) đảm bảo mỗi chủ đề được tổ chức thực hiện trong một khoảng thời gian phù hợp với kế hoạch của giáo viên trong thời gian đó.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục trong đó xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động quy định trong chương trình; linh hoạt thời lượng dành cho các loại hình hoạt động với quy mô tổ chức khác nhau giữa các tuần.

- Phân định rõ thời lượng dành cho hoạt động chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp và các hoạt động giáo dục tập thể khác của nhà trường, bảo đảm không trùng với thời lượng thực hiện các nội dung theo chương trình HĐTN, HN.

1.4. Các nhiệm vụ chuyên môn khác

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025 theo Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03/10/2018 của Chính phủ;

- Thực hiện dạy học lồng ghép, tích hợp các nội dung vào giảng dạy theo hướng dẫn:

1) Giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh: Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII và Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 08/9/2016 của Chính phủ về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Công văn số 918-CV/BTGTU ngày 11/8/2017 của Ban Tuyên giáo Thành ủy Hà Nội; tích hợp thiết thực các nội dung giáo dục về quyền con người, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường.

2) Triển khai dạy lồng ghép nội dung giáo dục quyền con người: Quyết định 1309/QĐ-TTg ngày 05/9/2017 của Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân; Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 21/12/2021 của Chính phủ về tăng cường thực hiện Đề án đưa nội

dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân; Quyết định số 4745/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 về việc phê duyệt khung nội dung giáo dục quyền con người trong chương trình giáo dục phổ thông dành cho học sinh THCS và THPT.

3) Thực hiện dạy học lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học, thực hiện theo Thông tư 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024; Công văn số 1621/SGDĐT -GDTrH ngày 28/5/2024 của Sở GDĐT Hà Nội về việc lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học đảm bảo linh hoạt sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng nhà trường giúp học sinh dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện.

4) Thực hiện Quyết định số 4736/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 về việc phê duyệt bộ tài liệu Hướng dẫn hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trung học cơ sở trong HĐTN-HN.

5) Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và giáo dục đạo đức liêm chính; nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo; bình đẳng giới; bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; giáo dục qua di sản; tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số và các nội dung giáo dục tích hợp khác; đồng thời hướng dẫn học sinh học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng “Bình dân học vụ số”.

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động

- Xây dựng Kế hoạch tổ chức HĐTN, HN (tham khảo Phụ lục IV Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT, Công văn số 4659/SGDĐT-GDPT ngày 31/12/2020 của Sở GDĐT) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động, kiểm tra, đánh giá, thiết bị giáo dục và học liệu trong quá trình tổ chức hoạt động.

- Việc xây dựng kế hoạch tổ chức Hoạt động này bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch tổ chức Hoạt động. Tiến trình tổ chức hoạt động mỗi chủ đề được xây dựng thành các hoạt động với mục tiêu, nội dung, sản phẩm cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt.

- Kế hoạch tổ chức HĐTN, HN được xây dựng thành các hoạt động và cách thức thực hiện linh hoạt để giao cho học sinh thực hiện trong lớp học, ngoài lớp học, ở trường, ở nhà, cơ sở sản xuất, kinh doanh, tại di sản văn hóa và cộng đồng. Chú trọng rèn luyện cho học sinh tự rèn luyện ở nhà; dành nhiều thời gian trên lớp để tổ chức cho học sinh báo cáo, thuyết trình, thảo luận, luyện tập, thực hành, kết quả tự học của mình.

- Phương thức tổ chức Hoạt động được thực hiện theo định hướng chung:

+ Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; làm cho mỗi học sinh đều sẵn sàng tham gia trải nghiệm tích cực.

+ Tạo điều kiện cho học sinh trải nghiệm, sáng tạo thông qua các hoạt động tìm tòi, vận dụng kiến thức và kinh nghiệm đã có vào đời sống; hình thành, phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định dựa trên những tri thức và ý tưởng mới thu được từ trải nghiệm.

+ Tạo cơ hội cho học sinh suy nghĩ, phân tích, khái quát hoá những trải nghiệm để kiến tạo kinh nghiệm, kiến thức và kỹ năng mới.

+ Lựa chọn linh hoạt, sáng tạo các phương pháp giáo dục phù hợp: phương pháp nêu gương; phương pháp giáo dục bằng tập thể; phương pháp thuyết phục; phương pháp tranh luận; phương pháp luyện tập; phương pháp khích lệ, động viên; phương pháp tạo sản phẩm và các phương pháp giáo dục khác.

- Một số phương thức tổ chức chủ yếu:

+ Phương thức Khám phá: là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho học sinh trải nghiệm thế giới tự nhiên, thực tế cuộc sống và công việc, giúp học sinh khám phá những điều mới lạ, tìm hiểu, phát hiện vấn đề từ môi trường xung quanh, bồi dưỡng những cảm xúc tích cực và tình yêu quê hương đất nước. Nhóm phương thức tổ chức này bao gồm các hoạt động tham quan, cắm trại, thực địa và các phương thức tương tự khác.

+ Phương thức Thể nghiệm, tương tác: là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho học sinh giao lưu, tác nghiệp và thể nghiệm ý tưởng như diễn đàn, đóng kịch, hội thảo, hội thi, trò chơi và các phương thức tương tự khác.

+ Phương thức Công hiến: là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho học sinh mang lại những giá trị xã hội bằng những đóng góp và công hiến thực tế của mình thông qua các hoạt động tình nguyện nhân đạo, lao động công ích, tuyên truyền và các phương thức tương tự khác.

+ Phương thức Nghiên cứu: là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho học sinh tham gia các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học nhờ cảm hứng từ những trải nghiệm thực tế, qua đó đề xuất những biện pháp giải quyết vấn đề một cách khoa học. Nhóm hình thức tổ chức này bao gồm các hoạt động khảo sát, điều tra, làm dự án nghiên cứu, sáng tạo công nghệ, nghệ thuật và các phương thức tương tự khác.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

3.1. Yêu cầu chung

- Thực hiện theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT.

- Nhà trường, tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch hoạt động giáo dục theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình GDPT.

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá

chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

- Giáo viên tổ chức cho học sinh tìm hiểu nội dung, phương pháp và hình thức trải nghiệm trước khi thực hiện hoạt động trải nghiệm theo yêu cầu cần đạt của chủ đề.

- Đối với việc thực hiện hoạt động trải nghiệm, giáo viên tổ chức cho học sinh thực hành, rèn luyện và vận dụng theo nội dung, phương pháp, hình thức hoạt động đã được hướng dẫn với yêu cầu cụ thể về sản phẩm mà học sinh phải hoàn thành.

- Quá trình trải nghiệm có thể là hoạt động của cá nhân, nhóm nhỏ hoặc nhóm lớn, ở các không gian khác nhau trong và ngoài lớp học, trong và ngoài nhà trường tùy theo nội dung và tính chất của hoạt động. Trong quá trình học sinh thực hành trải nghiệm, giáo viên đóng vai trò tổ chức, hướng dẫn, kiểm tra quá trình thực hiện của học sinh.

- Đối với đánh giá thường xuyên, giáo viên được phân công phụ trách chủ đề nào thực hiện đánh giá thường xuyên đối với chủ đề đó.

- Hiệu trưởng phân công giáo viên chủ trì phụ trách Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở mỗi lớp để phối hợp với các giáo viên được phân công tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở lớp đó thống nhất kết quả đánh giá thường xuyên, tổng hợp kết quả, ghi kết quả đánh giá vào sổ theo dõi, đánh giá học sinh và học bạ.

- Nội dung đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với nội dung và thời lượng thực hiện chương trình đến thời điểm đánh giá. Các giáo viên được phân công thống nhất về nội dung và yêu cầu đánh giá định kì, trong đó xác định cụ thể các tiêu chí đánh giá để đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình; chú trọng đánh giá thông qua sản phẩm hoạt động trải nghiệm của học sinh.

3.2. Yêu cầu về đánh giá kết quả giáo dục

- Mục đích đánh giá là thu thập thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt so với chương trình; sự tiến bộ của học sinh trong và sau các giai đoạn trải nghiệm. Kết quả đánh giá là căn cứ để định hướng học sinh tiếp tục rèn luyện hoàn thiện bản thân và là căn cứ quan trọng để các trường, các nhà quản lí và đội ngũ giáo viên điều chỉnh chương trình và các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Nội dung đánh giá là các biểu hiện của phẩm chất và năng lực đã được xác định trong chương trình: năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp. Các yêu cầu cần đạt về sự phát triển phẩm chất và năng lực của mỗi cá nhân chủ yếu được đánh giá thông qua hoạt động theo chủ đề, hoạt động hướng nghiệp, thông qua quá trình tham gia hoạt động tập thể và các sản phẩm của học sinh trong mỗi hoạt động.

Đối với Sinh hoạt dưới cờ và Sinh hoạt lớp, nội dung đánh giá chủ yếu tập trung vào sự đóng góp của học sinh cho các hoạt động tập thể, số giờ tham gia các hoạt động và việc thực hiện có kết quả hoạt động chung. Ngoài ra, các yếu tố như động cơ, tinh thần, thái độ, ý thức trách nhiệm, tính tích cực đối với hoạt động chung của học sinh cũng được đánh giá thường xuyên trong quá trình tham gia hoạt động.

- Kết hợp đánh giá của giáo viên với tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của học sinh, đánh giá của cha mẹ học sinh và đánh giá của cộng đồng; giáo viên chủ nhiệm lớp chịu trách nhiệm tổng hợp kết quả đánh giá.

- Cứ liệu đánh giá dựa trên thông tin thu thập được từ quan sát của giáo viên, ý kiến tự đánh giá của học sinh, đánh giá đồng đẳng của các học sinh trong lớp, ý kiến nhận xét của cha mẹ học sinh và cộng đồng; thông tin về số giờ (số lần) tham gia hoạt động trải nghiệm (hoạt động tập thể, hoạt động trải nghiệm thường xuyên, hoạt động xã hội và phục vụ cộng đồng, hoạt động hướng nghiệp,...); số lượng và chất lượng các sản phẩm hoàn thành được lưu trong hồ sơ hoạt động.

3.3. Hình thức đánh giá

- Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đánh giá bằng nhận xét, kết quả học tập được đánh giá bằng nhận xét theo 01 (một) trong 02 (hai) mức: Đạt, Chưa đạt.

+ Giáo viên dùng hình thức nói hoặc viết để nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ rèn luyện và học tập của học sinh; nhận xét sự tiến bộ, ưu điểm nổi bật, hạn chế chủ yếu của học sinh trong quá trình rèn luyện và học tập; đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh.

+ Học sinh dùng hình thức nói/viết để tự nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ rèn luyện và học tập, sự tiến bộ, ưu điểm nổi bật, hạn chế chủ yếu của bản thân.

+ Cha mẹ học sinh, cơ quan, tổ chức, cá nhân có tham gia vào quá trình giáo dục học sinh cung cấp thông tin phản hồi về việc thực hiện nhiệm vụ rèn luyện và học tập của học sinh.

- Đánh giá bằng nhận xét kết quả rèn luyện và học tập của học sinh được sử dụng trong đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì thông qua các hình thức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ rèn luyện và học tập của học sinh phù hợp với đặc thù của môn học.

3.4. Kiểm tra, đánh giá

* Kiểm tra, đánh giá thường xuyên

Đánh giá thường xuyên được thực hiện thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, sản phẩm học tập.

- Mỗi học sinh được kiểm tra, đánh giá nhiều lần, trong đó chọn một số lần kiểm tra, đánh giá phù hợp với tiến trình dạy học theo kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, ghi kết quả đánh giá vào sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học) để sử dụng trong việc đánh giá kết quả học tập môn học theo quy định.

- Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét: mỗi học kì chọn 02 (hai) lần.

- Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình tổ chức các hoạt động học được thiết kế trong Kế hoạch tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Khi đánh giá phải thông báo trước cho học sinh về các tiêu chí đánh giá và định hướng cho học sinh tự học; đánh giá bằng nhận xét về hành vi, thái độ, hành động và kết quả thực hiện của học sinh theo yêu cầu của câu hỏi, bài tập, bài thực hành, thuyết trình, sản phẩm học tập phải hoàn thành (được nêu cụ thể trong Kế hoạch: nếu học sinh đã làm đúng thì động viên, khích lệ, giúp học sinh hoàn thiện hơn về nội dung, phương pháp, cách trình bày (viết, nói); nếu học sinh gặp khó khăn hoặc làm sai thì chỉ ra nguyên

nhân, gợi ý, hỗ trợ (hoặc giao cho bạn cùng lớp, cùng nhóm hỗ trợ) để học sinh vượt qua; tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh được tự đánh giá, góp ý lẫn nhau trong quá trình học tập.

*** Kiểm tra, đánh giá định kỳ**

- Đánh giá định kỳ gồm đánh giá giữa kì, đánh giá cuối kì, thực hiện thông qua: bài kiểm tra, bài thực hành, dự án học tập...

- Thời gian làm bài kiểm tra đối với môn học (không bao gồm cụm chuyên đề học tập) có trên 70 tiết/năm học từ 60-90 phút. Trong mỗi học kì, mỗi môn học đánh giá bằng nhận xét có 01 lần đánh giá giữa kì và 01 lần đánh giá cuối kì.

- Đối với bài kiểm tra đánh giá bằng nhận xét, bài thực hành, dự án học tập, phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông trước khi thực hiện.

- Khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các hoạt động đã thực hiện đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức HĐTN, HN và kiểm tra đánh giá.

- Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn; tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục.

- Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học.

5. Nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ

- Các nhà trường chủ động trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục; trong đó các hoạt động giáo dục được tổ chức thực hiện linh hoạt trong và ngoài giờ lên lớp, trong và ngoài nhà trường. Các hoạt động chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra của cấp trên phải dựa trên kế hoạch giáo dục này.

- Tiếp tục phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử, thiết bị dạy học điện tử; xây dựng tài liệu điện tử để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

- Đổi mới phương thức bồi dưỡng giáo viên, tổ chức chuyên đề chuyên sâu về các phương pháp, hình thức tổ chức HĐTN, HN, đa dạng hóa cách thức kiểm tra đánh giá đảm bảo chủ động, bám sát và phù hợp với thực tế bộ môn, địa phương.

- Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn, trao đổi về kế hoạch tổ chức HĐTN, HN (giáo án), phương thức tổ chức Hoạt động; trao đổi về nội dung, hình thức kiểm tra, đánh giá; thống nhất kế hoạch dự giờ, thao giảng ...